

**CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM VÀ GIS**

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**HẠNG MỤC: PHẦN MỀM QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU GIẤY PHÉP
TÀI NGUYÊN NƯỚC**

DỰ ÁN: XÂY DỰNG HỆ THỐNG THEO DÕI VÀ QUẢN LÝ DIỄN BIẾN
NGUỒN NƯỚC MẶT, NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC,
SỬ DỤNG NƯỚC, XẢ THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ GIÁM SÁT
VIỆC TUÂN THỦ GIẤY PHÉP TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ CÔNG TÁC CHỈ
ĐẠO ĐIỀU HÀNH

HÀ NỘI - 2020

PHIÊN BẢN TÀI LIỆU

Ngày tháng	Phiên bản	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
18/12/2020	v1.0	Viết mới	

THUẬT NGỮ VÀ VIẾT TẮT

STT	Thuật ngữ/Viết tắt	Ý nghĩa
1.	CSDL	Cơ sở dữ liệu
2.	TNN	Tài nguyên nước
3.	KTtv	Khí tượng thủy văn
4.	QTHT	Quản trị hệ thống

MỤC LỤC

I Giới thiệu chung.....	7
II Hướng dẫn sử dụng	8
1. Giới thiệu trang hệ thống quản lý CSDL TNN Bộ TNMT	8
2. Đăng nhập hệ thống.....	9
2.1 Đăng nhập	9
2.2 Đăng xuất.....	14
3. Giấy phép.....	14
3.1 Giấy phép xả thải vào nguồn nước	14
3.2 Giấy phép khai thác nước mặt	32
3.3 Giấy phép khai thác nước biển.....	36
3.4 Giấy phép khai thác nước dưới đất	45
3.5 Giấy phép thăm dò nước dưới đất.....	46
3.6 Giấy phép hành nghề nước dưới đất	46
4. Công trình.....	47
4.1 Công trình xả thải.....	47
4.2 Công trình nước mặt	53
4.3 Công trình nước biển	65
4.4 Công trình nước dưới đất	66
5. Thông tin tài nguyên nước.....	69
5.1 Văn bản quy phạm pháp luật	69
5.2 Quy hoạch tài nguyên nước	76
5.3 Đánh giá tài nguyên nước dưới đất	77
5.4 Điều tra đánh giá	77
5.5 Thanh tra kiểm tra	78
5.6 Tiêu chí quy định	83
5.7 Bảo vệ phòng chống khắc phục	84

5.8 Thông tin tài nguyên nước khác.....	85
5.9 Dữ liệu bản đồ.....	85
6. Dữ liệu quan trắc định kỳ	86
6.1 Nước mặt.....	86
6.2 Nước dưới đất	94
6.3 Nước xả thải	95
6.4 Khí tượng	96
6.5 Thủy văn	96
7. Danh mục.....	97
7.1 Phân loại báo cáo	97
7.2 Loại bản đồ	100
7.3 Loại văn bản.....	100
7.4 Cơ sở dữ liệu	101
7.5 Loại công trình	102
7.6 Kinh tuyến trực	103
7.7 Mục đích sử dụng nước.....	104
7.8 Loại hình nước thải	105
7.9 Đơn vị quản lý công trình	105
7.10 Khu công nghiệp	106
7.11 Tổ chức/ cá nhân được cấp phép.....	107
7.12 Làng nghề.....	107
7.13 Nhà máy	108
8. Danh mục quan trắc	109
8.1 Đơn vị đo	109
8.2 Phương pháp lấy mẫu.....	112
8.3 Phương pháp phân tích.....	115
8.4 Mục đích sử dụng.....	115

8.5 Tuyến quan trắc.....	116
8.6 Đơn vị thực hiện.....	117
8.7 Đợt quan trắc.....	117
8.8 Kỳ quan trắc	118
8.9 Thông số quan trắc	119
8.10 Tiêu chuẩn áp dụng.....	119
8.11 Tiêu chuẩn đánh giá	120
8.12 Trạm quan trắc	121
9. Cấu hình thông số	121
9.1 Cấu hình thông số quan trắc.....	121
9.2 Cấu hình thông số quy chuẩn.....	124
10. Bản đồ	126
10.1 Tra cứu tài nguyên nước	126
10.2 Sông và lưu vực sông.....	133
11. Biểu mẫu TT31/2018/TT-BTNMT	134
11.1 Biểu mẫu số 9.....	134
11.2 Biểu mẫu số 10.....	135
11.3 Biểu mẫu số 11.....	136
11.4 Biểu mẫu số 16.....	136
12. Biểu mẫu TT20/2018/TT-BTNMT	136
12.1 Biểu mẫu 0203	136
12.2 Biểu mẫu 0205	137
12.3 Biểu mẫu 0206	137
13. Phụ lục.....	137
13.1 Phụ lục 2	138
13.2 Phụ lục 3.....	139
13.3 Phụ lục 5.....	139

13.4 Phụ lục 6	139
14. Quản trị hệ thống.....	139

I Giới thiệu chung

Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước Bộ TNMT được xây dựng nhằm:

- Phục vụ công tác quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu tài nguyên nước của Bộ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, xử lý, khai thác dữ liệu tài nguyên nước. Đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên trong tình hình mới
- Tăng cường tính thống nhất về thông tin dữ liệu giữa các cấp trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, tránh sai sót trong quản lý;
- Xây dựng cơ sở dữ tài nguyên nước Bộ TNMT, đảm bảo lưu trữ được toàn bộ hiện trạng dữ liệu TNN dưới dạng thuộc tính và bản đồ.
- Hệ thống quản lý:
 - Giấy phép tài nguyên nước: Giấy phép xả nước thải; Giấy phép khai thác nước mặt; Giấy phép khai thác nước dưới đất; Giấy phép khai thác nước biển; Giấy phép thăm dò nước dưới đất; Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất;
 - Công trình: Quản lý các công trình xả thải, công trình nước mặt, công trình nước biển, công trình dưới đất.
 - Thông tin tài nguyên nước: Văn bản quy phạm pháp luật, Quy hoạch tài nguyên nước, Đánh giá tài nguyên nước dưới đất, điều tra đánh giá, Thanh tra kiểm tra, Tiên cấp quyền, Bảo vệ phòng chống khắc phục, Thông tin tài nguyên nước khác, dữ liệu bản đồ, Nguồn nước cần bảo vệ, Kết quả giải quyết kiến nghị cử chi, Kết quả trả lời phản ánh báo chí, Quản lý khí tượng thủy văn.
 - Danh mục: Phân loại báo cáo, Loại bản đồ, Loại văn bản, Cơ sở dữ liệu, Loại công trình, Kinh tuyến trực, mục đích sử dụng nước, Loại hình nước thải, Đơn vị quản lý công trình, Khu công nghiệp, Tổ chức, cá nhân được cấp phép, Làng nghề, Nhà máy.
 - Danh mục quan trắc: Đơn vị đo; Phương pháp lấy mẫu; Phương pháp phân tích; Mục đích sử dụng; Tuyến quan trắc; Đơn vị thực

hiện; Đợt quan trắc; Kỳ quan trắc; Thông số quan trắc; Tiêu chuẩn áp dụng; Tiêu chuẩn đánh giá; Trạm quan trắc;

- Dữ liệu quan trắc định kỳ: Nước mặt; Nước dưới đất; Nước xả thải; Khí tượng; Thủy văn;
- Cấu hình thông số: Cấu hình thông số quan trắc; Cấu hình thông số quy chuẩn;
- Bản đồ tài nguyên nước
- Biểu mẫu TT 31/2018/TT-BTNMT: Biểu mẫu số 9; Biểu mẫu số 10; Biểu mẫu số 11; Biểu mẫu số 16;
- Biểu mẫu TT 20/2018/TT-BTNMT: Biểu mẫu 0203, Biểu mẫu 0205, Biểu mẫu 0206.
- Phụ lục: Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 5, Phụ lục 6
- Nhật ký hệ thống

...

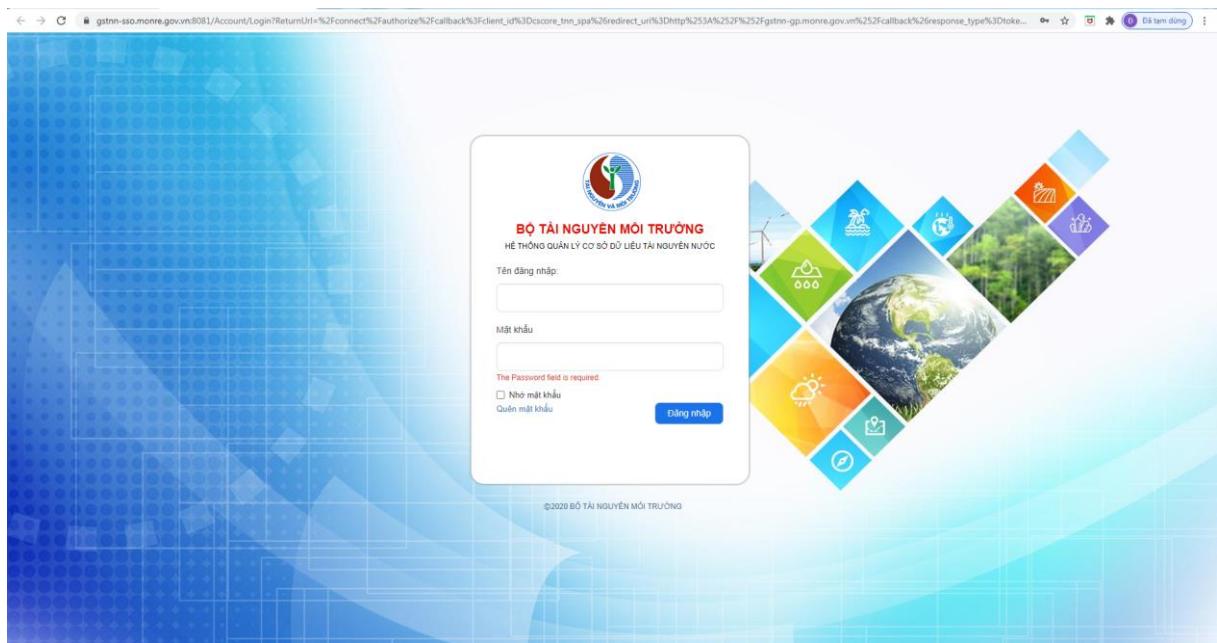
Tài liệu này sẽ hướng dẫn chi tiết thao tác các chức năng có trên trang một cách dễ hiểu, trực quan.

II Hướng dẫn sử dụng

1. Giới thiệu trang hệ thống quản lý CSDL TNN Bộ TNMT

Để truy cập vào trang thông tin điện tử Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên nước Bộ TNMT, người dùng cần truy cập vào địa chỉ (chẳng hạn hệ thống được cài đặt tại địa chỉ: <http://gstnn-gp.monre.gov.vn/>)

Người dùng gõ địa chỉ truy cập trên trình duyệt → hiển thị trang thông tin như sau:



Hình 1.1 Giao diện quản lý CSDL TNN Bộ TNMT

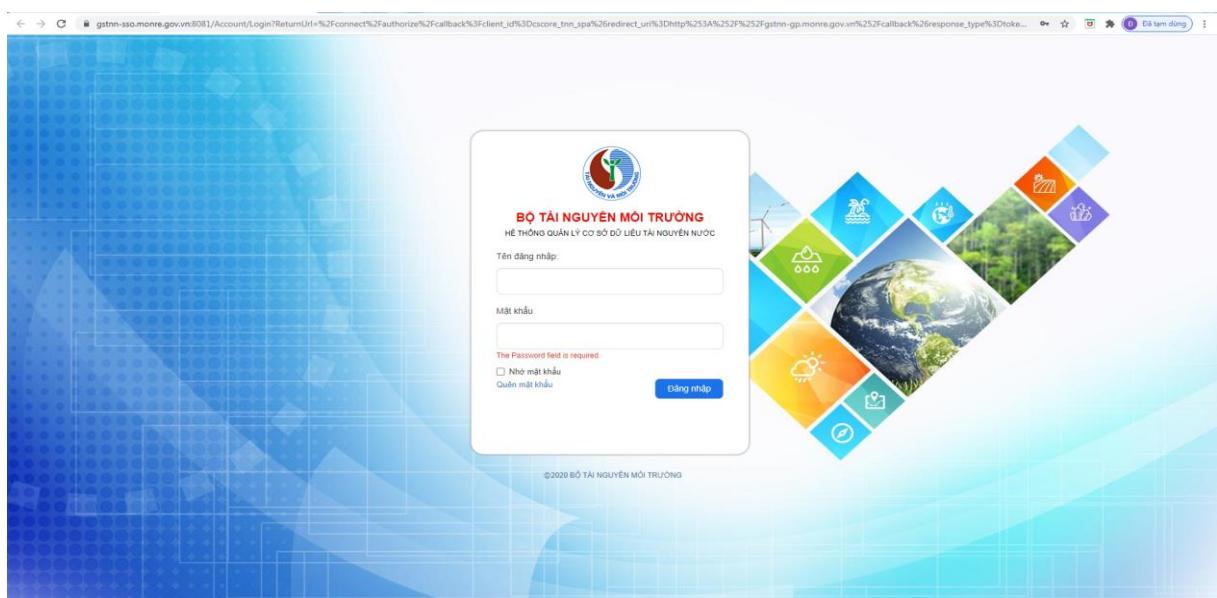
Ở giao diện trang này người dùng phải có tài khoản để đăng nhập vào hệ thống.

2. Đăng nhập hệ thống

2.1 Đăng nhập

Để đăng nhập hệ thống người dùng phải được cung cấp tài khoản bởi người quản trị. Cách đăng nhập hệ thống như sau:

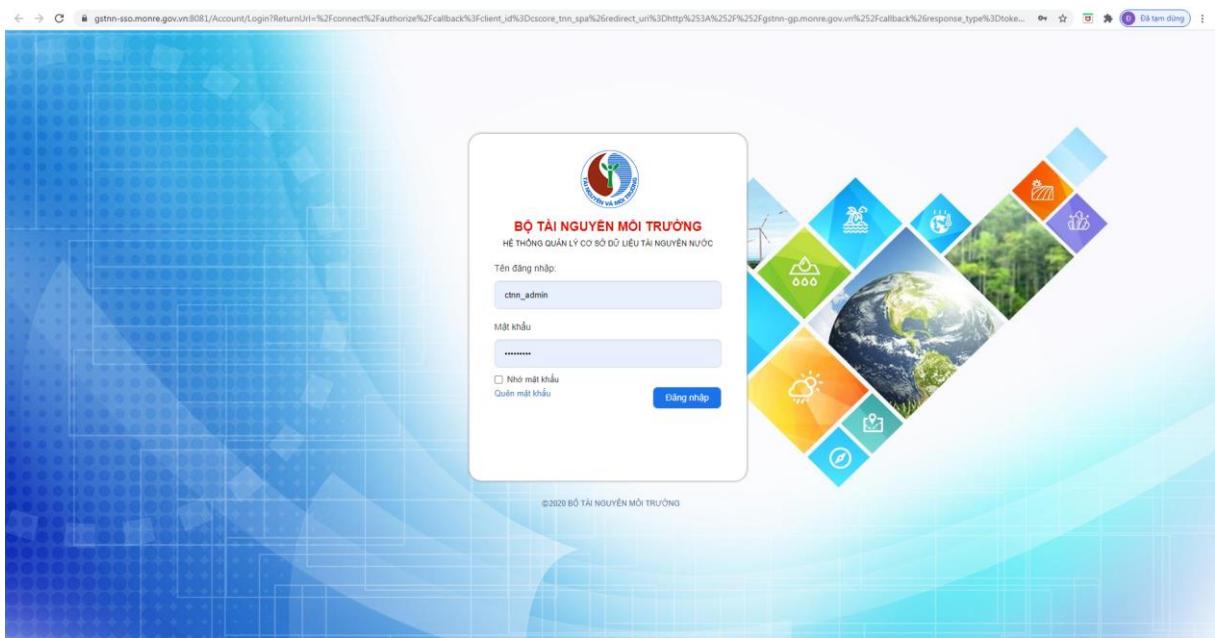
- *Bước 1:* Tại giao diện khi truy cập vào hệ thống hiển thị trang đăng nhập
→ Giao diện đăng nhập được hiển thị:



Hình 2.1 Giao diện đăng nhập hệ thống

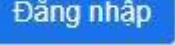
➔ Tại đây, nhập các thông tin đăng nhập như sau:

- **Tên đăng nhập:** Nhập tên đăng nhập của người dùng. Tên đăng nhập ở đây chính là tài khoản quản trị hệ thống.
- **Mật khẩu:** Nhập mật khẩu đăng nhập hệ thống.
- **Nhớ mật khẩu:** Tích chọn mục này nếu muốn lưu lại Tên đăng nhập và mật khẩu cho lần đăng nhập sau.
- **Quên mật khẩu:** Chọn trong trường hợp người dùng quên mất mật khẩu để vào hệ thống
- **Ví dụ:** Đăng nhập hệ thống với tài khoản như sau:

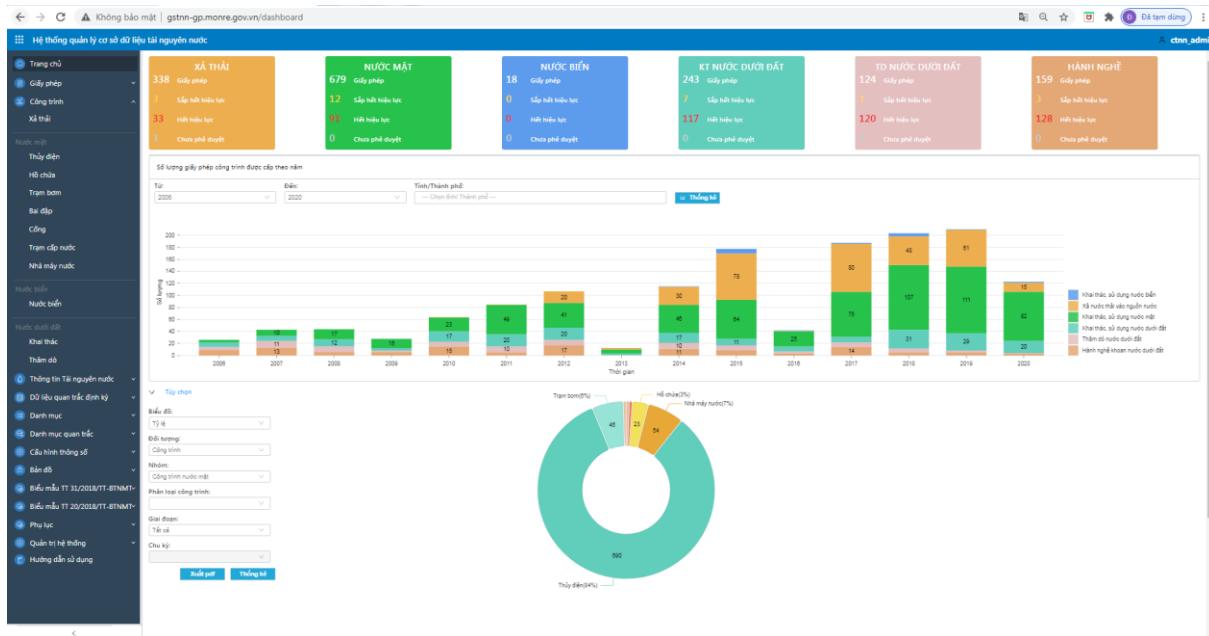


Hình 2.2 Giao diện đăng nhập hệ thống

Lưu ý: Tài khoản “ctnn_admin” đang đăng nhập đã được người quản trị tối cao phân quyền quản trị nên được sử dụng mọi chức năng.

- *Bước 2: Nhấn nút*  → hệ thống hiển thị giao diện trang chủ sau đăng nhập thành công:

Giao diện trang chủ của hệ thống được cấu tạo như sau:



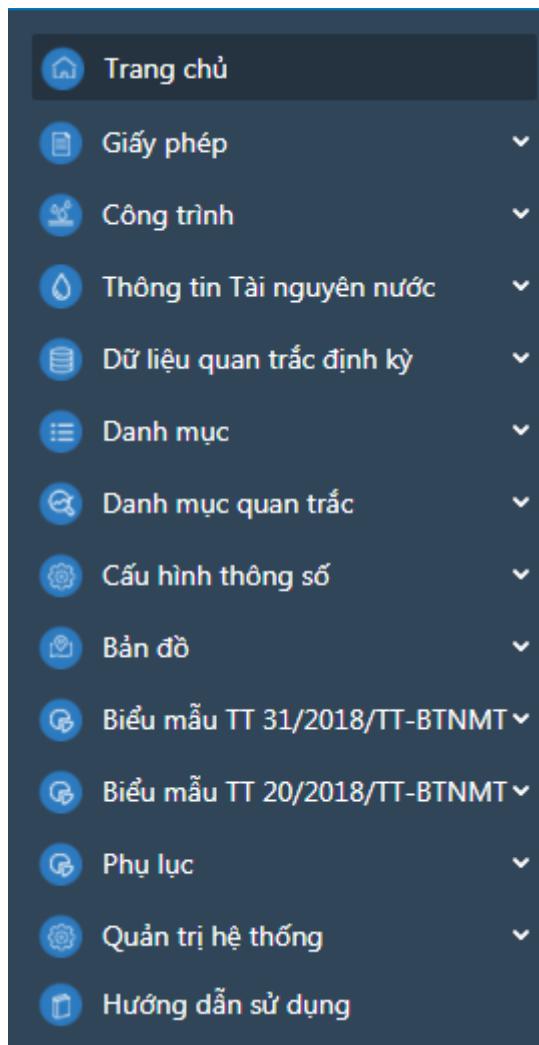
Hình 2.3 Giao diện trang chủ

- Phần trên cùng của trang là Baner chứa tên hệ thống phần mềm, phần trên cùng bên phải có chứa chức năng thông tin đăng nhập của người dùng.



Hình 2.4 Giao diện Baner

- Phần bên trái là hệ thống thanh thực đơn chứa các chức năng phục vụ người dùng thao tác với hệ thống. Chức năng hiển thị trên thanh thực đơn tương ứng với quyền của người dùng.



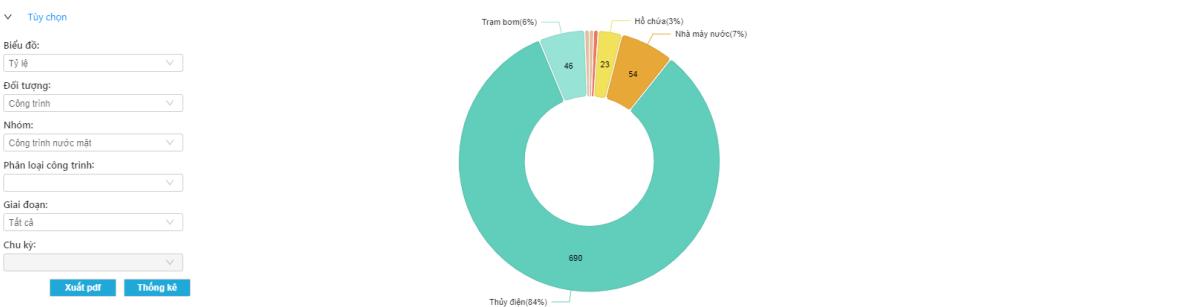
Hình 2.5 Thanh menu chức năng hệ thống

- Phần chính trang hiển thị biểu đồ tình trạng quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên nước Bộ TNMT, hiển thị thông tin thống kê về tình trạng Nước xả thải, nước mặt, nước biển, khai thác nước dưới đất, thăm dò nước dưới đất, hành nghề;



Hình 2.6 Biểu đồ thống kê

- Bên dưới trang hiển thị biểu đồ thống kê: Trạm bơm, Nhà máy nước, Công, Trạm cấp nước:



Hình 2.7 Biểu đồ thống kê

- Tại đây người dùng có thể thao tác để hiển thị biểu đồ thông qua các chức năng được cung cấp như: Thay đổi tỷ lệ; Đổi tượng hiển thị; Nhóm; Công trình; Giai đoạn; Chu kỳ; Ngoài ra người dùng có thể xuất biểu đồ ra pdf, hoặc chọn Thống kê.

2.2 Đăng xuất

Để thoát khỏi phiên làm việc, người dùng nhấn chuột vào tên tài khoản ở góc trên bên phải màn hình, nhấn chọn [Đăng xuất]



➔ Hệ thống trở về trang ở trạng thái khi chưa đăng nhập.

3. Giấy phép

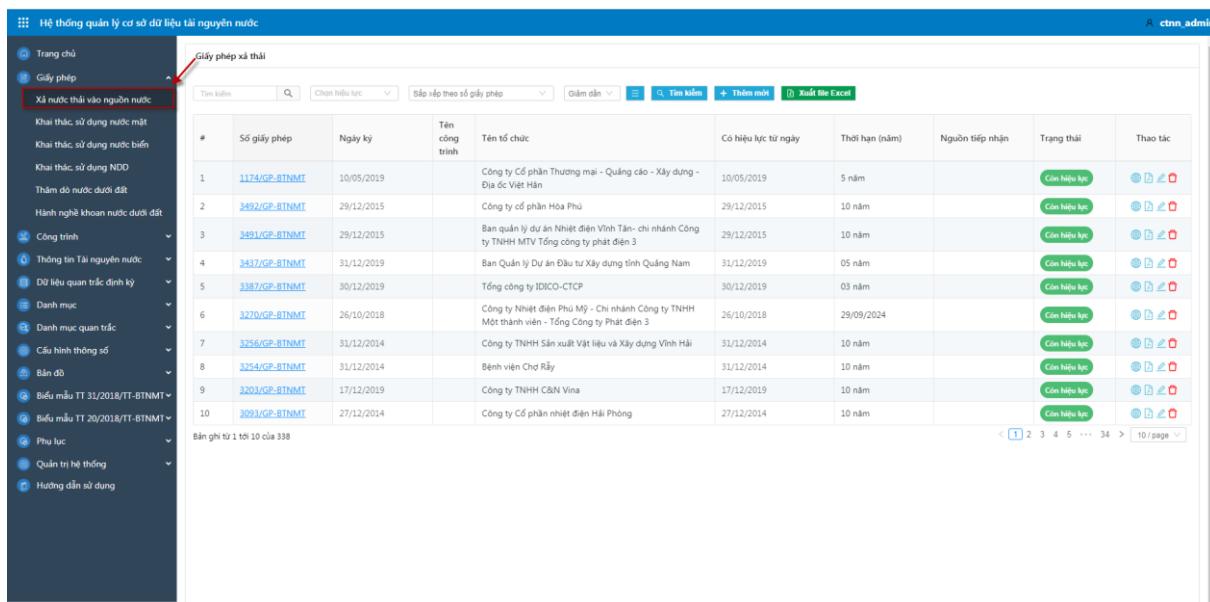
Nhóm chức năng này hỗ trợ quản lý thông tin cấp phép tài nguyên nước, gồm có:

- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước
- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt
- Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển
- Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất
- Giấy phép thăm do nước dưới đất
- Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

3.1 Giấy phép xả thải vào nguồn nước

Chức năng này hỗ trợ quản lý thông tin Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước. Tại trang này cung cấp các chức năng như tìm kiếm giấy phép, thêm mới giấy phép, xem thông tin giấy phép, sửa, xóa thông tin cấp phép, xuất ra file excel.

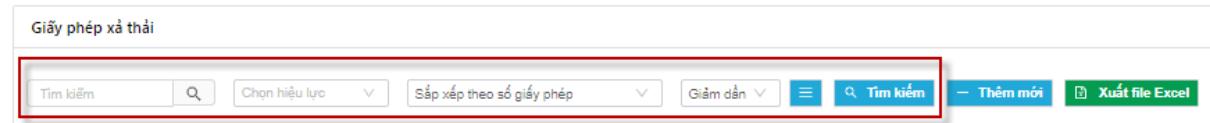
Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Giấy phép**, chọn chức năng **Giấy phép xả thải vào nguồn nước** → giao diện trang giấy phép xả thải vào nguồn nước hiển thị:



Hình 3.1 Giao diện giấy phép xả thải vào nguồn nước

3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước

Tại giao diện trang chủ như Hình 3.1 người dùng có thể tìm kiếm giấy phép xả thải bằng cách nhập các điều kiện tìm kiếm vào giao diện như hình sau:



Hình 3.2 Giao diện tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước

Cách thực hiện tìm kiếm:

- *Bước 1: Nhập tiêu chí tìm kiếm, gồm:*
 - *Tìm kiếm:* nhập thông tin số giấy phép, nội dung giấy phép, tên công ty... để tìm kiếm
 - *Chọn hiệu lực:* chọn loại hiệu lực của giấy phép: Còn hiệu lực; hết hiệu lực; Sắp hết hiệu lực
 - *Sắp xếp theo số giấy phép:* Chọn sắp xếp theo....
 - *Giảm dần/Tăng dần:* Chọn giảm dần hay tăng dần
- *Bước 2: Sau khi nhập các điều kiện tìm kiếm thì kích vào nút*

Tìm kiếm

Ví dụ: Tìm kiếm giấy phép có số giấy phép “126/GP-BTNMT” → kết quả tìm kiếm hiển thị:

Giấy phép xả thải												
Số giấy phép		Ngày ký	Tên công trình	Tên tổ chức	Có hiệu lực từ ngày	Thời hạn (năm)	Nguồn tiếp nhận	Trạng thái	Thao tác			
1	126/GP-BTNMT		16/07/2020	Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình 2	16/07/2020	5		Chưa phê duyệt				
Bản ghi từ 1 tới 1 của 1												

Hình 3.3 Giao diện kết quả tìm kiếm giấy phép xả thải

Ngoài ra tại giao diện như hình 3.3 trên người dùng có thể kích vào biểu tượng



để tìm kiếm nâng cao, giao diện tìm kiếm nâng cao hiển thị:

Giấy phép xả thải												
Số giấy phép		Ngày ký	Sắp xếp theo số giấy phép	Giảm dần	Tìm kiếm	+ Thêm mới	Xuất file Excel	Thao tác				
Tìm kiếm nâng cao Ngày ký từ: <input type="text"/> Ngày ký đến: <input type="text"/> Ngày bắt đầu hiệu lực: <input type="text"/> Ngày kết thúc hiệu lực: <input type="text"/> Nguồn tiếp nhận: <input type="text"/> Ngày ký từ: <input type="button"/> Ngày ký đến: <input type="button"/> Ngày bắt đầu hiệu lực: <input type="button"/> Ngày kết thúc hiệu lực: <input type="button"/> Nguồn tiếp nhận: <input type="button"/> Lưu lượng nước thải (m ³ /s) <input type="button"/> Lưu lượng <input type="button"/> Tỉnh/Huyện/phố: <input type="text"/> Loại hình nước thải: <input type="text"/> <input type="button"/> Chọn tỉnh/Huyện/phố... <input type="button"/> Chọn loại hình nước thải...												
#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tên tổ chức	Có hiệu lực từ ngày	Thời hạn (năm)	Nguồn tiếp nhận	Trạng thái	Thao tác			
1	126/GP-BTNMT	16/07/2020		Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình 2	16/07/2020	5		Chưa phê duyệt				
Bản ghi từ 1 tới 1 của 1												

Hình 3.4 Giao diện tìm kiếm nâng cao

Cách thực hiện tìm kiếm nâng cao:

- *Bước 1:* Nhập tiêu chí tìm kiếm, gồm:
 - *Tìm kiếm:* nhập thông tin số giấy phép, nội dung giấy phép, tên công ty... để tìm kiếm
 - *Chọn hiệu lực:* chọn loại hiệu lực của giấy phép: Còn hiệu lực; hết hiệu lực; Sắp hết hiệu lực.
 - *Sắp xếp theo số giấy phép:* Chọn sắp xếp theo....;
 - *Giảm dần:* chọn giảm dần hoặc tăng dần

Tìm kiếm nâng cao gồm:

- Ngày ký từ : Nhập ngày từ cấp giấy phép
- Ngày ký đến: Nhập ngày đến cấp phép
- Ngày bắt đầu hiệu lực: Nhập ngày bắt đầu hiệu lực

- *Ngày kết thúc hiệu lực:* Nhập ngày kết thúc hiệu lực
- *Nguồn tiếp nhận:* Chọn nguồn tiếp nhận
- *Tỉnh/Thành Phố:* Chọn Quận/ Huyện cấp giấy phép
- *Lưu lượng nước thải(m³/s):* Chọn lưu lượng nước thải cấp phép
- *Loại hình nước thải:* Chọn loại hình nước thải

- *Bước 2:* Nhấn chọn biểu tượng **Tìm kiếm** để tìm kiếm.

Ví dụ: Tìm kiếm giấy phép có số “3492/GP-BTNMT”, Ngày ký từ 5/11/2015, ngày ký đến 30/11/2020 → kết quả tìm kiếm:

#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tên tổ chức	Có hiệu lực từ ngày	Thời hạn (năm)	Nguồn tiếp nhận	Trạng thái	Thao tác
1	126/GP-BTNMT	16/07/2020		Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình 2	16/07/2020	5	...Nhập nguồn tiếp nhận...	Chưa phê duyệt	

Hình 3.5 Giao diện kết quả tìm kiếm

3.1.2 Thêm mới thông tin giấy phép xả thải vào nguồn nước

Chức năng này hỗ trợ việc thêm mới thông tin cấp phép.

3.1.2.1 Thêm mới thông tin chung

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Nhấn chọn biểu tượng chức năng **+ Thêm mới** → hệ thống hiển thị trang nhập liệu như sau:

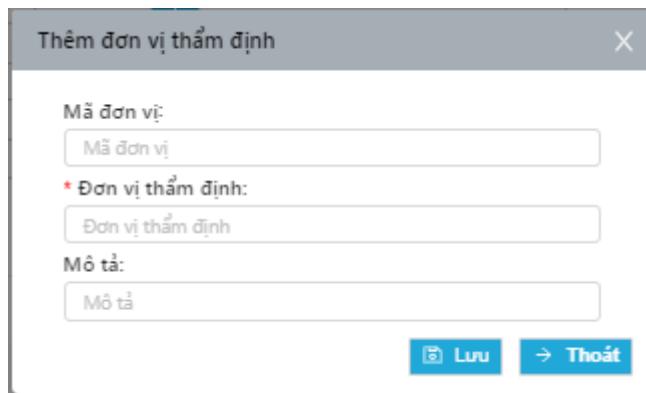
Hình 3.6 Giao diện thêm mới thông tin chung giấy phép xả thải

- *Bước 2:* Nhập thông tin giấy phép xả thải theo các trường có trong giao diện trên, gồm:
 - *Tổ chức/cá nhân được cấp phép:* Chọn tên tổ chức/ cá nhân được cấp phép trong danh mục tên (*trường bắt buộc nhập liệu*) hoặc nhấn vào biểu tượng giao diện hiển thị để thêm mới tên tổ chức/ cá nhân:

Hình 3.7 Giao diện thêm mới tên tổ chức/ cá nhân

- + Tại giao diện như Hình 3.7 Người dùng nhập tên tổ chức/ cá nhân được cấp phép và địa chỉ tổ chức/ cá nhân được cấp phép

- sau đó chọn nút để lưu thông tin vừa thêm mới hoặc chọn nút và nút để thoát ra khỏi giao diện trên.
- *Địa chỉ tổ chức/ cá nhân được cấp phép:* Hệ thống tự động hiển thị địa chỉ tổ chức, cá nhân được cấp phép
 - *Số giấy phép:* Nhập số giấy phép – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Tên văn bản:* Nhập tên văn bản
 - *Cơ quan cấp phép:* Bộ tài nguyên và môi trường (*cơ quan mặc định*) – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Đơn vị thẩm định:* Chọn tên đơn vị thẩm định có sẵn hoặc nhấn vào biểu tượng màn hình giao diện hiển thị để thêm đơn vị thẩm định:



Hình 3.8 Giao diện thêm đơn vị thẩm định

+ Tại giao diện như Hình 3.8 Người dùng nhập:

- *Mã đơn vị:* Nhập mã đơn vị
- *Đơn vị thẩm định:* Nhập tên đơn vị thẩm định – trường bắt buộc nhập liệu
- *Mô tả:* Nhập thông tin mô tả đơn vị thẩm định

Sau đó chọn nút để lưu thông tin vừa thêm mới

hoặc chọn nút và nút để thoát ra khỏi giao diện trên.

- *Cấp thẩm quyền:* Chọn cấp thẩm quyền – trường bắt buộc nhập liệu
- *Loại hình giấy phép:* Chọn loại hình giấy phép – trường bắt buộc nhập liệu
- *Người ký:* Nhập tên người ký – trường bắt buộc nhập liệu
- *Chức vụ:* Nhập chức vụ của người ký – trường bắt buộc nhập liệu
- *Ngày ký:* Chọn ngày ký – trường bắt buộc nhập liệu
- *Có hiệu lực từ ngày:* Chọn ngày có hiệu lực của giấy phép – trường bắt buộc nhập liệu
- *Có hiệu lực đến ngày:* Chọn thời hạn hiệu lực của giấy phép – trường bắt buộc nhập liệu
- *Noi nhận:* Nhập thông tin nơi nhận giấy phép
- *Ghi chú:* Nhập thông tin ghi chú cho giấy phép
- *Thanh tra kiểm tra:* Tại trường này người dùng chọn biểu tượng màn hình giao diện hiển thị để thêm đơn vị thẩm định:

The screenshot shows a modal window titled "Thanh tra - Kiểm tra". It contains four input fields: "Tên đợt:" (Survey name), "Tên đơn vị thực hiện:" (Executing unit), "Tên trưởng đoàn:" (Team leader), and "Năm thực hiện:" (Year). At the bottom right are two buttons: "Lưu" (Save) and "Thoát" (Exit).

Hình 3.9 Giao diện thêm thanh tra kiểm tra

+ Tại giao diện như Hình 3.9 Người dùng nhập:

- *Tên đợt:* Nhập mã đơn vị
- *Tên đơn vị thwucj hiện:* Nhập tên đơn vị thẩm định – trường bắt buộc nhập liệu
- *Tên trưởng đoàn:* Nhập thông tin mô tả đơn vị thẩm định
- *Năm thực hiện:* Nhập năm thwucj hiện cho đợt thanh tra kiểm tra

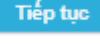
- Sau đó chọn nút  để lưu thông tin vừa thêm mới hoặc chọn nút  và nút  để thoát ra khỏi giao diện trên.
- *Thông tin tài liệu đính kèm:* Tại trường này người dùng chọn biểu tượng  màn hình giao diện hiển thị để thêm mới file tài liệu, người dùng chọn file tài liệu cần thêm.

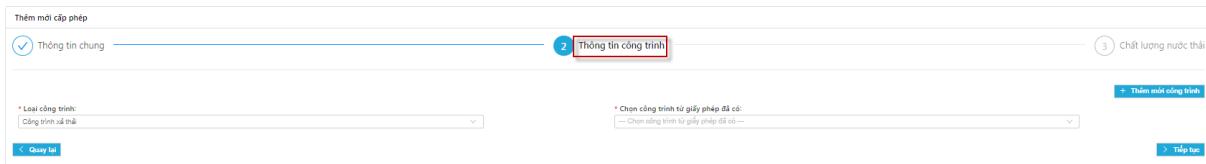
Chú ý: Trường có ký hiệu dấu (*) đó là trường bắt buộc nhập liệu.

- *Bước 3:* Nhấn nút  để chuyển sang Thông tin công trình.
- *Bước 4:* Nhấn nút  để thoát ra khỏi giao diện thêm mới.

3.1.2.2 Thêm mới thông tin công trình

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Nhấn chọn biểu tượng chức năng  → hệ thống hiển thị trang nhập liệu **Thông tin công trình** màn hình hiển thị như sau:



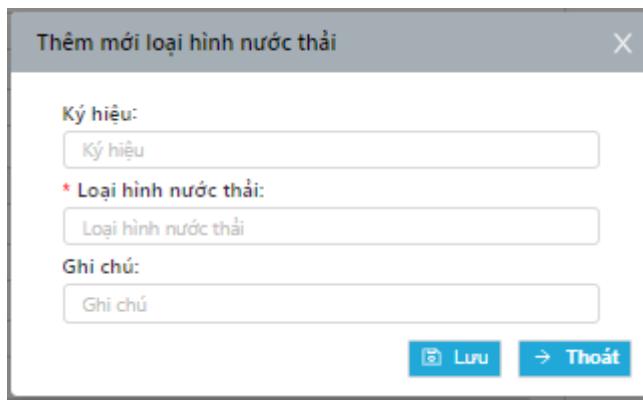
Hình 3.10 Giao diện thêm mới thông tin công trình

- *Bước 2:* Người dùng chọn  giao diện hiển thị:

Hình 3.91 Giao diện thêm mới công trình

- *Bước 3:* Nhập thông tin công trình theo các trường có trong giao diện trên:

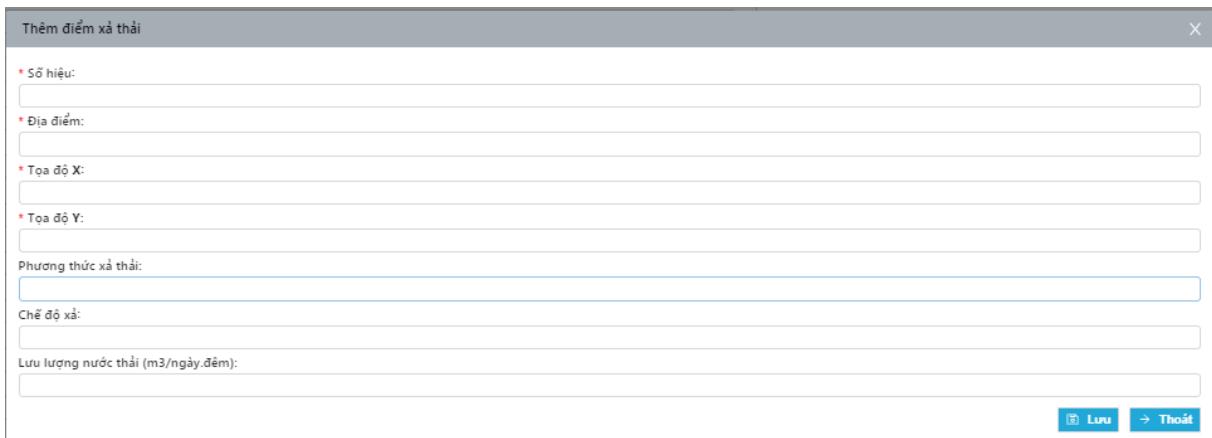
- *Loại công trình:* Chọn loại công trình xả thải (mặc định)- *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Tên công trình:* Nhập tên công trình – *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Ký hiệu công trình:* Nhập ký hiệu công trình
- *Địa điểm:* Nhập địa điểm công trình – *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Tỉnh/Thành phố:* Chọn thành phố - *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Quận/Huyện:* Chọn quận huyện
- *Xã/Phường:* Chọn xã phường
- *Loại hình nước thải:* Chọn loại hình nước thải có sẵn hoặc người dùng chọn màn hình giao diện hiển thị để thêm mới loại hình nước thải:



Hình 3.102 Thêm mới loại hình nước thải

- + Tại giao diện hình 3.12 người dùng nhập các thông tin gồm:
 - *Ký hiệu*: Nhập ký hiệu loại hình nước thải
 - *Loại hình nước thải*: Nhập tên loại hình nước thải – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Ghi chú*: Nhập nội dung ghi chú cho loại hình nước thải
- ⇒ Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút để lưu thông tin thêm mới loại hình nước thải, hoặc chọn và để thoát khỏi giao diện thêm mới này
- *Nguồn tiếp nhận*: Nhập nguồn tiếp nhận
- *Thuộc sông*: Nhập thuộc sông
- *Thuộc lưu vực sông*: Nhập lưu vực sông
- *Phương thức xả thải*: Nhập thông tin phương thức xả thải
- *Chế độ xả*: Nhập chế độ xả
- *Lưu lượng nước thải lớn nhất (m3/ngày đêm)*: Nhập lưu lượng nước thải lớn nhất
- *Loại kinh tuyến trực*: Chọn loại kinh tuyến trực có sẵn
- *Kinh tuyến trực (VN2000)*: Chọn kinh tuyến trực
- *Múi chiếu*: Chọn múi chiếu

- *Năm sử dụng:* Chọn năm sử dụng
- *Tầng suất quan trắc:* Nhập tầng suất quan trắc
- *Ghi chú:* Nhập thông tin ghi chú của công trình
- *Điểm xả thải:* Để thêm điểm xả thải người dùng chọn nút  màn hình hiển thị để thêm điểm xả thải:



Hình 3.113 Giao diện thêm mới điểm xả thải

- + Tại giao diện hình 3.13 người dùng nhập các thông tin gồm:
- *Số hiệu:* Nhập số hiệu – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Địa điểm:* Nhập địa điểm – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Tọa độ X:* Nhập thông số tọa độ x – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Tọa độ Y:* Nhập thông số tọa độ Y – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Phương thức xả thải:* Nhập phương thức xả thải
 - *Chế độ xả:* Nhập chế độ xả
 - *Lưu lượng nước thải (m3/ngày đêm):* Nhập lưu lượng nước của điểm xả

Chú ý: Trường có ký hiệu dấu (*) đó là trường bắt buộc nhập liệu.

- *Bước 4:* Nhấn nút  để chuyển sang tab chất lượng nước thải.

- *Bước 5:* Nhấn nút để thoát ra khỏi giao diện thêm mới.

3.1.2.3 Thêm mới chất lượng nước thải

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Nhấn chọn biểu tượng chức năng ở tab Thông tin công trình → hệ thống hiển thị trang nhập liệu kích chọn **Chất lượng nước thải** màn hình hiển thị như sau:

Hình 3.124 Giao diện chất lượng nước thải

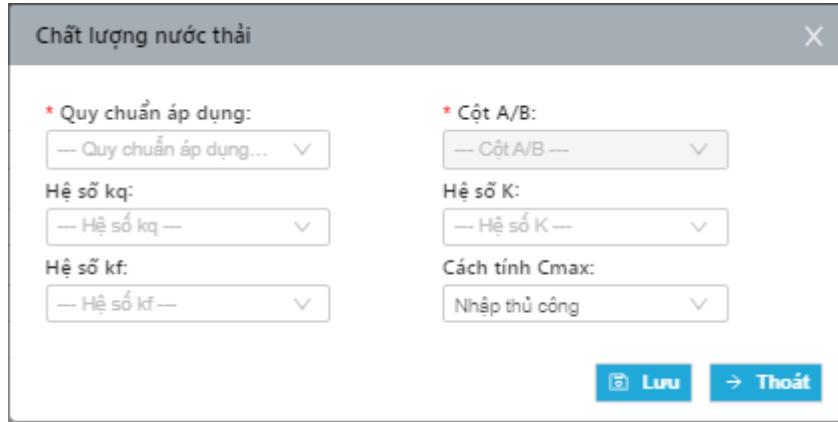
- *Bước 2:* Người dùng chọn giao diện hiển thị:

Hình 3.135 Giao diện thêm mới chất lượng nước thải

- *Bước 3:* Nhập thông tin công trình theo các trường có trong giao diện trên, gồm:

- *Loại thời hạn:* Chọn loại thời hạn - *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Tên giai đoạn:* Nhập tên giai đoạn – *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Tên điểm xả thải:* Nhập tên điểm xả thải
- *Từ ngày:* Chọn ngày xả thải
- *Đến ngày:* Chọn hạn ngày xả thải

- *Quy chuẩn áp dụng:* Để thêm mới quy chuẩn áp dụng người dùng chọn nút màn hình giao diện hiển thị để thêm mới quy chuẩn áp dụng:



Hình 3.146 Giao diện thêm mới quy chuẩn

+ Tại giao diện như hình 3.16 người dùng nhập các thông tin gồm:

- *Quy chuẩn áp dụng:* Chọn quy chuẩn áp dụng có sẵn – *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Hệ số kq:* Chọn hệ số kq có sẵn
- *Hệ số kf:* Chọn hệ số kf có sẵn
- *Cột A/B:* Chọn cột A/B – *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Hệ số K:* Chọn hệ số
- *Cách tính Cmax:* Chọn cách tính có sẵn

⇒ Sau khi điền các thông số trên kích nút để lưu lại thông tin chất lượng nước thải, kích nút hoặc để thoát khỏi giao diện thêm mới

Chú ý: Trường có ký hiệu dấu (*) đó là trường bắt buộc nhập liệu.

- *Bước 4:* Nhấn nút để lưu thông tin vào hệ thống.
- *Bước 5:* Nhấn nút để quay lại tab trước.

3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải

Chức năng này cho phép xem thông tin giấy phép xả thải đã tồn tại.

Cách thực hiện:

Tại danh sách thông tin giấy phép đã tồn tại, nhấn chọn chuột vào biểu tượng



số giấy phép cần xem thông tin.

Giấy phép xả thải									
Tim kiếm		Chon hiệu lực	Sắp xếp theo số giấy phép	Giảm dần	Tìm kiếm	+Thêm mới	Xuất file Excel		
#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tên tổ chức	Có hiệu lực từ ngày	Thời hạn (năm)	Nguồn tiếp nhận	Trạng thái	Thao tác
1	1174/GP-BTNMT	10/05/2019		Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	10/05/2019	5 năm	Còn hiệu lực		
2	3492/GP-BTNMT	29/12/2015		Công ty cổ phần Hòa Phú	29/12/2015	10 năm	Còn hiệu lực		
3	3491/GP-BTNMT	29/12/2015		Ban quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân- chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng công ty phát điện 3	29/12/2015	10 năm	Còn hiệu lực		
4	3437/GP-BTNMT	31/12/2019		Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Quảng Nam	31/12/2019	05 năm	Còn hiệu lực		
5	3387/GP-BTNMT	30/12/2019		Tổng công ty IDICO-CTCP	30/12/2019	03 năm	Còn hiệu lực		
6	3270/GP-BTNMT	26/10/2018		Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ - Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Phát điện 3	26/10/2018	29/09/2024	Còn hiệu lực		
7	3256/GP-BTNMT	31/12/2014		Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Vĩnh Hải	31/12/2014	10 năm	Còn hiệu lực		
8	3254/GP-BTNMT	31/12/2014		Bệnh viện Chợ Rẫy	31/12/2014	10 năm	Còn hiệu lực		
9	3203/GP-BTNMT	17/12/2019		Công ty TNHH C&N Vina	17/12/2019	10 năm	Còn hiệu lực		
10	3093/GP-BTNMT	27/12/2014		Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng	27/12/2014	10 năm	Còn hiệu lực		

Bản ghi từ 1 tới 10 của 388

< 1 2 3 4 5 ... 34 > 10 / page

Hình 3.157 Giao diện danh sách giấy phép xả thải

➔ Hệ thống hiển thị file thông tin giấy phép xả thải

Hình 3.18 Giao diện xem file giấy phép xả thải

➔ Người dùng muốn xem thông tin chi tiết thì kích chọn số giấy phép, tại đây người dùng chỉ xem thông tin.

Phần mềm quản lý CSDL giấy phép TNN

Thông tin chi tiết													
1. Tổ chức/cá nhân được cấp phép Tổ chức/cá nhân được cấp phép: Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hán Địa chỉ: Số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội													
2. Lịch sử cấp phép Số giấy phép Ngày ký Có hiệu lực từ ngày Có hiệu lực đến ngày Trạng thái 1 1174/GP-BTNMT 10/05/2019 10/05/2019 10/05/2024 Còn hiệu lực													
3. Thông tin công trình Công trình: Khu nhà ở văn phòng, dịch vụ Castle Plaza Địa điểm: Số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội Loại hình nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Nguồn tiếp nhận: sông Nhuệ Phương thức xả thải: Nước thải sau xử lý được dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội sau đó chảy ra sông Nhuệ theo phương thức tự chảy, xả mực, ven bờ. Chế độ xả: Liên tục, 24 giờ/ngày/đêm Lưu lượng xả lớn nhất (m ³ /ngày/đêm): 5230 Sông: Sông Đáy Thuộc lưu vực sông: Sông Hồng													
4. Kết quả giấy phép Loại hình giấy phép: Cấp mới Thời hạn giấy phép: 5 năm Số giấy phép: 1174/GP-BTNMT Tên bản ban: Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân cho Khu nhà ở văn phòng, dịch vụ Castle Plaza Cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường Người ký: Võ Tuấn Nhân Chức vụ: Thủ trưởng Ngày ký: 10/05/2019 Có hiệu lực từ ngày: 10/05/2019 Đến ngày: 10/05/2024 Ghi chú:													
4.1. Điểm xả thải <table border="1"> <thead> <tr> <th>#</th> <th>Số hiệu</th> <th>Địa điểm</th> <th>Tọa độ X</th> <th>Tọa độ Y</th> <th>Lưu lượng nước thải (m³/ngày/đêm)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>1</td> <td>Phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội</td> <td>2328058</td> <td>579781</td> <td>5230</td> </tr> </tbody> </table>		#	Số hiệu	Địa điểm	Tọa độ X	Tọa độ Y	Lưu lượng nước thải (m ³ /ngày/đêm)	1	1	Phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	2328058	579781	5230
#	Số hiệu	Địa điểm	Tọa độ X	Tọa độ Y	Lưu lượng nước thải (m ³ /ngày/đêm)								
1	1	Phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	2328058	579781	5230								
4.2. Chất lượng nước thải <table border="1"> <thead> <tr> <th>#</th> <th>Tên hiện đoạn</th> <th>Tên điểm xả thải</th> <th>Thời hạn</th> <th>Từ ngày</th> <th>Đến ngày</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Toàn thời gian</td> <td>Toàn thời gian</td> <td>Đến ngày</td> <td>10/05/2019</td> <td>10/05/2024</td> </tr> </tbody> </table>		#	Tên hiện đoạn	Tên điểm xả thải	Thời hạn	Từ ngày	Đến ngày	1	Toàn thời gian	Toàn thời gian	Đến ngày	10/05/2019	10/05/2024
#	Tên hiện đoạn	Tên điểm xả thải	Thời hạn	Từ ngày	Đến ngày								
1	Toàn thời gian	Toàn thời gian	Đến ngày	10/05/2019	10/05/2024								
4.3. Thanh tra - Kiểm tra <table border="1"> <thead> <tr> <th>#</th> <th>Tên đợt</th> <th>Tên đơn vị thực hiện</th> <th>Tên trưởng đoàn</th> <th>Năm thực hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">Không có dữ liệu</td> </tr> </tbody> </table>		#	Tên đợt	Tên đơn vị thực hiện	Tên trưởng đoàn	Năm thực hiện	Không có dữ liệu						
#	Tên đợt	Tên đơn vị thực hiện	Tên trưởng đoàn	Năm thực hiện									
Không có dữ liệu													
4.4. Tài liệu liên quan <table border="1"> <thead> <tr> <th>#</th> <th>Tài liệu</th> <th>Số tài liệu</th> <th>Ngày ký</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>1174_2019_GP_Castle Palaza.pdf</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		#	Tài liệu	Số tài liệu	Ngày ký	1	1174_2019_GP_Castle Palaza.pdf						
#	Tài liệu	Số tài liệu	Ngày ký										
1	1174_2019_GP_Castle Palaza.pdf												

Hình 3.169 Giao diện xem thông tin giấy phép

3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải

Chức năng này hỗ trợ việc sửa thông tin giấy phép cấp phép xả nước thải đã tồn tại.

Cách thực hiện:

- Bước 1: Tại danh sách thông tin giấy phép đã tồn tại, nhấn chọn biểu tượng (sửa) tương ứng với giấy phép cần sửa thông tin.

Giấy phép xả thải									
<input type="text" value="Tìm kiếm"/> <input type="button" value="X"/> <input type="button" value="Chọn hiệu lực"/> <input type="button" value="Sắp xếp theo số giấy phép"/> <input type="button" value="Giảm dần"/> <input type="button" value="Tim kiem"/> <input type="button" value="Thêm mới"/> <input type="button" value="Xuất file Excel"/>									
#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tên tổ chức	Có hiệu lực từ ngày	Thời hạn (năm)	Nguồn tiếp nhận	Trạng thái	Thao tác
1	1174/GP-BTNMT	10/05/2019		Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	10/05/2019	5 năm		Còn hiệu lực	
2	3492/GP-BTNMT	29/12/2015		Công ty cổ phần Hòa Phú	29/12/2015	10 năm		Còn hiệu lực	
3	3491/GP-BTNMT	29/12/2015		Ban quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân- chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng công ty phát điện 3	29/12/2015	10 năm		Còn hiệu lực	
4	3437/GP-BTNMT	31/12/2019		Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Quảng Nam	31/12/2019	05 năm		Còn hiệu lực	
5	3387/GP-BTNMT	30/12/2019		Tổng công ty IDICO-CTCP	30/12/2019	03 năm		Còn hiệu lực	
6	3270/GP-BTNMT	26/10/2018		Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ - Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Phát điện 3	26/10/2018	29/09/2024		Còn hiệu lực	
7	3256/GP-BTNMT	31/12/2014		Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Vĩnh Hải	31/12/2014	10 năm		Còn hiệu lực	
8	3254/GP-BTNMT	31/12/2014		Bệnh viện Chợ Rẫy	31/12/2014	10 năm		Còn hiệu lực	
9	3203/GP-BTNMT	17/12/2019		Công ty TNHH C&N Vina	17/12/2019	10 năm		Còn hiệu lực	
10	3093/GP-BTNMT	27/12/2014		Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng	27/12/2014	10 năm		Còn hiệu lực	

Bản ghi từ 1 tới 10 của 338

Hình 3.20 Giao diện danh sách giấy phép xả thải

- Bước 2: Nhập thông tin cấp phép xả nước thải cần chỉnh sửa theo các trường có trong giao diện sau, gồm:

Phần mềm quản lý CSDL giấy phép TNN

Sửa thông tin cấp phép

1 Thông tin chung **2** Thông tin công trình **3** Chất lượng nước thải

Tổ chức/cá nhân được cấp phép: <input type="text" value="Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân"/> Địa chỉ tổ chức/cá nhân được cấp phép: <input type="text" value=" Số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội"/> Số giấy phép: <input type="text" value="1174/GP-BTNMT"/>	Tên văn bản: <input text"="" type="text" value="Bộ Tài nguyên và Môi trường"/> Đơn vị thẩm định: <input type="text" value="Đơn vị thẩm định"/> Cấp thẩm quyền: <input type="text" value="Cấp trung ương"/> Loại hình giấy phép: <input type="text" value="Cấp mới giấy phép"/> Thời hạn giấy phép: <input type="text" value="5 năm"/>	Người ký: <input type="text" value="Võ Tuấn Nhân"/> Chức vụ: <input type="text" value="Thứ trưởng"/> Ngày ký: <input type="text" value="10/05/2019"/> Có hiệu lực từ ngày: <input type="text" value="10/05/2019"/> Có hiệu lực đến ngày: <input type="text" value="10/05/2024"/> Nơi nhận: <input type="text" value=""/> Ghi chú: <input type="text" value=""/>
---	---	---

Thanh tra - Kiểm tra

#	Tên đơn vị thực hiện	Tên trưởng đoàn	Năm thực hiện	Thao tác
				Xem

Không có dữ liệu

Thông tin tài liệu định kèm

#	Tên tài liệu	Số tài liệu	Ngày ký	Mô tả	Thao tác
1	1174_2019_GP_Castle Plaza.pdf				Xem

Báo cáo sự cố **Trả lại** **Lưu** **Thoát**

Hình 3.21 Giao diện sửa thông tin giấy phép phần thông tin chung

Sửa thông tin cấp phép

1 Thông tin chung **2** Thông tin công trình **3** Chất lượng nước thải

Thông tin chung <ul style="list-style-type: none"> Tên công trình: <input type="text" value="Khu nhà ở, văn phòng, dịch vụ Castle Plaza"/> Ký hiệu công trình: 	Phương thức xả thải: <ul style="list-style-type: none"> Nước thải sau xử lý được dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội sau đó chảy ra sông Nhuệ theo phương thức tự chảy, xả mát, ven bờ. 																
Địa điểm: <input type="text" value="Số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội"/> Tỉnh/Thành phố: <input type="text" value="Thành phố Hà Nội"/> Quận/huyện: <input type="text" value="Quận Nam Từ Liêm"/> Xã/Phường: <input type="text" value="Phường Cầu Diễn"/> Loại hình nước thải: <input type="text" value="Nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô"/> Nguồn tiếp nhận: <input type="text" value="sông Nhuệ"/> Thuộc sông: <input type="text" value="Sông Đáy"/> Thực lưu vực sông: <input type="text" value="Sông Hồng"/>	Chế độ xả: <input type="text" value="Liên tục, 24 giờ/ngày đêm"/> Lưu lượng nước thải lớn nhất (m³/ngày,đêm): <input type="text" value="5230"/> Loại kính tuyến trực: <input type="text" value="Cấp trung ương"/> Kính tuyển trực(VN2000): <input type="text" value="105°0"/> Mùi chiếu: <input type="text" value="Mùi chiếu 3 độ"/> Năm sử dụng: <input type="text" value="2019"/> Tần suất quan trắc: <input type="text" value=""/> Ghi chú: <input type="text" value=""/>																
Điểm xả thải <table border="1"> <thead> <tr> <th>#</th> <th>số hiệu</th> <th>Địa điểm</th> <th>Tọa độ</th> <th>Phương thức xả thải</th> <th>Chế độ xả</th> <th>Lưu lượng nước thải (m³/ngày,đêm)</th> <th>Thao tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>1</td> <td>Phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội</td> <td>X 2328058 Y 579781</td> <td>Nước thải sau xử lý được dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội sau đó chảy ra sông Nhuệ theo phương thức tự chảy, xả mát, ven bờ.</td> <td>Liên tục, 24 giờ/ngày đêm</td> <td>5230</td> <td>Xem</td> </tr> </tbody> </table>	#	số hiệu	Địa điểm	Tọa độ	Phương thức xả thải	Chế độ xả	Lưu lượng nước thải (m ³ /ngày,đêm)	Thao tác	1	1	Phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	X 2328058 Y 579781	Nước thải sau xử lý được dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội sau đó chảy ra sông Nhuệ theo phương thức tự chảy, xả mát, ven bờ.	Liên tục, 24 giờ/ngày đêm	5230	Xem	
#	số hiệu	Địa điểm	Tọa độ	Phương thức xả thải	Chế độ xả	Lưu lượng nước thải (m ³ /ngày,đêm)	Thao tác										
1	1	Phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	X 2328058 Y 579781	Nước thải sau xử lý được dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội sau đó chảy ra sông Nhuệ theo phương thức tự chảy, xả mát, ven bờ.	Liên tục, 24 giờ/ngày đêm	5230	Xem										

Báo cáo sự cố **Trả lại** **Lưu** **Thoát**

Hình 3.22 Giao diện sửa thông tin công trình

Sửa thông tin cấp phép

1 Thông tin chung **2** Thông tin công trình **3** Chất lượng nước thải

Chất lượng nước thải <table border="1"> <thead> <tr> <th>#</th> <th>Tên giai đoạn</th> <th>Tên điểm xả thải</th> <th>Thời hạn</th> <th>Từ ngày</th> <th>Đến ngày</th> <th>Thao tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Toàn thời gian</td> <td></td> <td>Toàn thời gian</td> <td>10/05/2019</td> <td>10/05/2024</td> <td>Xem</td> </tr> </tbody> </table>	#	Tên giai đoạn	Tên điểm xả thải	Thời hạn	Từ ngày	Đến ngày	Thao tác	1	Toàn thời gian		Toàn thời gian	10/05/2019	10/05/2024	Xem	
#	Tên giai đoạn	Tên điểm xả thải	Thời hạn	Từ ngày	Đến ngày	Thao tác									
1	Toàn thời gian		Toàn thời gian	10/05/2019	10/05/2024	Xem									

Báo cáo sự cố **Trả lại** **Lưu** **Thoát**

Hình 3.23 Giao diện sửa thông tin chất lượng nước thải

- *Bước 3: Nhấn nút **Lưu** để lưu thông tin vào hệ thống.*

- *Bước 4: Nhấn nút **Trả lại** để trả lại thông tin trước khi sửa*

- *Bước 5:* Nhấn nút **→ Thoát** để thoát khỏi giao diện sửa thông tin

3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải

Chức năng này cho phép xóa thông tin giấy phép xả thải đã tồn tại.

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Tại danh sách thông tin giấy phép đã tồn tại, nhấn chọn biểu tượng (xóa) tương ứng với giấy phép cần xóa thông tin.

Giấy phép xả thải									
Tim kiếm		Chọn hiệu lực	Sắp xếp theo số giấy phép	Giảm dần	Tìm kiếm	+Thêm mới	Xuất file Excel		
#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tên tổ chức	Có hiệu lực từ ngày	Thời hạn (năm)	Nguồn tiếp nhận	Trạng thái	Thao tác
1	1174/GP-BTNMT	10/05/2019		Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hải	10/05/2019	5 năm	Còn hiệu lực		
2	3492/GP-BTNMT	29/12/2015		Công ty cổ phần Hòa Phú	29/12/2015	10 năm	Còn hiệu lực		
3	3491/GP-BTNMT	29/12/2015		Ban quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân- chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng công ty phát điện 3	29/12/2015	10 năm	Còn hiệu lực		
4	3437/GP-BTNMT	31/12/2019		Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Quảng Nam	31/12/2019	05 năm	Còn hiệu lực		
5	3387/GP-BTNMT	30/12/2019		Tổng công ty IDICO-CTCP	30/12/2019	03 năm	Còn hiệu lực		
6	3270/GP-BTNMT	26/10/2018		Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ - Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Phát điện 3	26/10/2018	29/09/2024	Còn hiệu lực		
7	3256/GP-BTNMT	31/12/2014		Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Vĩnh Hải	31/12/2014	10 năm	Còn hiệu lực		
8	3254/GP-BTNMT	31/12/2014		Bệnh viện Chợ Rẫy	31/12/2014	10 năm	Còn hiệu lực		
9	3203/GP-BTNMT	17/12/2019		Công ty TNHH C&N Vina	17/12/2019	10 năm	Còn hiệu lực		
10	3093/GP-BTNMT	27/12/2014		Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng	27/12/2014	10 năm	Còn hiệu lực		

Bản ghi từ 1 tới 10 của 338

< 1 2 3 4 5 ... 34 > 10 / page

Hình 3.174 Giao diện danh sách giấy phép xả thải

➔ Hệ thống hiển thị cảnh báo:



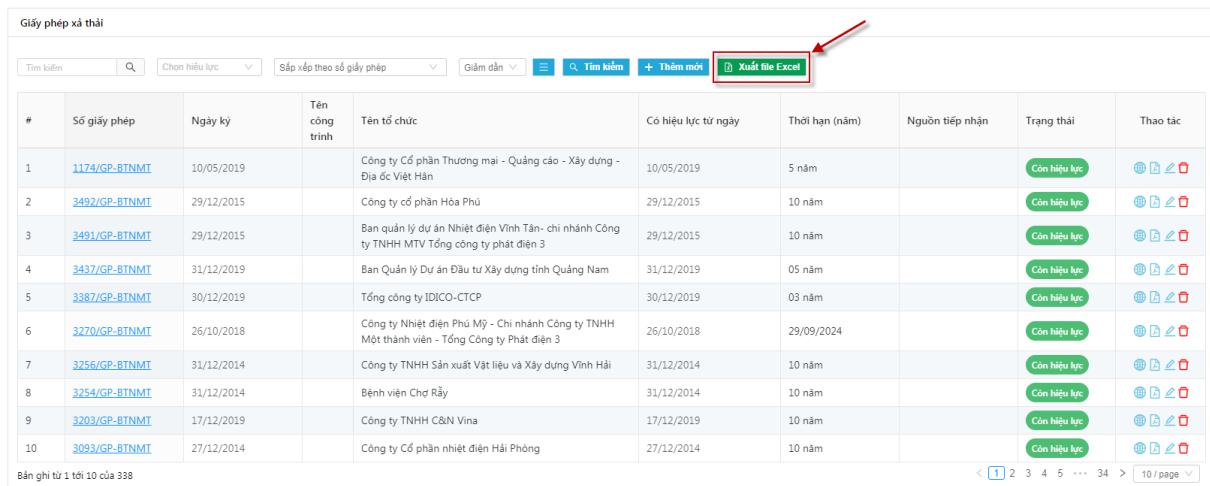
Nhấn chọn [Xóa] nếu đồng ý xóa bản ghi, nhấn [Hủy] nếu không xóa.

3.1.6 Xuất ra file excel giấy phép xả thải

Chức năng này hỗ trợ việc xuất giấy phép xả thải ra file excel.

Người dùng muốn xuất ra file Excel thì có thể nhấn chọn biểu tượng

Xuất file Excel thì hệ thống sẽ tự động tải giấy phép về dưới dạng file excel.



Giấy phép xả thải									
Tim kiếm		Chọn hiệu lực	Sắp xếp theo số giấy phép	Giảm dần	Tim kiếm	Thêm mới	Xuất file Excel		
#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tên tổ chức	Có hiệu lực từ ngày	Thời hạn (năm)	Nguồn tiếp nhận	Trạng thái	Thao tác
1	1174/GP-BTNMT	10/05/2019	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hải		10/05/2019	5 năm			
2	3492/GP-BTNMT	29/12/2015	Công ty cổ phần Hòa Phú		29/12/2015	10 năm			
3	3491/GP-BTNMT	29/12/2015	Ban quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân- chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng công ty phát điện 3		29/12/2015	10 năm			
4	3437/GP-BTNMT	31/12/2019	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Quảng Nam		31/12/2019	05 năm			
5	3387/GP-BTNMT	30/12/2019	Tổng công ty IDICO-CTCP		30/12/2019	03 năm			
6	3270/GP-BTNMT	26/10/2018	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ - Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Phát điện 3		26/10/2018	29/09/2024			
7	3256/GP-BTNMT	31/12/2014	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Vĩnh Hải		31/12/2014	10 năm			
8	3254/GP-BTNMT	31/12/2014	Bệnh viện Chợ Rẫy		31/12/2014	10 năm			
9	3203/GP-BTNMT	17/12/2019	Công ty TNHH C&N Vina		17/12/2019	10 năm			
10	3093/GP-BTNMT	27/12/2014	Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng		27/12/2014	10 năm			

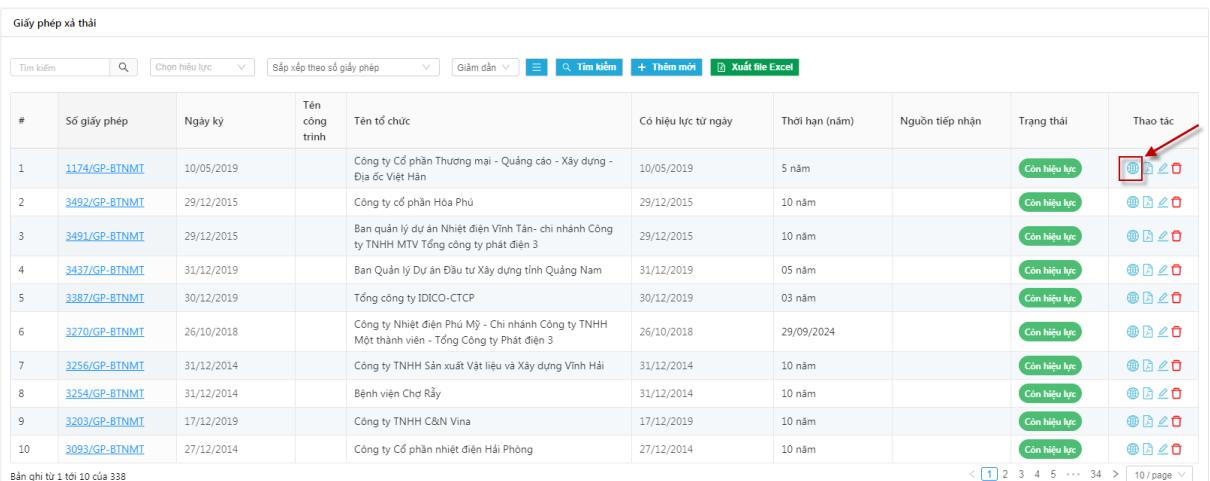
Hình 3.185 Giao diện danh sách giấy phép xả thải

3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải

Chức năng này hỗ trợ việc xem bản đồ giấy cấp phép xả nước thải đã tồn tại.

Cách thực hiện:

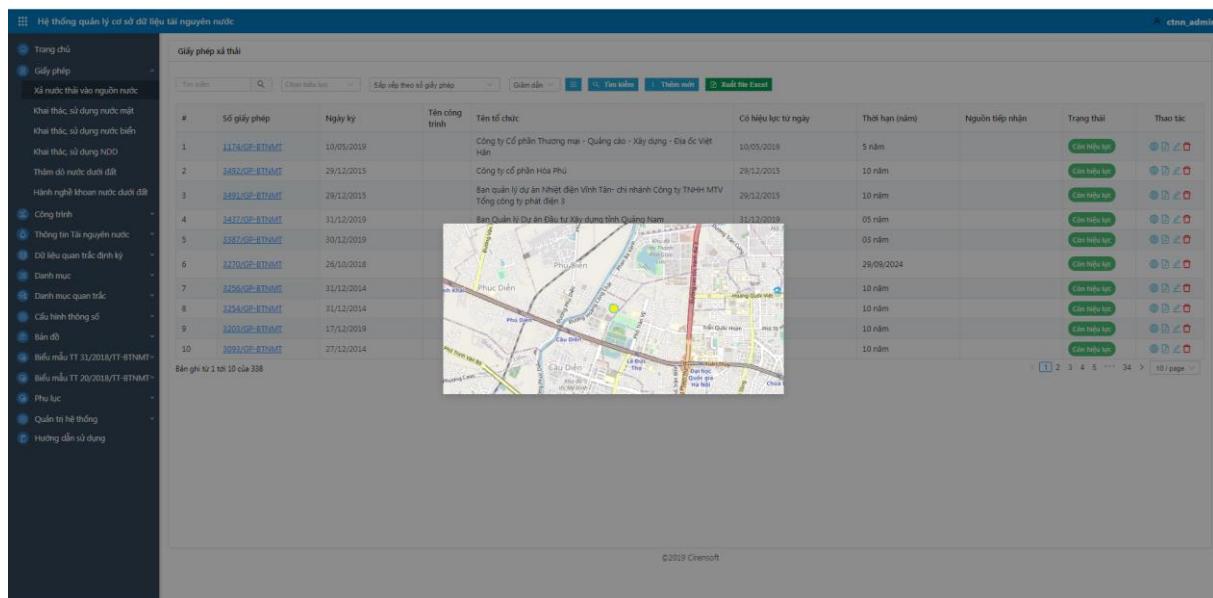
- *Bước 1:* Tại danh sách thông tin giấy phép đã tồn tại, nhấn chọn biểu tượng tương ứng với giấy phép cần xem bản đồ.



Giấy phép xả thải									
Tim kiếm		Chọn hiệu lực	Sắp xếp theo số giấy phép	Giảm dần	Tim kiếm	Thêm mới	Xuất file Excel		
#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tên tổ chức	Có hiệu lực từ ngày	Thời hạn (năm)	Nguồn tiếp nhận	Trạng thái	Thao tác
1	1174/GP-BTNMT	10/05/2019	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hải		10/05/2019	5 năm			
2	3492/GP-BTNMT	29/12/2015	Công ty cổ phần Hòa Phú		29/12/2015	10 năm			
3	3491/GP-BTNMT	29/12/2015	Ban quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân- chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng công ty Phát điện 3		29/12/2015	10 năm			
4	3437/GP-BTNMT	31/12/2019	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Quảng Nam		31/12/2019	05 năm			
5	3387/GP-BTNMT	30/12/2019	Tổng công ty IDICO-CTCP		30/12/2019	03 năm			
6	3270/GP-BTNMT	26/10/2018	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ - Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Phát điện 3		26/10/2018	29/09/2024			
7	3256/GP-BTNMT	31/12/2014	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Vĩnh Hải		31/12/2014	10 năm			
8	3254/GP-BTNMT	31/12/2014	Bệnh viện Chợ Rẫy		31/12/2014	10 năm			
9	3203/GP-BTNMT	17/12/2019	Công ty TNHH C&N Vina		17/12/2019	10 năm			
10	3093/GP-BTNMT	27/12/2014	Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng		27/12/2014	10 năm			

Hình 3.196 Giao diện giấy phép xả thải

- *Bước 2:* Màn hình hiển thị thông tin bản đồ cần xem

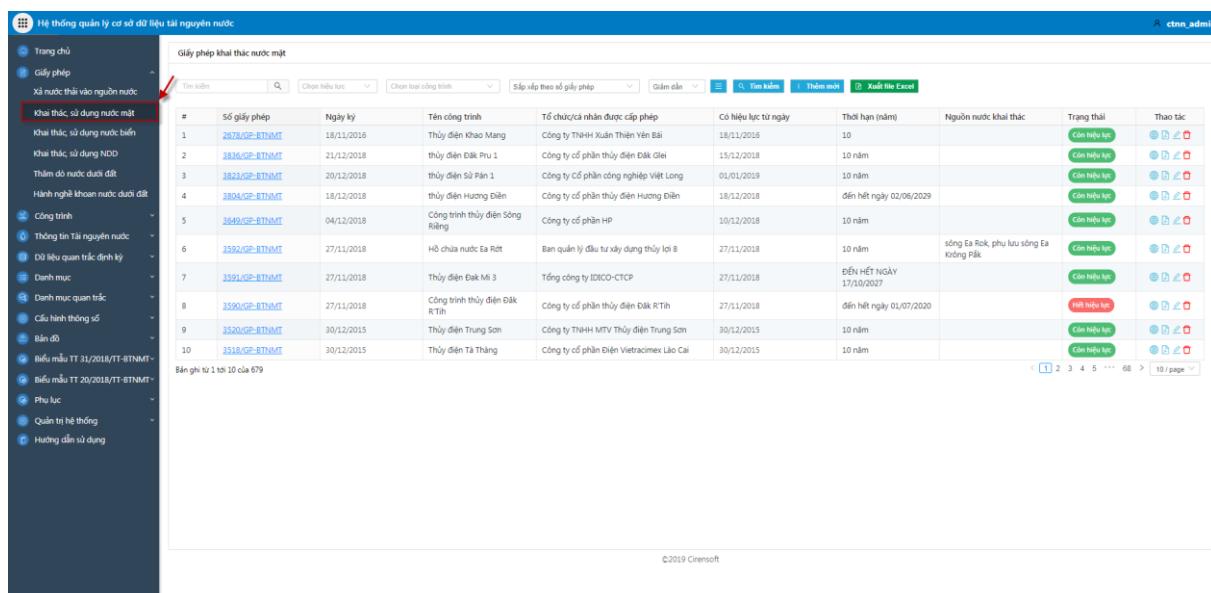


Hình 3.207 Giao diện bản đồ khu vực cấp phép

3.2 Giấy phép khai thác nước mặt

Chức năng này hỗ trợ quản lý thông tin giấy phép khai thác nước mặt. Tại trang này cũng cấp các chức năng như tìm kiếm giấy phép, thêm mới giấy phép, xem thông tin giấy phép, sửa, xóa thông tin cấp phép, xuất ra excel.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Giấy phép**, chọn chức năng **Giấy phép khai thác nước mặt** → giao diện trang giấy phép khai thác nước mặt hiển thị:



Hình 3.218 Giao diện giấy phép khai thác nước mặt

3.2.1 Tìm kiếm giấy phép khai thác nước mặt

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

3.2.2 Thêm mới thông tin giấy phép khai thác nước mặt

Chức năng này hỗ trợ việc thêm mới thông tin cấp phép.

3.2.2.1 Thêm mới thông tin chung

Tương tự như mục [3.1.2.1 Thêm mới thông tin chung](#)

3.2.2.2 Thêm mới công trình

Tương tự như mục [3.1.2.2 Thêm mới thông tin công trình](#)

3.2.2.3 Thêm mới giám sát khai thác sử dụng

Cách thực hiện:

- Bước 1: Nhấn chọn biểu tượng chức năng  → hệ thống hiển thị trang nhập liệu kích chọn **Giám sát khai thác sử dụng** màn hình hiển thị như sau:

#	Quan trắc tự động	Thông số	Đơn vị đo	Giá trị giới hạn nhỏ nhất	Giá trị giới hạn lớn nhất
1	<input type="checkbox"/>	Mực nước hồ	m	0	0
2	<input type="checkbox"/>	Lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu	m ³ /s	0	0
3	<input type="checkbox"/>	Lưu lượng xả qua nhà máy	m ³ /s	0	0
4	<input type="checkbox"/>	Lưu lượng xả qua tràn	m ³ /s	0	0
5	<input type="checkbox"/>	Giám sát bằng camera	-	0	0
6	<input type="checkbox"/>	Chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định	-	0	0
7	<input type="checkbox"/>	Lưu lượng khai thác	m ³ /ngày đêm	0	0
8	<input type="checkbox"/>			0	0
9	<input type="checkbox"/>			0	0
10	<input type="checkbox"/>			0	0
11	<input type="checkbox"/>			0	0

Hình 3.29 Giao diện thêm mới giám sát khai thác sử dụng

- Bước 2: Người dùng chọn **Giám sát theo thông tư** có sẵn hệ thống hiển thị danh sách theo quy chuẩn như hình sau:

The screenshot shows the software's workflow with tabs at the top: 'Thông tin chung' (Basic information), 'Thông tin công trình' (Construction information), 'Giám sát khai thác sử dụng' (Monitoring of exploitation), and 'Chất lượng nước mặt' (Water body quality). The 'Giám sát khai thác sử dụng' tab is active. Below it, a dropdown menu shows 'Giám sát theo thông tư' (Monitoring according to circular) and '47 /2017/TT-BTNMT'. A table titled 'Giới hạn thông số' (Parameter limits) lists 11 items, each with a checkbox and dropdowns for unit and limit values. Item 8 has the value '123' entered. Navigation buttons '< Quay lại' (Back) and '> Tiếp tục' (Next) are at the bottom.

Hình 3.30 Giao diện danh sách cấp phép theo quy chuẩn

- *Bước 3:* Nhập nội dung thông số cần thêm vào ô như hình dưới:

This screenshot is identical to the one above, showing the 'Giám sát khai thác sử dụng' tab selected. The table for monitoring parameters now shows item 8 with the value '1' entered in the text input field. The navigation buttons are the same: '< Quay lại' and '> Tiếp tục'.

Hình 3.31 Giao diện thêm mới giám sát khai thác sử dụng

- *Bước 4:* Nhấn **> Tiếp tục** để chuyển sang tab chất lượng nước mặt, nhấn **< Quay lại** để trở về giao diện trước.

3.2.2.4 Thêm mới chất lượng nước mặt

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Nhấn chọn biểu tượng chức năng **> Tiếp tục** → hệ thống hiển thị trang **Chất lượng nước mặt** màn hình hiển thị như sau:

Hình 3.32 Giao diện thêm mới chất lượng nước mặt

- *Bước 2:* Tại các trường:

- o *Quy chuẩn Việt Nam:* Chọn quy chuẩn có sẵn
- o *Mục đích sử dụng:* Chọn mục đích sử dụng
 - *Ví dụ:* Chọn quy chuẩn là “QCVN 08-MT2015/BTMT”, Mục đích sử dụng chọn “A1” hệ thống trả ra kết quả như hình:

Hình 3.33 Giao diện thông tin quy chuẩn

➔ Tích chọn giới hạn thông số cho giấy phép khai thác nước mặt

- *Bước 3:* Nhấn nút Lưu để lưu thông tin vào hệ thống.
- *Bước 4:* Nhấn nút Quay lại để thoát ra khỏi giao diện thêm mới.

3.2.3 Xem thông tin giấy phép khai thác nước mặt

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

3.2.4 Sửa thông tin cấp phép khai thác nước mặt

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

3.2.5 Xóa thông tin giấy phép khai thác nước mặt

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải](#).

3.2.6 Xuất ra file excel

Tương tự như mục [3.1.6 Xuất ra file Excel giấy phép xả thải](#)

3.2.7 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

3.3 Giấy phép khai thác nước biển

Chức năng này hỗ trợ quản lý thông tin giấy phép khai thác nước biển. Tại trang này cũng cung cấp các chức năng như tìm kiếm giấy phép, thêm mới giấy phép, xem thông tin giấy phép, sửa, xóa thông tin cấp phép, xuất ra excel.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Giấy phép**, chọn chức năng **Giấy phép khai thác nước biển** → giao diện trang giấy phép khai thác nước biển hiển thị:

#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tổ chức/cá nhân được cấp phép	Cố hiệu lực từ ngày	Cố hiệu lực đến ngày	Thời hạn (năm)	Trạng thái	Thao tác
1	3519/GP-BTNMT	30/12/2015	Nhà máy nhiệt điện Vinh Tân 2	Ban quản lý dự án Nhiệt điện Vinh Tân	30/12/2015	30/12/2025	10 năm	Còn hiệu lực	
2	3755/GP-BTNMT	15/12/2015	Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Công ty TNHH MTV Lọc - Hóa dầu Bình Sơn	15/12/2015	15/12/2025	10 năm	Còn hiệu lực	
3	3112/GP-BTNMT	07/12/2015	Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn	Công ty trách nhiệm hữu hạn Lọc hóa dầu Nghi Sơn	07/12/2015	07/12/2025	10 năm	Còn hiệu lực	
4	3109/GP-BTNMT	07/12/2015	Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin	07/12/2015	07/12/2025	10 năm	Còn hiệu lực	
5	2704/GP-BTNMT	31/08/2018	Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng	Ban Quản lý dự án nhiệt điện 3 - chi nhánh công ty TNHH MTV- Tổng công ty phát điện 1	31/08/2018	31/08/2028	10 năm	Còn hiệu lực	
6	2703/GP-BTNMT	31/08/2018	Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1	Ban Quản lý dự án nhiệt điện 3 - chi nhánh công ty TNHH MTV- Tổng công ty phát điện 1	31/08/2018	31/08/2028	10 năm	Còn hiệu lực	
7	234/GP-BTNMT	30/01/2015	Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1	Ban Quản lý Dự án Điện lực Đầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch	30/01/2015	30/01/2025	10 năm	Còn hiệu lực	
8	2335/GP-BTNMT	25/07/2018	Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	Ban Quản lý dự án nhiệt điện 2	25/07/2018	25/07/2028	10 năm	Còn hiệu lực	
9	233/GP-BTNMT	30/01/2015	Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1	Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn 1	30/01/2015	30/01/2025	10 năm	Còn hiệu lực	
10	2098/GP-BTNMT	30/08/2017	Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3	Ban Quản lý dự án nhiệt điện 3 - Chi nhánh công ty TNHH một thành viên Tổng công ty phát điện 1	30/08/2017	30/08/2027	10 năm	Còn hiệu lực	

Hình 3.34 Giao diện giấy phép khai thác nước biển

3.3.1 Tìm kiếm giấy phép khai thác nước biển

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

3.3.2 Thêm mới thông tin giấy phép

Chức năng này hỗ trợ việc thêm mới thông tin cấp phép.

3.3.2.1 Thêm mới thông tin chung

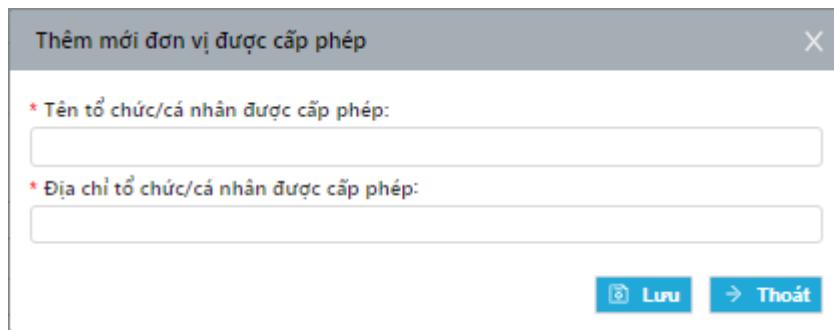
Cách thực hiện:

- Bước 1: Nhấn chọn biểu tượng chức năng  → hệ thống hiển thị trang nhập liệu như sau:

Hình 3.35 Giao diện thêm mới giấy phép khai thác nước biển

- Bước 2: Nhập thông tin giấy phép khai thác nước biển theo các trường có trong giao diện trên, gồm:

- Tổ chức/cá nhân được cấp phép:* Chọn tên tổ chức/ cá nhân được cấp phép trong danh mục tên (*trường bắt buộc nhập liệu*) hoặc nhấn vào biểu tượng  giao diện hiển thị để thêm mới tên tổ chức/ cá nhân:



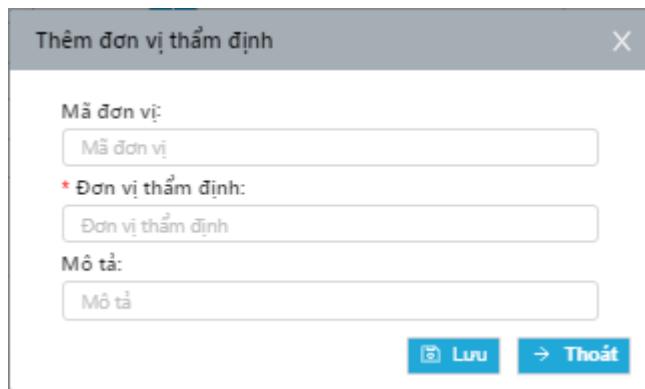
Hình 3.367 Giao diện thêm mới tên tổ chức/ cá nhân

+ Tại giao diện như Hình 3.58 Người dùng nhập tên tổ chức/ cá nhân được cấp phép và địa chỉ tổ chức/ cá nhân được cấp phép

sau đó chọn nút Lưu để lưu thông tin vừa thêm mới hoặc

chọn nút ← Thoát và nút X để thoát ra khỏi giao diện trên.

- *Địa chỉ tổ chức/ cá nhân được cấp phép:* Nhập địa chỉ tổ chức, cá nhân được cấp phép
- *Số giấy phép:* Nhập số giấy phép – trường bắt buộc nhập liệu
- *Tên văn bản:* Nhập tên văn bản
- *Cơ quan cấp phép:* UBND Thành phố Hải Phòng (cơ quan mặc định) – trường bắt buộc nhập liệu
- *Đơn vị thẩm định:* Chọn tên đơn vị thẩm định có sẵn hoặc nhấn vào biểu tượng + màn hình giao diện hiển thị để thêm đơn vị thẩm định:



Hình 3.37 Giao diện thêm đơn vị thẩm định

+ Tại giao diện như Hình 3.28 Người dùng nhập:

- *Mã đơn vị*: Nhập mã đơn vị
- *Đơn vị thẩm định*: Nhập tên đơn vị thẩm định – trường bắt buộc nhập liệu
- *Mô tả*: Nhập thông tin mô tả đơn vị thẩm định

Sau đó chọn nút  để lưu thông tin vừa thêm mới

hoặc chọn nút  và nút  để thoát ra khỏi giao diện trên.

- *Cấp thẩm quyền*: Chọn cấp thẩm quyền – trường bắt buộc nhập liệu
- *Loại hình giấy phép*: Chọn loại hình giấy phép – trường bắt buộc nhập liệu
- *Người ký*: Nhập tên người ký – trường bắt buộc nhập liệu
- *Chức vụ*: Nhập chức vụ của người ký – trường bắt buộc nhập liệu
- *Ngày ký*: Chọn ngày ký – trường bắt buộc nhập liệu
- *Có hiệu lực từ ngày*: Chọn ngày có hiệu lực của giấy phép – trường bắt buộc nhập liệu
- *Có hiệu lực đến ngày*: Chọn thời hạn hiệu lực của giấy phép – trường bắt buộc nhập liệu
- *Nơi nhận*: Nhập thông tin nơi nhận giấy phép
- *Ghi chú*: Nhập thông tin ghi chú cho giấy phép
- *Thanh tra kiểm tra*: Chọn biểu tượng  màn hình giao diện hiển thị để thêm thanh tra kiểm tra:

Hình 3.38 Giao diện thêm thanh tra kiểm tra

+ Tại giao diện như Hình 3.38 Người dùng nhập:

- *Tên đợt*: Nhập tên đợt thanh tra kiểm tra
- *Tên đơn vị thực hiện*: Nhập tên đơn vị thực hiện
- *Tên trưởng đoàn*: Nhập tên trưởng đoàn thanh tra kiểm tra
- *Năm thực hiện*: nhập năm thực hiện thanh tra kiểm tra

- Sau đó chọn nút để lưu thông tin vừa thêm mới hoặc chọn nút và nút để thoát ra khỏi giao diện trên.
- *Tiền cấp quyền khai thác sử dụng*: Chọn biểu tượng màn hình giao diện hiển thị để thêm tiền cấp quyền khai thác sử dụng:

Hình 3.39 Giao diện thêm mới tiền cấp quyền khai thác sử dụng

+ Tại giao diện như Hình 3.39 Người dùng nhập:

- *Số quyết định*: Nhập số quyết định khai thác sử dụng
- *Tổng tiền*: Nhập tổng tiền khai thác sử dụng

- Sau đó chọn nút để lưu thông tin vừa thêm mới hoặc chọn nút và nút để thoát ra khỏi giao diện trên.
- *Thông tin tài liệu đính kèm:* Tại trường này người dùng chọn biểu tượng màn hình giao diện hiển thị để thêm mới file tài liệu, người dùng chọn file tài liệu cần thêm.

Chú ý: Trường có ký hiệu dấu (*) đỏ là trường bắt buộc nhập liệu.

- *Bước 3:* Nhấn nút để chuyển sang tab thông tin công trình.
- *Bước 4:* Nhấn nút để thoát ra khỏi giao diện thêm mới.

3.3.2.2 Thêm mới thông tin công trình

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Từ tab Thông tin chung nhấn chọn biểu tượng chức năng → hệ thống hiển thị trang nhập liệu **Thông tin thông công trình** màn hình hiển thị như sau:

Hình 3.40 Giao diện thêm mới thông tin công trình

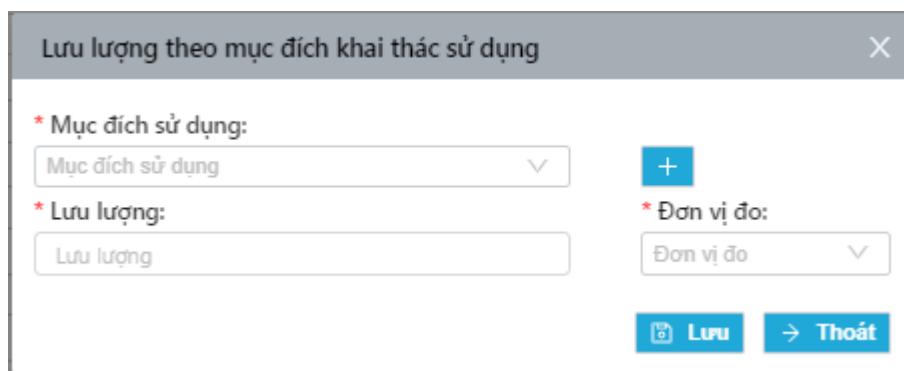
- *Bước 2:* Người dùng chọn giao diện hiển thị:

Hình 3.41 Giao diện thêm mới công trình

- *Bước 3:* Nhập thông tin công trình theo các trường có trong giao diện trên, gồm:

- *Tên công trình:* Nhập tên công trình – *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Chọn công trình từ giấy phép đã có:* chọn giấy phép đã có (nếu chưa có có thể bỏ qua)
- *Ký hiệu công trình:* Nhập ký hiệu công trình
- *Địa điểm:* Nhập địa điểm công trình – *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Tỉnh/Thành phố:* Chọn thành phố - *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Quận/Huyện:* Chọn quận huyện
- *Xã/Phường:* Chọn xã phường
- *Mục đích sử dụng:* Nhập thông tin mục đích sử dụng
- *Nguồn nước khai thác sử dụng:* Nhập thông tin nguồn nước sử dụng
- *Thuộc sông:* Nhập thông tin nguồn nước sử dụng thuộc sông
- *Thuộc lưu vực sông:* Nhập thông tin lưu vực sông
- *Chế độ khai thác:* Nhập thông tin chế độ khai thác

- *Lưu lượng khai thác, sử dụng:* Nhập thông tin lưu lượng khai thác sử dụng
- *Phương thức khai thác:* Nhập thông tin phương thức khai thác
- *Loại kinh tuyến trực:* Chọn loại kinh tuyến trực
- *Kinh tuyến trực:* Chọn kinh tuyến trực
- *Múi chiếu:* Chọn múi chiếu
- *Năm sử dụng:* Chọn năm sử dụng
- *Ghi chú:* Nhập nội dung ghi chú
- *Lưu lượng theo mục đích sử dụng:* Chọn  màn hình giao diện hiển thị để thêm mới mục đích:

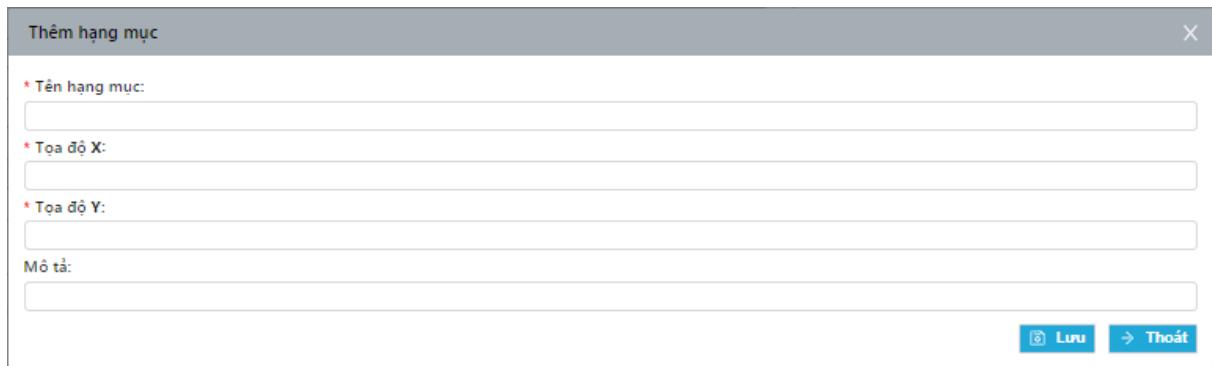


Hình 3.42 Thêm mới lưu lượng theo mục đích khai thác sử dụng

+ Tại giao diện hình 3.64 người dùng nhập các thông tin gồm:

- *Mục đích sử dụng:* Nhập mục đích sử dụng – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Lưu lượng:* Nhập lưu lượng – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Đơn vị đo:* Chọn đơn vị đo
- ⇒ Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút  để lưu thông tin thêm mới mục đích, hoặc chọn  và  để thoát khỏi giao diện thêm mới này

- *Hạng mục công trình:* Để thêm hạng mục công trình người dùng chọn nút màn hình hiển thị để thêm tọa độ công trình:



Hình 3.43 Giao diện thêm mới hạng mục

+ Tại giao diện như Hình 3.65 người dùng nhập thông tin vào các trường gồm:

- *Tên hạng mục:* Nhập tên hạng mục cần thêm – *trường bắt buộc nhập*
- *Tọa độ X:* Nhập thông số tọa độ X – *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Tọa độ Y:* Nhập thông số tọa độ Y – *trường bắt buộc nhập liệu*
- *Mô tả:* Nhập thông tin mô tả hạng mục

⇒ Sau khi nhập các thông số trên kích chọn nút để lưu thông tin thêm mới điểm xã thải, kích nút hoặc để thoát khỏi giao diện thêm mới hạng mục.

Chú ý: Trường có ký hiệu dấu (*) đó là trường bắt buộc nhập liệu.

- *Bước 4:* Nhấn nút để lưu thông tin vào hệ thống.
- *Bước 5:* Nhấn nút để thoát ra khỏi giao diện thêm mới.

3.3.3 Xem thông tin giấy phép

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

3.3.4 Sửa thông tin cấp phép

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

3.3.5 Xóa thông tin giấy phép

Tương tự như mục 3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải.

3.3.6 Xuất ra file excel

Tương tự như mục [3.1.6 Xuất ra file Excel giấy phép xả thải](#)

3.3.7 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

3.4 Giấy phép khai thác nước dưới đất

Chức năng này hỗ trợ quản lý thông tin giấy phép khai thác nước dưới đất. Tại trang này cũng cấp các chức năng như tìm kiếm giấy phép, thêm mới giấy phép, xem thông tin giấy phép, sửa, xóa thông tin cấp phép, xuất ra excel.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Giấy phép**, chọn chức năng **Giấy phép khai thác, sử dụng NDD** → giao diện trang giấy phép khai thác nước dưới đất hiển thị:

#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tổ chức/cá nhân được cấp phép	Cố hiệu lực từ ngày	Cố hiệu lực đến ngày	Thời hạn (năm)	Trạng thái	Thao tác
1	3154/GP-BNN-QTN	21/12/1998	Công ty Phân lán nung chảy Văn Tiến	Công ty Phân lán nung chảy Văn Tiến	19/08/2005	19/08/2010		Hiệu lực	T S X
2	2048/GP-BNN-QLN	16/05/2001	Khu vực bồi giêng Túc Duyên	Ban quản lý Dự án cấp nước Thái Nguyên thuộc Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên	16/05/2001	16/05/2011	10 năm	Hiệu lực	T S X
3	1811/GP-BTNMT	30/09/2009	Công trình khai thác nước dưới đất khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp	Công ty TNHH MTV dịch vụ Nhà ở và Khu đô thị	03/07/2020	02/07/2023	3	Hiệu lực	T S X
4	5102/GP-BNN-QLN	06/01/2000	bồi giêng Chùa Thành - tỉnh Bến Tre	Ban Quản lý Dự án cấp thoát nước và vệ sinh thị xã Bến Tre thuộc Công ty Cấp nước tỉnh Bến Tre	08/11/2004	01/11/2009		Hiệu lực	T S X
5	2700/GP-BTNMT	10/12/2018	Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội	Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	15/12/2018	15/12/2023	5 năm	Còn hiệu lực	T S X
6	3007/GP-BTNMT	10/12/2018	Công ty xi măng Nghệ Sơn	Công ty xi măng Nghệ Sơn	15/12/2018	15/12/2023	5 năm	Còn hiệu lực	T S X
7	3473/GP-BTNMT	13/11/2018	Công ty TNHH Seponse - Linh Trung(Viet Nam)	Công ty TNHH Seponse - Linh Trung(Viet Nam)	15/11/2018	10/01/2025	Ngày 1 tháng 10 năm 2025	Còn hiệu lực	T S X
8	3472/GP-BTNMT	13/11/2018	Công ty cổ phần nước sạch Vịnh Phúc	Công ty Cổ phần nước sạch Vịnh Phúc	16/11/2018	16/11/2028	10 năm	Còn hiệu lực	T S X
9	3305/GP-BTNMT	25/12/2019	Công ty TNHH Kwong Lung - Meko	Công ty TNHH Kwong Lung - Meko	21/10/2019	21/10/2022	3 năm	Còn hiệu lực	T S X
10	3282/GP-BTNMT	29/10/2018	Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau	Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau	01/11/2018	01/11/2021	3 năm	Còn hiệu lực	T S X

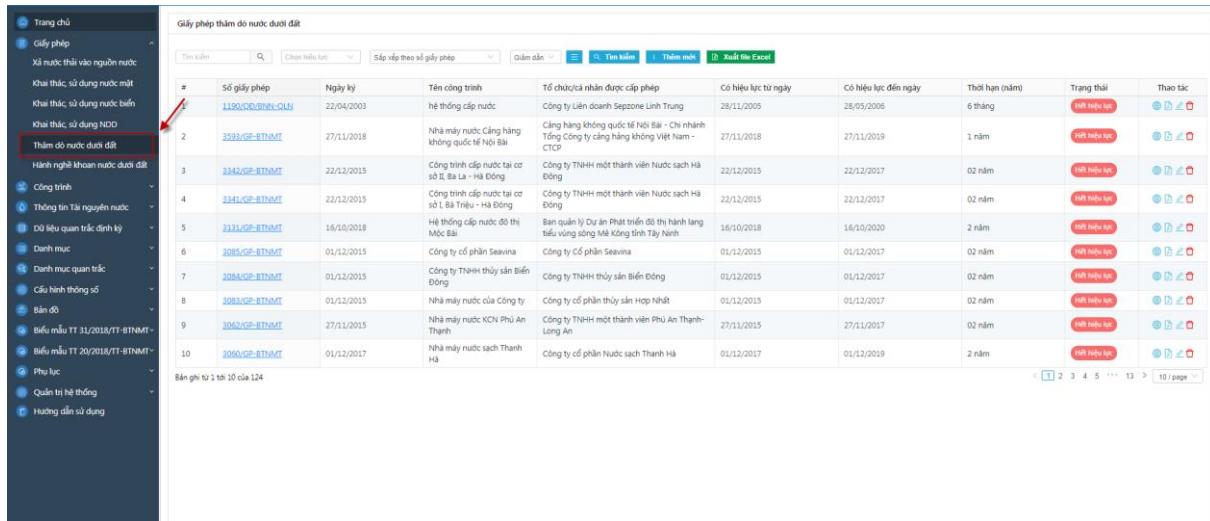
Hình 3.44 Giao diện giấy phép khai thác nước dưới đất

Các bước Thêm sửa xóa tìm kiếm, xem tương tự như mục [3.1 Giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

3.5 Giấy phép thăm dò nước dưới đất

Chức năng này hỗ trợ quản lý thông tin giấy phép thăm dò nước dưới đất. Tại trang này cũng cấp các chức năng như tìm kiếm giấy phép, thêm mới giấy phép, xem thông tin giấy phép, sửa, xóa thông tin cấp phép, xuất ra excel.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Giấy phép**, chọn chức năng **Giấy phép thăm dò nước dưới đất** → giao diện trang giấy phép thăm dò nước dưới đất hiển thị:



#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên công trình	Tổ chức/cá nhân được cấp phép	Có hiệu lực từ ngày	Có hiệu lực đến ngày	Thời hạn (năm)	Trạng thái	Thao tác		
1	11000/GP-BTNMT	22/04/2003	hệ thống cấp nước	Công ty Liên doanh Seppone Linh Trung	28/11/2005	28/05/2006	6 tháng	Hết hiệu lực			
2	3303/GP-BTNMT	27/11/2018	Nhà máy nước Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP	27/11/2018	27/11/2019	1 năm	Hết hiệu lực			
3	3302/GP-BTNMT	22/12/2015	Công trình cấp nước tại cột số II, Ba La - Hà Đông	Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Đông	22/12/2015	22/12/2017	02 năm	Hết hiệu lực			
4	3301/GP-BTNMT	22/12/2015	Công trình cấp nước tại cột số I, Ba Treu - Hà Đông	Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Đông	22/12/2015	22/12/2017	02 năm	Hết hiệu lực			
5	2211/GP-BTNMT	16/10/2018	Hệ thống cấp nước đô thị Mộc Bài	Ban quản lý Dự án Phát triển đô thị hành lang tiểu vùng sông Mê Kông tỉnh Tây Ninh	16/10/2018	16/10/2020	2 năm	Hết hiệu lực			
6	2005/GP-BTNMT	01/12/2015	Công ty cổ phần Seavina	Công ty Cổ phần Seavina	01/12/2015	01/12/2017	02 năm	Hết hiệu lực			
7	2004/GP-BTNMT	01/12/2015	Công ty TNHH thủy sản Biển Đông	Công ty TNHH thủy sản Biển Đông	01/12/2015	01/12/2017	02 năm	Hết hiệu lực			
8	2003/GP-BTNMT	01/12/2015	Nhà máy nước của Công ty	Công ty cổ phần thủy sản Hợp Nhất	01/12/2015	01/12/2017	02 năm	Hết hiệu lực			
9	2002/GP-BTNMT	27/12/2015	Nhà máy nước KCN Phú An Thành	Công ty TNHH một thành viên Phú An Thành - Long An	27/12/2015	27/12/2017	02 năm	Hết hiệu lực			
10	2000/GP-BTNMT	01/12/2017	Nhà máy nước sạch Thành Hà	Công ty cổ phần Nước sạch Thành Hà	01/12/2017	01/12/2019	2 năm	Hết hiệu lực			

Hình 3.45 Giao diện giấy phép thăm dò nước dưới đất

Các chức năng tương tự như mục [3.1 Giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

3.6 Giấy phép hành nghề nước dưới đất

Chức năng này hỗ trợ quản lý thông tin giấy phép hành nghề nước dưới đất. Tại trang này cũng cấp các chức năng như tìm kiếm giấy phép, thêm mới giấy phép, xem thông tin giấy phép, sửa, xóa thông tin cấp phép, xuất ra excel.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Giấy phép**, chọn chức năng **Giấy phép hành nghề nước dưới đất** → giao diện trang giấy phép hành nghề nước dưới đất hiển thị:

Phần mềm quản lý CSDL giấy phép TNN

The screenshot shows a software application window titled "Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất" (Water Discharge Permit). On the left, there is a sidebar with a tree view of categories: Trang chủ, Giấy phép, Xả nước thải vào nguồn nước, Khai thác, sử dụng nước mặt, Khai thác, sử dụng nước biển, Khai thác, sử dụng NDD, Thẩm định nước dưới đất, Hành nghề khoan nước dưới đất, Công trình, Thông tin Tài nguyên nước, Dữ liệu quan trắc định kỳ, Danh mục, Danh mục quan trắc, Cấu hình thông số, Bản đồ, Biểu mẫu TT 31/2018/TT-BTNMT, Biểu mẫu TT 20/2018/TT-BTNMT, Phù lục, Quản trị hệ thống, Hướng dẫn sử dụng. A red arrow points from the text "Hành nghề khoan nước dưới đất" in the sidebar to the corresponding section in the main content area. The main content area displays a table with 10 rows of permit information. The columns are: #, Số giấy phép, Ngày ký, Tên tổ chức, Có hiệu lực từ ngày, Có hiệu lực đến ngày, Thời hạn (năm), Trạng thái, and Thao tác. The data includes various companies like Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Xuân Phong, Liên đoàn Địa chất Đông Bắc, and Công ty cổ phần Khảo sát và Xây dựng - USCO, with permit numbers ranging from 1/18/GP-BTNMT to 10/18/GP-BTNMT, issued between 2005 and 2018, valid for 5 years, and marked as "Hết hiệu lực".

#	Số giấy phép	Ngày ký	Tên tổ chức	Có hiệu lực từ ngày	Có hiệu lực đến ngày	Thời hạn (năm)	Trạng thái	Thao tác
1	1/18/GP-BTNMT	29/03/2005	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Xuân Phong	29/03/2005	29/03/2010	5 năm	Hết hiệu lực	
2	04/GP-TNN	29/08/2006	Liên đoàn Địa chất Đông Bắc - thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	29/08/2006	29/08/2011	5 năm	Hết hiệu lực	
3	02/18/GP-BTNMT	14/06/2006	Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ - thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	14/06/2006	14/06/2011	5 năm	Hết hiệu lực	
4	1548/GP-BTNMT	23/05/2018	Công ty cổ phần Khảo sát và Xây dựng - USCO	23/05/2018	23/05/2023	5	Còn hiệu lực	
5	1059/GP-BTNMT	23/06/2005	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thành Đô	23/06/2005	23/06/2010	5 năm	Hết hiệu lực	
6	05/GP-TNN	02/02/2007	Đoàn Địa chất thủy văn - Địa chất công trình 64 thuộc Liên đoàn Địa chất thủy văn - Địa chất công trình miền Bắc	02/02/2007	02/02/2012	5 năm	Hết hiệu lực	
7	03/18/GP-BTNMT	28/05/2009	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ quy hoạch điều tra tài nguyên nước thuộc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước	28/05/2009	28/05/2014	5 năm	Hết hiệu lực	
8	1138/GP-BTNMT	14/07/2009	Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam	14/07/2009	14/07/2014	05 năm	Hết hiệu lực	
9	01/GP-BTNMT	05/01/2010	Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật - Trường Đại học Mỏ - Địa chất	05/01/2010	05/01/2015	05 năm	Hết hiệu lực	
10	1689/GP-BTNMT	15/09/2010	Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Mỏ	15/09/2010	15/09/2015	05 năm	Hết hiệu lực	

Hình 3.46 Giao diện giấy phép hành nghề nước dưới đất

Các chức năng tương tự như mục [3.1 Giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4. Công trình

Nhóm chức năng này hỗ trợ quản lý công trình, gồm có:

- Xả thải
- Nước mặt
- Nước biển
- Nước dưới đất

4.1 Công trình xả thải

Chức năng này hỗ trợ quản lý công trình xả thải. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin công trình xả thải, xem thông tin công trình xả thải, xem bản đồ công trình xả thải.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Công trình** chọn **Xả thải** → giao diện trang Quản lý công trình xả thải hiển thị:

Hình 4.1 Giao diện quản lý công trình xả thải

4.1.1 Tìm kiếm thông tin công trình xả thải

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.1.2 Thêm mới thông tin công trình xả thải

Chức năng này hỗ trợ việc thêm mới thông tin công trình xả thải

Cách thực hiện:

- Bước 1: Nhấn chọn biểu tượng chức năng → hệ thống hiển thị trang nhập liệu như sau:

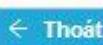
Hình 4.2 Giao diện quản lý khai thác mỏ dưới đất

- *Bước 2:* Nhập thông tin theo các trường có trong giao diện trên, gồm:
 - *Tên công trình:* Nhập tên công trình - *trường bắt buộc nhập liệu*
 - *Ký hiệu công trình:* Nhập ký hiệu công trình
 - *Địa điểm:* Nhập địa điểm công trình - *trường bắt buộc nhập liệu*
 - *Tỉnh/Thành phố:* Chọn tỉnh thành phố - *trường bắt buộc nhập liệu*
 - *Quận/Huyện:* Chọn quận/huyện
 - *Xã/phường:* Chọn xã/ phường
 - *Loại hình nước thải:* Chọn loại hình nước thải có sẵn hoặc người dùng chọn  màn hình giao diện hiển thị để thêm mới loại hình nước thải:



Hình 4.3 Thêm mới loại hình nước thải

+ Tại giao diện hình 3.12 người dùng nhập các thông tin gồm:

- *Ký hiệu:* Nhập ký hiệu loại hình nước thải
- *Loại hình nước thải:* Nhập tên loại hình nước thải – trường bắt buộc nhập liệu
- *Ghi chú:* Nhập nội dung ghi chú cho loại hình nước thải
- Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút  để lưu thông tin thêm mới loại hình nước thải, hoặc chọn  và  để thoát khỏi giao diện thêm mới này

- *Nguồn tiếp nhận*: Nhập nguồn tiếp nhận
- *Thuộc sông*: Nhập thuộc sông
- *Thuộc lưu vực sông*: Nhập lưu vực sông
- *Đơn vị quản lý*: Chọn đơn vị quản lý có sẵn hoặc người dùng chọn
 - màn hình giao diện hiển thị để thêm mới loại hình nước thải:

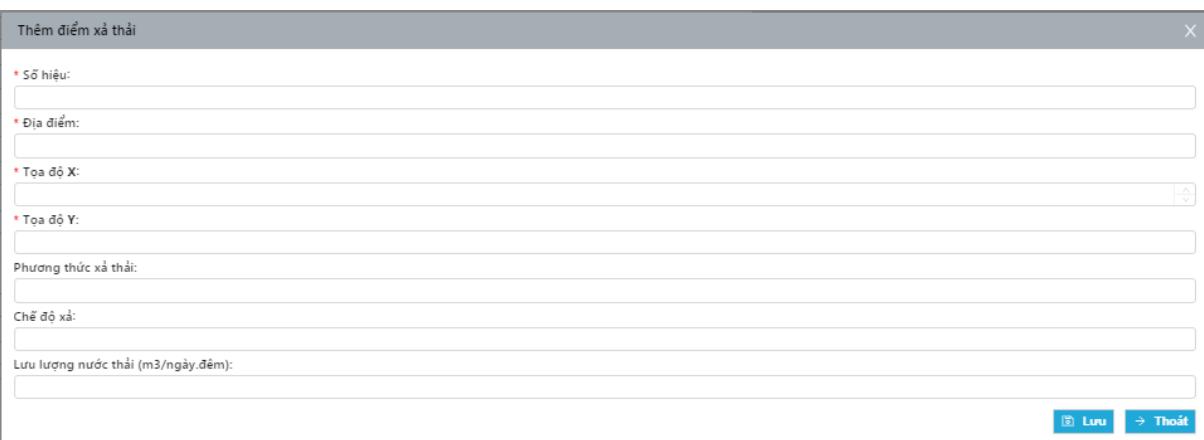
Hình 4.4 Thêm mới đơn vị quản lý

+ Tại giao diện hình 4.4 người dùng nhập các thông tin gồm:

- *Mã* : Nhập mã đơn vị quản lý
- *Tên*: Nhập tên đơn vị quản lý – trường bắt buộc nhập liệu
- *Cơ quan chủ quản*: Chọn cơ quan quản lý
- *Điện thoại*: Nhập điện thoại cơ quan quản lý
- *Fax*: Nhập fax cơ quan quản lý
- *Email*: Nhập Email cơ quan quản lý
- *Địa chỉ*: Nhập địa chỉ cơ quan quản lý
- *Website*: Nhập website cơ quan quản lý
- *Mô tả*: Nhập nội dung mô tả cho cơ quan quản lý

- Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút **Lưu** để lưu thông tin thêm mới đơn vị quản lý, hoặc chọn **Thoát** và để thoát khỏi giao diện thêm mới này

- *Số điểm xả:* Nhập số điểm xả thải
- *Phương thức xả thải:* Nhập phương thức xả thải
- *Chế độ xả:* Nhập chế độ xả
- *Lưu lượng nước thải lớn nhất (m³/ngày/đêm):* Nhập lưu lượng nước thải lớn nhất
- *Loại kinh tuyến trực:* Chọn loại kinh tuyến trực
- *Kinh tuyến trực:* Chọn loại kinh tuyến trực
- *Múi chiếu:* Chọn múi chiếu
- *Năm sử dụng:* Chọn năm sử dụng
- *Ghi chú:* Nhập thông tin ghi chú
- *Năm xây dựng:* Nhập năm xây dựng công trình
- *Điểm xả thải:* Chọn  màn hình giao diện hiển thị để thêm mới điểm xả:



Hình 4.5 Giao diện thêm mới điểm xả thải

+ Tại giao diện hình 4.5 người dùng nhập các thông tin gồm:

- *Số hiệu:* Nhập số hiệu – trường bắt buộc nhập liệu
- *Địa điểm:* Nhập địa điểm xả thải – trường bắt buộc nhập liệu
- *Tọa độ X:* Nhập thông số tọa độ x – trường bắt buộc nhập liệu

- *Tọa độ Y*: Nhập thông số tọa độ Y – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Phương thức xả thải*: Nhập phương thức xả thải
 - *Chế độ xả*: Nhập chế độ xả
 - *Lưu lượng nước thải (m³/ngày/đêm)*: Nhập lưu lượng nước thải
- ⇒ Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút  để lưu thông tin thêm mới điểm xả thải, hoặc chọn  và  để thoát khỏi giao diện thêm mới này
- *Thêm tài liệu đính kèm*: Tại trường này người dùng chọn biểu tượng  màn hình giao diện hiển thị để thêm mới file tài liệu, người dùng chọn file tài liệu cần thêm.
- ⇒ *Chú ý*: Trường có ký hiệu dấu (*) đó là trường bắt buộc nhập liệu.

- *Bước 3*: Nhấn nút  để lưu thông tin vào hệ thống.
- *Bước 4*: Nhấn nút  để thoát ra khỏi giao diện thêm mới

4.1.3 Sửa thông tin công trình xả thải

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.1.4 Xem thông tin công trình xả thải

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.1.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.1.6 Xóa thông tin công trình xả thải

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải](#).

4.2 Công trình nước mặt

Nhóm chức năng này hỗ trợ quản lý công trình nước mặt, gồm có:

- Thủy điện
- Hồ chứa
- Trạm bơm
- Bai đập
- Cống
- Trạm cấp nước
- Nhà máy nước

4.2.1 Thủy điện

Chức năng này hỗ trợ quản lý các công trình thủy điện. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin công trình thủy điện, xem công trình thủy điện trên bản đồ.

Từ giao diện trang chủ nhấp chọn menu **Công trình**, chọn chức năng **Thủy điện** → giao diện trang **Quản lý công trình nước mặt thủy điện** hiển thị:

Công trình nước mặt / Thủy điện				
#	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép	Thao tác
1	Công trình thủy điện suối Lùm 1	Xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	86/GP-BTNMT	
2	Thủy điện Ayun Thương 1A	Xã Lợ Pang, huyện Mang Yang và xã H'Nol, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai		
3	thủy điện Tà Lợi 3	Các xã Mường Hum và Trung Lèng Hồ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	1159/GP-BTNMT	
4	thủy điện Nậm Xây Luồng 3	xã Nậm Xây, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	302/GP-BTNMT	
5	Thủy điện Châu Thắng	Xã Quế Sơn, xã Tiên Phong, huyện Quế Phong và xã Châu Thắng, huyện Quý Châu, tỉnh Nghệ An	1131/GP-BTNMT	
6	Thủy điện Đa Khai	Xã Đa Cháy và xã Đa Nhim, huyện Lạ Dương, tỉnh Lâm Đồng		
7	thủy điện Nậm Ban 1	Xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	3474/GP-BTNMT	
8	thủy điện Nhạn Hạc B	xã Quế Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An	1284/GP-BTNMT	
9	Kà Tinh 1	Xã Trà Lâm, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	114/GP-BTNMT	

Hình 4.6 Giao diện trang quản lý công trình thủy điện

4.2.1.1 Tìm kiếm thông tin thủy điện

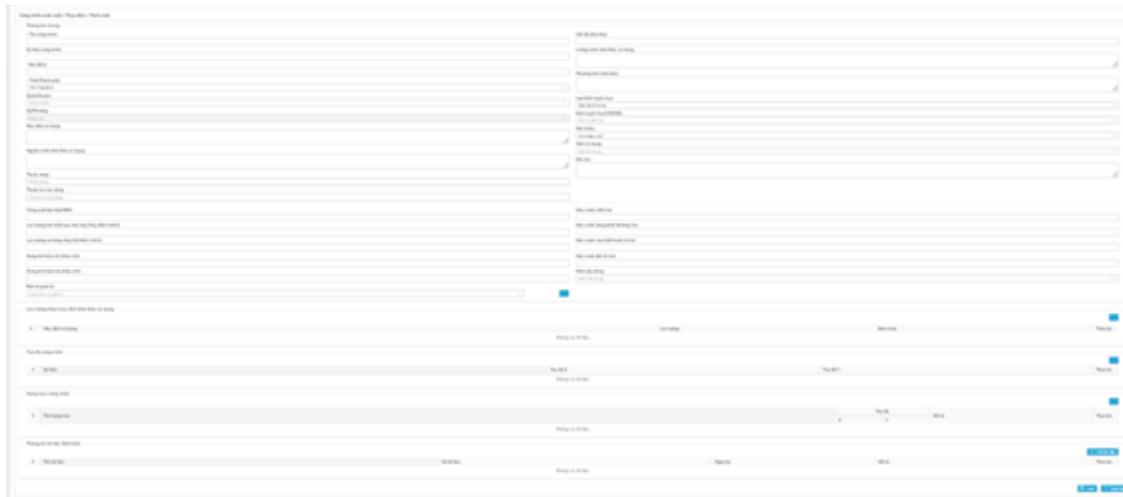
Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện

Chức năng này hỗ trợ việc thêm mới thông tin thủy điện.

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Nhấn chọn biểu tượng chức năng  → hệ thống hiển thị trang nhập liệu như sau:



Hình 4.7 Giao diện thêm mới công trình thủy điện

- *Bước 2:* Nhập thông tin theo các trường có trong giao diện trên, gồm:
 - *Tên công trình:* Nhập tên công trình - *trường bắt buộc nhập liệu*
 - *Ký hiệu công trình:* Nhập ký hiệu công trình
 - *Địa điểm:* Nhập địa điểm công trình - *trường bắt buộc nhập liệu*
 - *Tỉnh/Thành phố:* Chọn tỉnh thành phố - *trường bắt buộc nhập liệu*
 - *Quận/Huyện:* Chọn quận/huyện
 - *Xã/phường:* Chọn xã/ phường
 - *Mục đích sử dụng:* Nhập mục đích sử dụng
 - *Nguồn nước sử dụng:* Nhập thông tin nguồn nước sử dụng
 - *Thuộc sông:* Nhập thông tin nguồn nước thuộc sông
 - *Thuộc lưu vực sông:* Nhập thông tin lưu vực sông
 - *Công suất lắp máy(MW):* Nhập công suất lắp máy

- *Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy thủy điện (m³/s)*: Nhập lưu lượng nước lớn nhất qua nhà máy thủy điện
- *Lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu*: Nhập lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu
- *Dung tích hữu ích (triệu m³)*: Nhập dung tích hữu ích
- *Dung tích toàn bộ (triệu m³)*: Nhập dung tích toàn bộ
- *Đơn vị quản lý*: Chọn đơn vị quản lý có sẵn hoặc người dùng chọn + màn hình giao diện hiển thị để thêm mới loại hình nước thải:

The screenshot shows a modal dialog titled "Thêm đơn vị quản lý". It contains three columns of input fields:

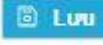
- Mã:** Includes a text input field and a dropdown menu labeled "Cơ quan chủ quản" (Managing body).
- Điện thoại:** Includes text input fields for "Nhập số điện thoại" (Enter phone number), "Fax", and "Email".
- Địa chỉ:** Includes text input fields for "Nhập địa chỉ" (Enter address), "Website", and "Mô tả" (Description).

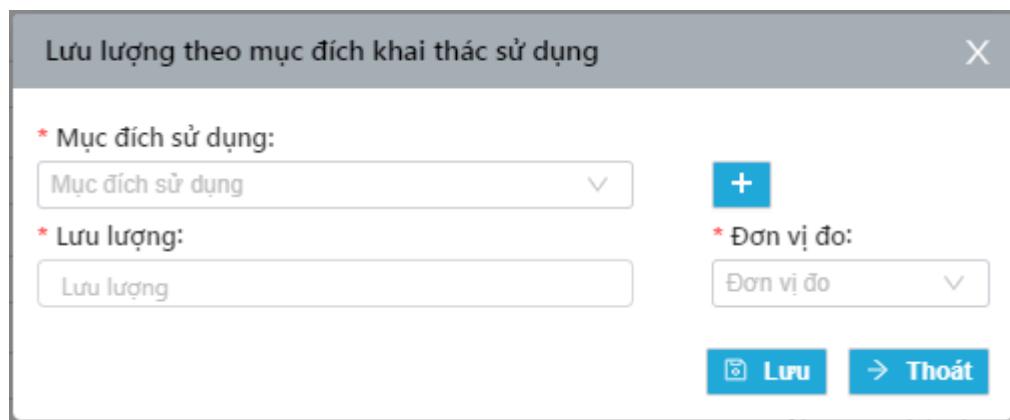
At the bottom right are two buttons: "Lưu" (Save) and "Thoát" (Exit).

Hình 4.8 Thêm mới đơn vị quản lý

+ Tại giao diện hình 4.8 người dùng nhập các thông tin gồm:

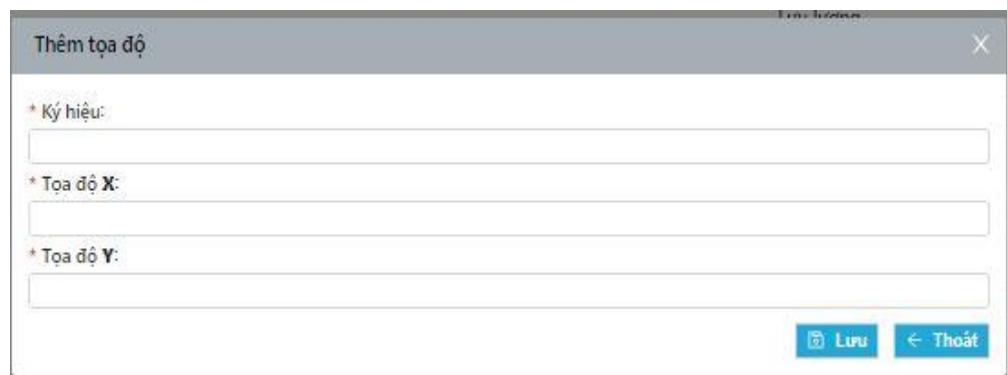
- *Mã*: Nhập mã đơn vị quản lý
- *Tên*: Nhập tên đơn vị quản lý – trường bắt buộc nhập liệu
- *Cơ quan chủ quản*: Chọn cơ quan quản lý
- *Điện thoại*: Nhập điện thoại cơ quan quản lý
- *Fax*: Nhập fax cơ quan quản lý
- *Email*: Nhập Email cơ quan quản lý
- *Địa chỉ*: Nhập địa chỉ cơ quan quản lý
- *Website*: Nhập website cơ quan quản lý
- *Mô tả*: Nhập nội dung mô tả cho cơ quan quản lý

- Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút  để lưu thông tin thêm mới đơn vị quản lý, hoặc chọn  và  để thoát khỏi giao diện thêm mới này
- *Năm xây dựng*: Nhập năm xây dựng công trình
- *Chế độ khai thác*: Nhập chế độ khai thác
- *Lưu lượng khai thác, sử dụng*: Nhập lưu lượng khai thác sử dụng
- *Phương thức khai thác*: Nhập phương thức khai thác
- *Loại kinh tuyến*: Chọn loại kinh tuyến
- *Kinh tuyến trực*: Chọn loại kinh tuyến trực
- *Múi chiếu*: Chọn múi chiếu
- *Năm sử dụng*: Chọn năm sử dụng
- *Ghi chú*: Nhập thông tin ghi chú
- *Mực nước chết (m)*: Nhập thông tin mực nước chết
- *Mực nước dâng bình thường (m)*: Nhập thông tin mực nước dâng bình thường
- *Mực nước cao nhất trước lũ(m)*: Nhập thông tin mực nước cao nhất trước lũ
- *Mực nước đón lũ (m)*: Nhập thông tin mực nước đón lũ
- Lưu lượng theo mục đích khai thác sử dụng:
- *Lưu lượng theo mục đích khai thác sử dụng*: Chọn  màn hình giao diện hiển thị để thêm mới mục đích:



Hình 4.9 Giao diện thêm mới lưu lượng theo mục đích khai thác sử dụng

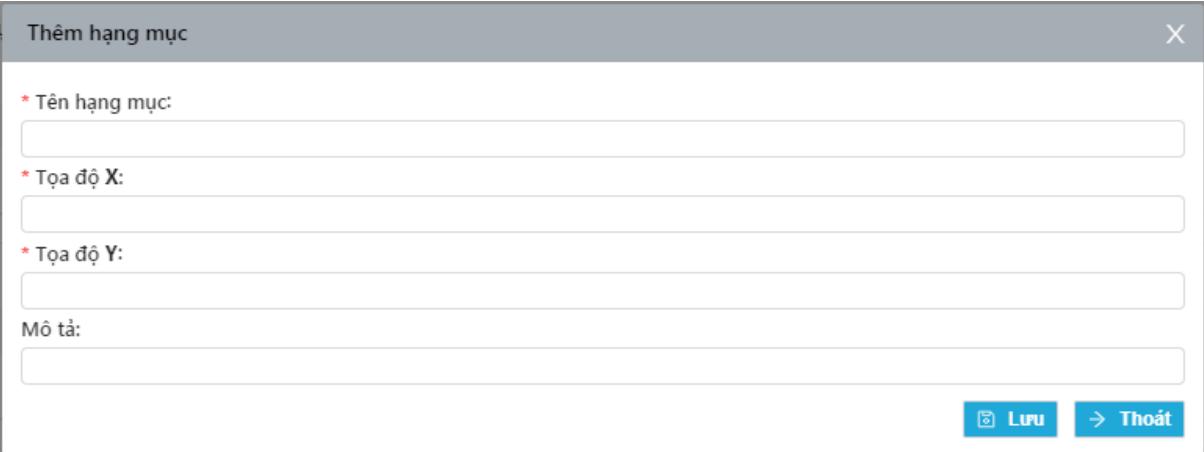
- + Tại giao diện hình 4.9 người dùng nhập các thông tin gồm:
 - *Mục đích sử dụng*: Nhập mục đích sử dụng – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Lưu lượng*: Nhập lưu lượng – trường bắt buộc nhập liệu
 - *Đơn vị đo*: Chọn đơn vị đo
- ⇒ Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút **Lưu** để lưu thông tin thêm mới mục đích, hoặc chọn **Thoát** và **X** để thoát khỏi giao diện thêm mới này
- *Tọa độ công trình*: Để thêm tọa độ công trình người dùng chọn nút **+** màn hình hiển thị để thêm tọa độ công trình:



Hình 4.10 Giao diện thêm mới tọa độ

- + Tại giao diện hình 4.10 người dùng nhập các thông tin gồm:
 - *Ký hiệu*: Nhập ký hiệu – trường bắt buộc nhập liệu

- *Tọa độ X:* Nhập thông số tọa độ x – trường bắt buộc nhập liệu
- *Tọa độ Y:* Nhập thông số tọa độ Y – trường bắt buộc nhập liệu
- Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút  để lưu thông tin thêm mới mục đích, hoặc chọn  và  để thoát khỏi giao diện thêm mới này
- *Hạng mục công trình:* Để thêm hạng mục công trình người dùng chọn nút  màn hình hiển thị để thêm tọa độ công trình:



The screenshot shows a modal dialog box titled "Thêm hạng mục". It contains four input fields with validation stars: "Tên hạng mục", "Tọa độ X", "Tọa độ Y", and "Mô tả". Below the fields are two buttons: "Lưu" (Save) and "Thoát" (Exit).

Hình 4.31 Giao diện thêm mới hạng mục

+ Tại giao diện như Hình 4.11 người dùng nhập thông tin vào các trường gồm:

- *Tên hạng mục:* Nhập tên hạng mục cần thêm – trường bắt buộc nhập
- *Tọa độ X:* Nhập thông số tọa độ x – trường bắt buộc nhập liệu
- *Tọa độ Y:* Nhập thông số tọa độ Y – trường bắt buộc nhập liệu
- *Mô tả:* Nhập thông tin mô tả hạng mục

- Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút



để lưu thông tin thêm mới mục đích, hoặc chọn



và để thoát khỏi giao diện thêm mới này

- *Thêm tài liệu đính kèm:* Tại trường này người dùng chọn

biểu tượng



màn hình giao diện hiển thị để thêm mới file tài liệu, người dùng chọn file tài liệu cần thêm.

- *Chú ý:* Trường có ký hiệu dấu (*) đó là trường bắt buộc nhập liệu.

- *Bước 3:* Nhấn nút



để lưu thông tin vào hệ thống.

- *Bước 4:* Nhấn nút



để thoát ra khỏi giao diện thêm mới

4.2.1.3 Sửa thông tin thủy điện

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.1.4 Xem thông tin công trình xả thải

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.1.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.2.1.6 Xóa thông tin thủy điện

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải](#).

4.2.2 Hồ chứa

Chức năng này hỗ trợ quản lý các hồ chứa. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin hồ chứa, xem hồ chứa trên bản đồ.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Công trình**, chọn chức năng **Hồ chứa** → giao diện trang **Quản lý công trình hồ chứa** hiển thị:

#	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép	Thao tác
1	hồ chứa nước Cầu Mới tuyến VI	Xã Thủ Đức, huyện Cẩm Mỹ và xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.		
2	hồ chứa nước Ayun Hạ	xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	2452/GP-BTNMT	
3	Công trình thủy lợi hồ chứa nước IaMơr	Xã IaMơr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; và xã Ia L López, huyện Ea soup, tỉnh Đăk Lăk	2293/GP-BTNMT	
4	hồ chứa nước Krông Pách Thương	Xã Cư Yang, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk	31/GP-BTNMT	
5	Hồ chứa nước Ea Rốt	xã Cư Elang, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk	3592/GP-BTNMT	
6	Hồ chứa nước Cầu Mới tuyến VI	Xã Thủ Khúc, huyện Cẩm Mỹ và Xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	1038/GP-BTNMT	
7	Hồ chứa nước Sông Sắt	xã Phước Đại, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận	2262/GP-BTNMT	

Hình 4.10 Giao diện quản lý công trình hồ chứa

4.2.2.1 Tìm kiếm thông tin hồ chứa

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.2.2.2 Thêm mới thông tin hồ chứa

Tương tự như mục [4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện](#)

4.2.2.3 Sửa thông tin hồ chứa

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.2.4 Xem thông tin công trình xả thải

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.2.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.2.2.6 Xóa thông tin hồ chứa

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải](#).

4.2.3 Trạm bơm

Chức năng này hỗ trợ quản lý các trạm bơm. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin trạm bơm, xem trạm bơm trên bản đồ, xem chi tiết thông tin.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Công trình nước mặt**, chọn chức năng **Trạm bơm** → giao diện trang Quản lý trạm bơm hiển thị:

#	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép	Thao tác
1	Nhà máy nhiệt điện Thái Bình	Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình		
2	Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1	thôn Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		
3	Nhà máy nhiệt điện Thủ Đức	Km số 09 Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh		
4	trạm bơm số 1 và trạm bơm số 2 (Chi nhánh sản xuất nước sạch Nam Định)	xã Lộc Hà và phường Trần Đề Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	1430/GP-BTNMT	
5	Nhà máy nhiệt điện Thái Bình	Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	870/GP-BTNMT	
6	Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 2.1	Thôn Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2789/GP-BTNMT	
7	Nhà máy nhiệt điện Nông Sơn	Thôn Nông Sơn, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam		

Hình 4.11 Giao diện quản lý trạm bơm

4.2.3.1 Tìm kiếm thông tin trạm bơm

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.2.3.2 Thêm mới thông tin trạm bơm

Tương tự như mục [4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện](#)

4.2.3.3 Sửa thông tin trạm bơm

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.3.4 Xem thông tin công trình trạm bơm

Tương tự như mục 3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải

4.2.3.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.2.3.6 Xóa thông tin trạm bơm

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải.](#)

4.2.4 Bai đập

Chức năng này hỗ trợ quản lý các bai đập. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin bai đập, xem bai đập trên bản đồ.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Công trình nước mặt**, chọn chức năng **Bai đập** → giao diện trang Quản lý bai đập hiển thị:

#	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép	Thao tác
1	Đập ngăn mặn sông Hiếu và các trạm bơm khai thác nước theo Phu lục danh mục. vị trí các công trình khai thác kèm theo Giấy phép này (sau đây gọi tắt là hệ thống Đập ngăn mặn sông Hiếu)	thuộc các xã: Cam Thành, Cam Tuyền, Cam Thủy, Cam Hiếu, thị trấn Cam Lộ thuộc huyện Cam Lộ và các phường: phường Đồng Giang, phường 4 thuộc thành phố Đông Hà		
2	Hệ thống thủy lợi Rào Nan	Xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình		
3	thủy lợi Thạch Nham	xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		

Bản ghi từ 1 tới 3 của 3

< 1 > 10 / page

Hình 4.12 Giao diện quản lý bài đập

4.2.4.1 Tìm kiếm thông tin trạm bơm

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.2.4.2 Thêm mới thông tin trạm bơm

Tương tự như mục [4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện](#)

4.2.4.3 Sửa thông tin bài đập

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.4.4 Xem thông tin công trình bài đập

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.4.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.2.4.6 Xóa thông tin bài đập

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải.](#)

4.2.5 Công

Chức năng này hỗ trợ quản lý các công. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin công, xem công trên bản đồ.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Công trình nước mặt**, chọn chức năng **Công**→ giao diện trang Quản lý công hiển thị:

#	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép	Thao tác
1	công trình thủy lợi Vĩnh Bảo	huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	3253/GP-BTNMT	
2	các công trình khai thác nước thuộc hệ thống thủy lợi An Hải	các xã của huyện An Hải	01/GP-BTNMT	
3	Hệ thống thủy lợi Thủ Nguyên	Huyện thủy nguyên, hải phòng	138/GP-BTNMT	

Hình 4.13 Giao diện quản lý công

4.2.5.1 Tìm kiếm thông tin công

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.2.5.2 Thêm mới thông tin công

Tương tự như mục [4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện](#)

4.2.5.3 Sửa thông tin công

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.5.4 Xem thông tin công trình công

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.5.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.2.5.6 Xóa thông tin công

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải.](#)

4.2.6 Trạm cấp nước

Chức năng này hỗ trợ quản lý các trạm cấp nước. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin trạm cấp nước, xem trạm cấp nước trên bản đồ.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Công trình**, chọn chức năng **Trạm cấp nước** → giao diện trang **Quản lý trạm cấp nước** hiển thị:

#	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép	Thao tác
1	Hệ thống cấp nước sạch sông Hồng giai đoạn I	Tại xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	2144/GP-BTNMT	
2	Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV	Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ	170/GP-BTNMT	
3	Công trình khai thác nước thuộc hệ thống thủy lợi Đa Đô	số 385 Km57 quốc lộ 10, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	02/GP-BTNMT	

Bản ghi từ 1 tới 3 của 3

< [1] > 10 / page

Hình 4.14 Giao diện quản lý trạm cấp nước

4.2.6.1 Tìm kiếm thông tin trạm cấp nước

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.2.6.2 Thêm mới thông tin trạm cấp nước

Tương tự như mục [4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện](#)

4.2.6.3 Sửa thông tin trạm cấp nước

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.6.4 Xem thông tin công trình trạm cấp nước

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.6.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.2.6.6 Xóa thông tin trạm cấp nước

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải.](#)

4.2.7 Nhà máy nước

Chức năng này hỗ trợ quản lý các nhà máy nước. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin nhà máy nước, xem nhà máy nước trên bản đồ.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Công trình nước mặt**, chọn chức năng **Nhà máy nước** → giao diện trang Quản lý nhà máy nước hiển thị:

Công trình nước mặt / Nhà máy nước			
	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép
1	Công trình hệ thống cấp nước thô cho các nhà máy sản xuất nước sạch tại thành phố Vinh	khối Đan Nhiệm, thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	2397/GP-BTNMT
2	Nhà máy nước Đồng Tâm	Xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	
3	Nhà máy nước Cầu Đò	phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	
4	Nhà máy nước Vạn Niên	Thôn Trường Đá, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	37/GP-BTNMT
5	Nhà máy nước Thủ Đức	Ấp Bình Hóa, xã Hòa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
6	Nhà máy nước mặt Sông Hậu	xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	2828/GP-BTNMT

Hình 4.15 Giao diện quản lý nhà máy nước

4.2.7.1 Tìm kiếm thông tin nhà máy nước

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.2.7.2 Thêm mới thông tin nhà máy nước

Tương tự như mục [4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện](#)

4.2.7.3 Sửa thông tin nhà máy nước

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.7.4 Xem thông tin công trình nhà máy nước

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.2.7.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.2.7.6 Xóa thông tin nhà máy nước

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải.](#)

4.3 Công trình nước biển

Chức năng này hỗ trợ quản lý công trình nước biển. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin công trình nước biển, xem công trình nước biển trên bản đồ.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Công trình nước biển** → giao diện trang Quản lý công trình nước biển hiển thị:

Công trình nước biển				
	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép	Thao tác
1	Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1	Áp Mù U, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	2703/GP-BTNMT	
2	Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn	Xã Hải Yến, Mai Lâm và Tịnh Hải, huyện Tịnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	3112/GP-BTNMT	
3	Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1	Xã Hải Hà, huyện Tịnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	233/GP-BTNMT	
4	Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1	Thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	234/GP-BTNMT	
5	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	2004/GP-BTNMT	
6	Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3109/GP-BTNMT	
7	Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Xã Bình Thuận và Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3255/GP-BTNMT	
8	Nhà máy nhiệt điện Thủ Đức	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	1646/GP-BTNMT	

Hình 4.16 Giao diện quản lý công trình nước biển

4.3.1 Tìm kiếm thông tin công trình nước biển

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.3.2 Thêm mới thông tin công trình nước biển

Tương tự như mục [4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện](#)

4.3.3 Sửa thông tin công trình nước biển

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.3.4 Xem thông tin công trình nước biển

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.3.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.3.6 Xóa thông tin công trình nước biển

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải.](#)

4.4 Công trình nước dưới đất

Nhóm chức năng này hỗ trợ quản lý công trình nước dưới đất, gồm có:

- Khai thác
- Thăm dò

4.4.1 Khai thác

Chức năng này hỗ trợ quản lý khai thác. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin khai thác, xem khai thác trên bản đồ.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Công trình nước dưới đất**, chọn chức năng **Khai thác** → giao diện trang Quản lý khai thác hiển thị:

#	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép	Thao tác
1	Nhà máy khai thác nước dưới đất	xã Văn Tảo, huyện thường tín, thành phố Hà Nội		
2	Nhà máy khai thác nước dưới đất	xã Văn Tảo, huyện thường tín, thành phố Hà Nội		
3	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	Số 187, đường Nguyễn Chí Thành, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	1346/QĐ-BTNMT	
4	Trạm cấp nước Ngọc Thụy	phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.		
5	Nhà máy nước Ngọc Hà	quận Ba Đình, tây Hồ, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội		
6	Nhà máy bia Heineken Việt Nam.	phường Thủ An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	2491/GP-BTNMT	
7	Nhà máy bia Heineken Việt Nam	phường Thủ An, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh		

Hình 4.17 Giao diện quản lý trang khai thác nước dưới đất

4.4.1.1 Tìm kiếm thông tin khai thác nước dưới đất

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.4.1.2 Thêm mới thông tin khai thác nước dưới đất

Tương tự như mục [4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện](#)

4.4.1.3 Sửa thông tin khai thác nước dưới đất

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.4.1.4 Xem thông tin khai thác nước dưới đất

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.4.1.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.4.1.6 Xóa thông tin khai thác nước dưới đất

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải](#).

4.4.2 Thăm dò

Chức năng này hỗ trợ quản lý thăm dò nước dưới đất. Tại trang này, người dùng có thể tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông tin thăm dò nước dưới đất, xem thăm dò nước dưới đất trên bản đồ.

Từ giao diện trang chủ nhấp chọn menu **Công trình nước dưới đất**, chọn chức năng **Thăm dò** → giao diện trang Quản lý thăm dò nước dưới đất hiển thị:

Công trình nước dưới đất / Thăm dò				
	Tìm kiếm	Tình trạng cấp phép	+Thêm mới	
#	Tên công trình	Địa điểm	Số giấy phép	Thao tác
1	Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Định	đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	2339/GP-BTNMT	
2	ga	ga		
3	Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn	xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	899/GP-BTNMT	
4	Công ty cổ phần Dệt Trần Hiệp Thành	Số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	672/GP-BTNMT	
5	Công trình thăm dò khai thác nước dưới đất tại Khu đô thị Gia Lâm Vinhomes Oceanpark.	Khu đô thị Gia Lâm Vinhomes Oceanpark, tại các xã Dương Xá, Kiêu Kỵ, Đa Tốn và thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành Phố Hà Nội	173/GP-BTNMT	
6	Trạm cấp nước - KCN Trảng Bàng	xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	1772/GP-BTNMT	
7	Nhà máy nước Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	3593/GP-BTNMT	
8	Nhà máy nước Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Xã Phú Cường và xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội		
9	A	xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình		

Hình 4.18 Giao diện trang quản lý thăm dò nước dưới đất

4.4.2.1 Tìm kiếm thông tin thăm dò nước dưới đất

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

4.4.2.2 Thêm mới thông tin thăm dò nước dưới đất

Tương tự như mục [4.2.1.2 Thêm mới thông tin thủy điện](#)

4.4.2.3 Sửa thông tin thăm dò nước dưới đất

Tương tự như mục [3.1.4 Sửa thông tin giấy phép xả thải](#)

4.4.2.4 Xem thông tin thăm dò nước dưới đất

Tương tự như mục [3.1.3 Xem thông tin giấy phép xả thải](#)

4.4.2.5 Xem bản đồ

Tương tự như mục [3.1.7 Xem bản đồ giấy phép xả thải](#)

4.4.2.6 Xóa thông tin thăm dò nước dưới đất

Tương tự như mục [3.1.5 Xóa thông tin giấy phép xả thải](#).

5. Thông tin tài nguyên nước

Chức năng này cho phép người dùng quản lý các thông tin tài nguyên nước sử dụng trong hệ thống, gồm:

- Văn bản quy phạm pháp luật
- Quy hoạch tài nguyên nước
- Đánh giá tài nguyên nước dưới đất
- Điều tra đánh giá
- Thanh tra kiểm tra
- Tiền cấp quyền
- Bảo vệ phòng chống khắc phục
- Thông tin tài nguyên nước khác
- Dữ liệu bản đồ
- Nguồn nước cần bảo vệ
- Kết quả giải quyết kiến nghị của chi
- Kết quả trả lời phản ánh báo chí
- Quản lý khí tượng thủy văn

5.1 Văn bản quy phạm pháp luật

Chức năng này cho phép người dùng quản lý văn bản quy phạm pháp luật, tại đây người dùng có thể tìm kiếm /xem /thêm/sửa/xóa văn bản.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Thông tin tài nguyên nước**, nhấn chọn chức năng **Văn bản quy phạm pháp luật** hệ thống hiển thị:

Văn bản quy phạm pháp luật						
	Mã văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Thao tác
1	02/2017/NĐ-CP	Nghị định Quy định về phương pháp thẩm, mức thu tiền cản quyền tài nguyên nước	Văn phòng Chính phủ	07/05/2017	20/05/2017	
2	24/2014/TT-BTNMT	Thông tư Quy định việc xác định và công bố vùng biển Hồ Chí Minh, giao biển, giao biển, điều chỉnh, điều tra giấy phép tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	08/05/2014	25/05/2018	
3	21/2014/TT-BTNMT	Thông tư Quy định việc xác định và công bố vùng biển Hồ Chí Minh, giao biển, giao biển, điều chỉnh, điều tra giấy phép tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	30/05/2014	15/05/2014	
4	72/2012/TT-BTNMT	Thông tư Quy định về việc xử lý, thành lập, ghi nhận, thay đổi, hủy bỏ giấy phép, điều chỉnh, điều tra giấy phép tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	29/12/2012	13/02/2018	
5	20/2013/NĐ-CP	Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước và khai thác, sử dụng đất	Chính phủ	30/11/2013	01/01/2014	
6	03/2017/NĐ-CP	Nghị định Quy định về việc phát triển, hành chính, kinh tế, kinh doanh, tài nguyên nước và khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Chính phủ	03/04/2017	20/05/2017	
7	40/2012/TT-BTNMT	Thông tư Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	07/11/2012	23/12/2012	

Hình 5.1 Giao diện văn bản quy phạm pháp luật

5.1.1 Tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật

Cho phép tìm kiếm thông tin văn bản pháp luật.

Tìm kiếm	Tìm kiếm	+ Thêm mới
----------	-----------------	-------------------

Hình 5.2 Giao diện tìm kiếm văn bản pháp luật

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Nhập tiêu chí tìm kiếm, gồm:
- *Bước 2:* Nhấn chọn biểu tượng **Tìm kiếm**.

Ví dụ: Tìm kiếm tên văn bản quy phạm “luật tài nguyên nước” → kết quả tìm kiếm:

Văn bản quy phạm pháp luật						
Luật tài nguyên nước		Tìm kiếm		Thêm mới		
#	Mã văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Thao tác
1	201/2013/NĐ-CP	Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước	Chính phủ	26/11/2013	31/01/2014	

Hình 5.3 Giao diện kết quả tìm kiếm

5.1.2 Xem thông tin văn bản quy phạm pháp luật

Chức năng này cho phép xem thông tin văn bản và tải file văn bản quy phạm đã tồn tại.

Cách thực hiện:

Tại danh sách thông tin văn bản quy phạm pháp luật đã tồn tại, nhấn chuột vào tên văn bản cần xem thông tin.

Văn bản quy phạm pháp luật						
Tìm kiếm		Tim kiem	+ Thêm mới			
#	Mã văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Thao tác
1	82/2017/NĐ-CP	Nghị định Quy định về phương pháp tính , mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Văn phòng Chính phủ	17/07/2017	20/07/2017	
2	24/2016/TT-BTNMT	Thông tư Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ về sinh khu vực lây nhiễm sinh hoạt	Bộ tài nguyên và môi trường	09/09/2016	25/10/2016	
3	27/2014/TT-BTNMT	Thông tư Quy định đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, giá hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	30/05/2014	15/07/2014	
4	72/2017/TT-BTNMT	Thông tư Quy định về việc xử lý, trảm lấp giếng không sử dụng	Bộ tài nguyên và môi trường	29/12/2017	12/02/2018	
5	201/2013/NĐ-CP	Nghị định Quy định chỉ tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước	Chính phủ	26/11/2013	31/01/2014	
6	33/2017/NĐ-CP	Nghị định Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản	Chính phủ	03/04/2017	20/05/2017	
7	47/2017/TT-BTNMT	Thông tư Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	07/11/2017	22/12/2017	

Bản ghi từ 1 tới 7 của 7

← (1) → 10 / page ▾

Hình 5.4 Giao diện danh sách văn bản quy phạm pháp luật

➔ Hệ thống hiển thị trang thông tin chi tiết, tại đây người dùng chỉ xem thông tin chi tiết.

Thông tin chi tiết

Thông tin chung

Mã văn bản	82/2017/NĐ-CP
Tên văn bản	Nghị định Quy định về phương pháp tính , mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
Loại văn bản	Nghị định
Cơ quan ban hành	Văn phòng Chính phủ
Ngày ban hành	17/07/2017
Ngày có hiệu lực	20/07/2017
Mô tả	
Tài liệu đính kèm	NGHIDINH_82-2017_20170717.pdf

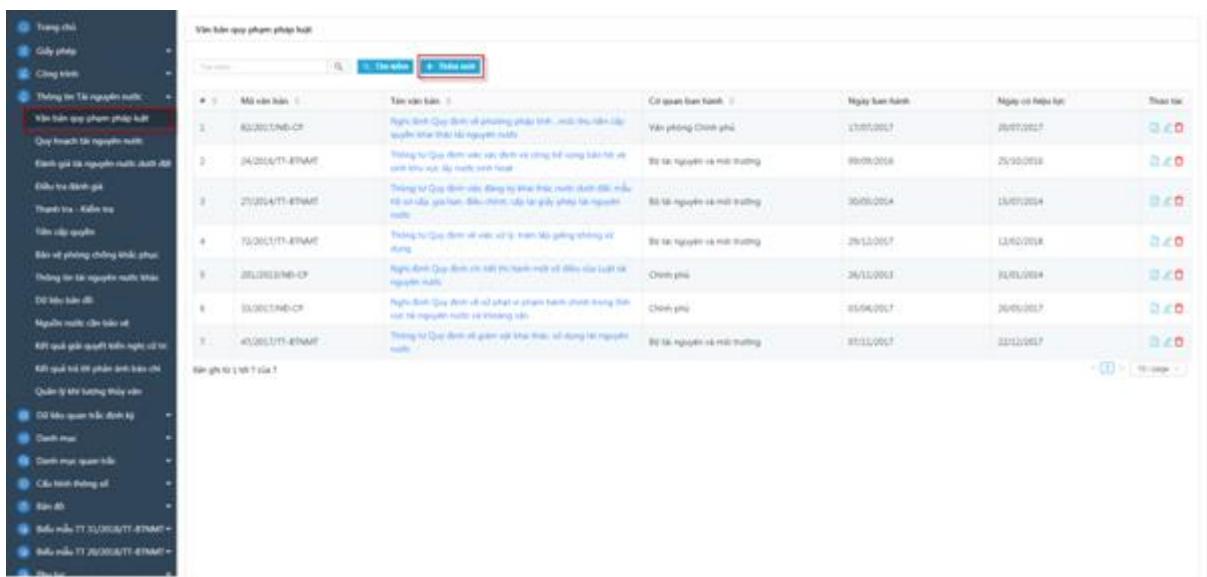
Hình 5.5 Giao diện thông tin chi tiết văn bản quy phạm pháp luật

→ Hệ thống hiển thị trang thông tin chi tiết có thể xem file PDF tại đường link hoặc có thể chọn biểu tượng , tại đây người dùng xem file thông tin văn bản và có thể tải file về máy tính.

5.1.3 Thêm mới văn bản quy phạm pháp luật

Để thêm mới văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo các bước sau:

- *Bước 1:* Tại trang chủ chọn **Thông tin tài nguyên nước** → chọn **Văn bản quy phạm pháp luật**, nhấn nút **+ Thêm mới**



Mã văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Thuộc tài
03/2011/TB-QĐCP	Nghị định Quy định về phòng chống pháo thô - mức tiêu hao lắp quy định liên quan tài nguyên nước	Văn phòng Chính phủ	17/01/2011	20/01/2011	 
04/2010/TT-BNNMT	Thông tư Quy định việc xác định và cung cấp thông tin liên hệ với chính quyền nước khu vực ven biển	Bộ tài nguyên và môi trường	09/09/2010	25/10/2010	 
27/2014/TT-BNNMT	Thông tư Quy định việc đăng ký khai thác mỏ khai thác đất - mỏ muối và mỏ than, gốm, đá, men, cát, lát giàn và khai thác tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	06/05/2014	13/07/2014	 
15/2011/TT-BNNMT	Thông tư Quy định về việc sử dụng Mô hình phòng chống xâm nhập	Bộ tài nguyên và môi trường	29/12/2011	13/02/2012	 
20/2013/TT-BNNMT	Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước	Chính phủ	26/12/2013	01/01/2014	 
03/2011/TB-QĐCP	Nghị định Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản	Chính phủ	05/04/2011	26/05/2011	 
40/2013/TT-BNNMT	Thông tư Quy định về giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	05/12/2013	22/12/2013	 

Hình 5.6 Giao diện trang văn bản quy phạm pháp luật

- *Bước 2:* Hệ thống hiển thị form Thêm mới, người dùng nhập thông tin thêm mới văn bản quy phạm pháp luật

Thêm văn bản quy phạm pháp luật

Mã: Mã

* Tên văn bản: Tên văn bản

Loại văn bản: — Loại văn bản —

Cơ quan ban hành: Cơ quan ban hành

Ngày ban hành: --- Ngày ban hành ---

Ngày có hiệu lực: --- Ngày có hiệu lực ---

Mô tả: Mô tả

+ File tài liệu

Lưu Thoát

Hình 5.7 Giao diện thêm mới văn bản quy phạm pháp luật

- *Mã*: Nhập mã văn bản
- *Tên văn bản*: Nhập tên văn bản
- *Loại văn bản*: Chọn loại văn bản
- *Cơ quan ban hành*: Chọn cơ quan ban hành có sẵn hoặc người dùng chọn **+** màn hình giao diện hiển thị để thêm mới cơ quan ban hành:

Thêm mới cơ quan ban hành

* Tên cơ quan: Tên cơ quan

Mô tả: Mô tả

Lưu Thoát

Hình 5.8 Thêm mới cơ quan ban hành

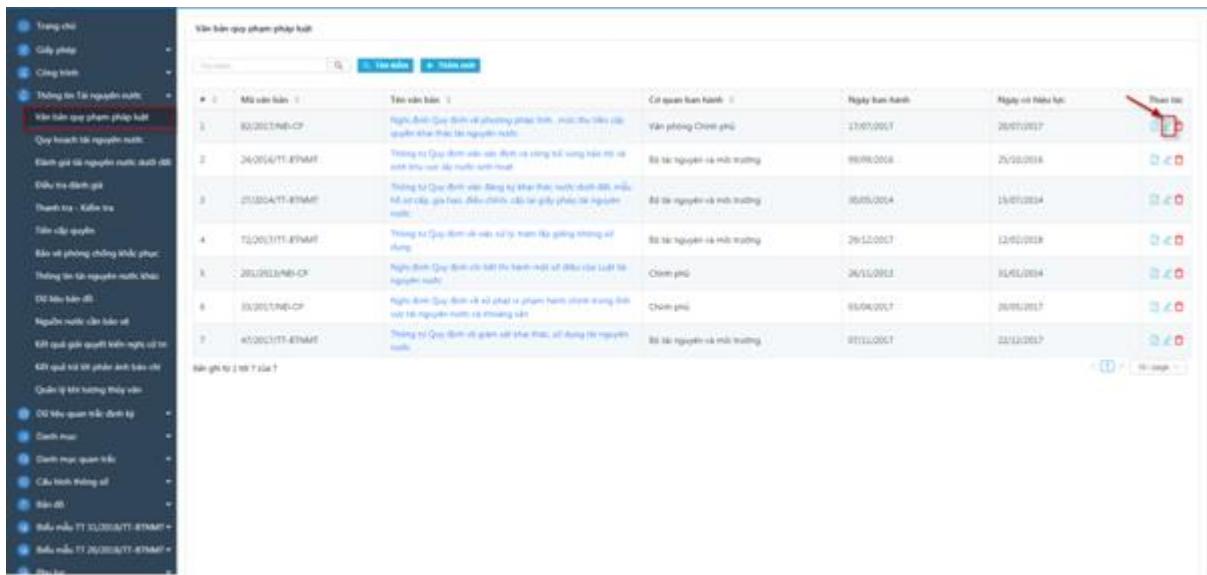
- + Tại giao diện hình 5.8 người dùng nhập các thông tin gồm:
- *Tên cơ quan*: Nhập tên cơ quan
 - *Mô tả*: Nhập nội dung mô tả cho cơ quan

- Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút  để lưu thông tin thêm mới cơ quan ban hành, hoặc chọn  và  để thoát khỏi giao diện thêm mới này
 - *Ngày ban hành:* Chọn ngày ban hành văn bản
 - *Ngày hiệu lực:* Chọn ngày hiệu lực của văn bản
 - *Mô tả:* Nhập mô tả cho văn bản
 - *File đính kèm:* Tải file đính kèm của văn bản
- *Bước 3:* Nhấn nút , hệ thống thông báo thêm mới thành công, văn bản được hiển thị tại danh sách văn bản.

5.1.4 Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật

Để sửa văn bản quy phạm pháp luật cần thực hiện theo các bước sau:

- *Bước 1:* Vào Danh sách văn bản nhấn chọn biểu tượng  tương ứng với văn bản cần sửa.



Danh sách văn bản quy phạm pháp luật					
	Mã văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1	03/2017/NB-CP	Quyết định về phương pháp thử, mức tiêu chí quy định xác nhận đặc điểm nguyên chất	Chính phủ	11/01/2017	20/01/2017
2	24/05/2017-BT-VNAMT	Thông tư Quy định việc xác định và cung cấp thông tin về nước khu vực đặc sản nước biển	Bộ tài nguyên và môi trường	06/06/2018	25/01/2018
3	27/05/2017-BT-VNAMT	Thông tư Quy định việc đăng ký nhãn hiệu nước biển đối với cá, gia cầm, điều chỉnh các bài giày phổ biến nguyên chất	Bộ tài nguyên và môi trường	06/05/2014	19/01/2014
4	12/05/2017-BT-VNAMT	Thông tư Quy định về việc xử lý, tránh lây nhiễm vi khuẩn	Bộ tài nguyên và môi trường	29/12/2017	12/01/2018
5	20/12/2013/NB-CP	Quyết định (Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nông nghiệp)	Chính phủ	26/12/2013	01/01/2014
6	03/2017/NB-CP	Quyết định Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tái nguyên liệu và môi trường	Chính phủ	06/04/2017	20/05/2017
7	07/2017/TT-BTNMT	Thông tư Quy định về giám sát khoa học, sử dụng tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	01/11/2017	22/12/2017

Hình 5.9 Giao diện danh sách văn bản quy phạm pháp luật

- *Bước 2:* Cập nhật nội dung thông tin cần sửa

Sửa văn bản quy phạm pháp luật

Mã: 82/2017/NĐ-CP

* Tên văn bản: Nghị định Quy định về phương pháp tính...

Loại văn bản:

Cơ quan ban hành: Cơ quan ban hành

Ngày ban hành: 17/07/2017

Ngày có hiệu lực: 20/07/2017

Mô tả: Mô tả

File tài liệu: NGHIDINH_82-2017_20170717....

Lưu Thoát

Hình 5.10 Giao diện sửa văn bản quy phạm pháp luật

- Bước 3: Nhấn nút **Lưu** hệ thống thông báo “Cập nhật thông tin văn bản thành công”.

5.1.5 Xóa văn bản quy phạm pháp luật

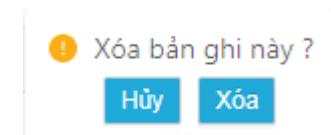
Để xóa văn bản quy phạm pháp luật cần thực hiện các bước như sau:

- Bước 1: Tại giao diện trang Danh sách văn bản quy phạm, nhấn chọn biểu tượng chức năng tương ứng với văn bản cần xóa.

Danh sách văn bản quy phạm pháp luật					
	Mã văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1	82/2017/NĐ-CP	Nghị định Quy định về phương pháp tính mức thu tiền cai-son/khai thác tài nguyên nước	Văn phòng Chính phủ	17/07/2017	20/07/2017
2	24/2014/TT-BTNMT	Thông tư Quy định việc xác định và công bố vùng biển có cá-son/khai thác tài nguyên sinh-hoạt	Bộ tài nguyên và môi trường	09/09/2014	25/09/2014
3	27/2014/TT-BTNMT	Thông tư Quy định việc xác định và công bố vùng biển có cá-son/khai thác tài nguyên sinh-hoạt	Bộ tài nguyên và môi trường	30/05/2014	15/07/2014
4	72/2012/TT-BTNMT	Thông tư Quy định về việc xử lý, tháo lắp giàn gang khai thác dầu	Bộ tài nguyên và môi trường	29/12/2012	12/02/2013
5	20/L/2013/NĐ-CP	Nghị định Quy định về việc ban hành một số điều kiện thuế tài nguyên nước	Chính phủ	26/11/2013	10/01/2014
6	03/2015/NĐ-CP	Nghị định Quy định về việc ban hành chính sáu điều kiện tài nguyên nước và khai thác	Chính phủ	05/04/2015	20/05/2017
7	47/2013/TT-BTNMT	Thông tư Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Bộ tài nguyên và môi trường	07/11/2013	22/12/2013

Hình 5.11 Giao diện danh sách văn bản quy phạm pháp luật

- *Bước 2:* Nhấn biểu tượng → Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận xóa:



Hình 5.12 Giao diện thông báo xóa

- Nhấn **Xóa** trường hợp đồng ý xóa văn bản quy phạm pháp luật vừa chọn được xóa khỏi danh sách.
- Nhấn **Hủy** trường hợp không đồng ý xóa.

5.2 Quy hoạch tài nguyên nước

Chức năng này cho phép người dùng quản lý quy hoạch tài nguyên nước, tại đây người dùng có thể tìm kiếm /xem chi tiết/thêm/sửa/xóa quy hoạch tài nguyên nước.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Thông tin tài nguyên nước**, nhấn chọn chức năng **Quy hoạch tài nguyên nước** hệ thống hiển thị:

#	Tên quy hoạch	Quyết định	Ngày phê duyệt	Năm thực hiện	Kinh phí	Ghi chú	Thao tác
1	Quy hoạch tài nguyên nước mặt tỉnh Thái Bình	38/2018/QĐ-UBND	01/01/2000	2018	0		
2	Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Thái Bình	31/21/QĐ-UBND	01/01/2000	2012	0		

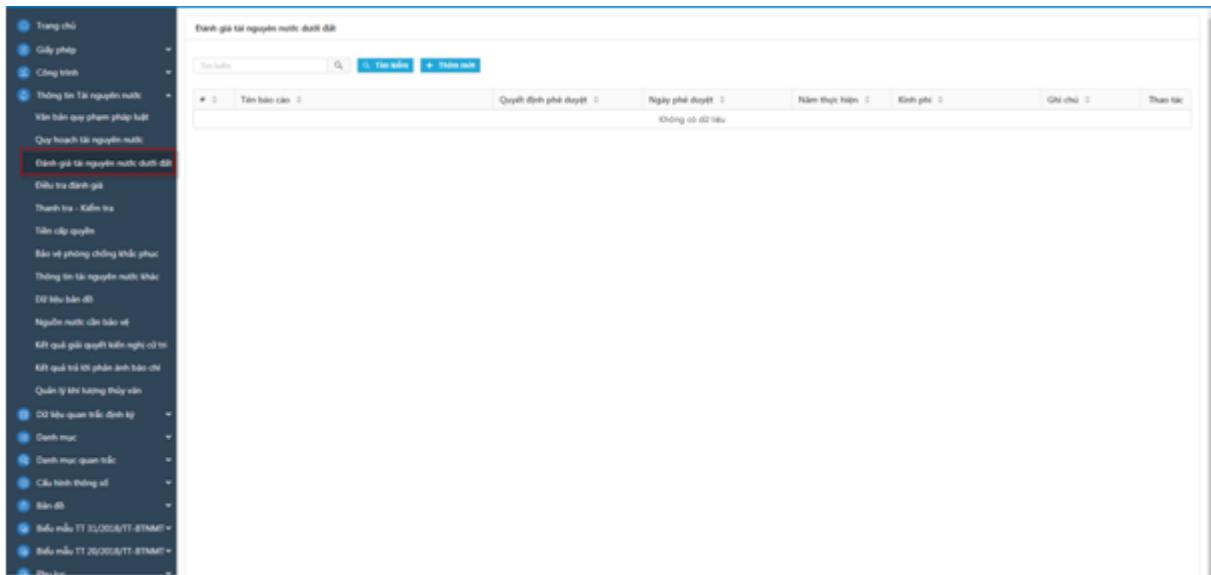
Hình 5.13 Giao diện quy hoạch tài nguyên nước

Thao tác Tìm kiếm/xem/thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [5.1 Văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.3 Đánh giá tài nguyên nước dưới đất

Chức năng này cho phép người dùng quản lý đánh giá tài nguyên nước dưới đất, tại đây người dùng có thể tìm kiếm /xem chi tiết/thêm/sửa/xóa đánh giá tài nguyên nước dưới đất.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Thông tin tài nguyên nước**, nhấn chọn chức năng **Đánh giá tài nguyên nước dưới đất** hệ thống hiển thị:



Hình 5.14 Giao diện đánh giá tài nguyên nước dưới đất

Thao tác Tìm kiếm/xem/thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [5.1 Văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.4 Điều tra đánh giá

Chức năng này cho phép người dùng quản lý điều tra đánh giá, tại đây người dùng có thể tìm kiếm /xem chi tiết/thêm/sửa/xóa điều tra đánh giá.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Thông tin tài nguyên nước**, nhấn chọn chức năng **Điều tra đánh giá** hệ thống hiển thị:

#	Tên báo cáo	Quyết định phê duyệt	Ngày phê duyệt	Năm thực hiện	Kinh phí	Ghi chú	Thao tác
1	Điều tra hiện trạng nước dưới đất	LĐBHQD-UHND	09/06/2011	2012	0		
2	Điều tra mức nước hạ thấp cho phép 2017	LĐBHQD-STNMT	05/06/2016	2017	0		

Tổng ghi lại 1 trang 2 của 2

Hình 5.85 Giao diện điều tra đánh giá

Thao tác Tìm kiếm/xem/thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [5.1 Văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.5 Thanh tra kiểm tra

Chức năng này cho phép người dùng quản lý thanh tra kiểm tra, tại đây người dùng có thể tìm kiếm /xem chi tiết/thêm/sửa/xóa thanh tra kiểm tra.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Thông tin tài nguyên nước**, nhấn chọn chức năng **Thanh tra kiểm tra** hệ thống hiển thị:

#	Số lượng đoàn kiểm tra	Nơi dung thanh tra	Ngày thanh tra	Số lượng tổ chức cá nhân	Kết quả thanh tra	Ghi chú	Thao tác
	Không có dữ liệu						

Hình 5.16 Giao diện thanh tra kiểm tra

5.5.1 Tìm kiếm thanh tra kiểm tra

Thao tác thực hiện tương tự mục [5.1.1 Tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật](#)

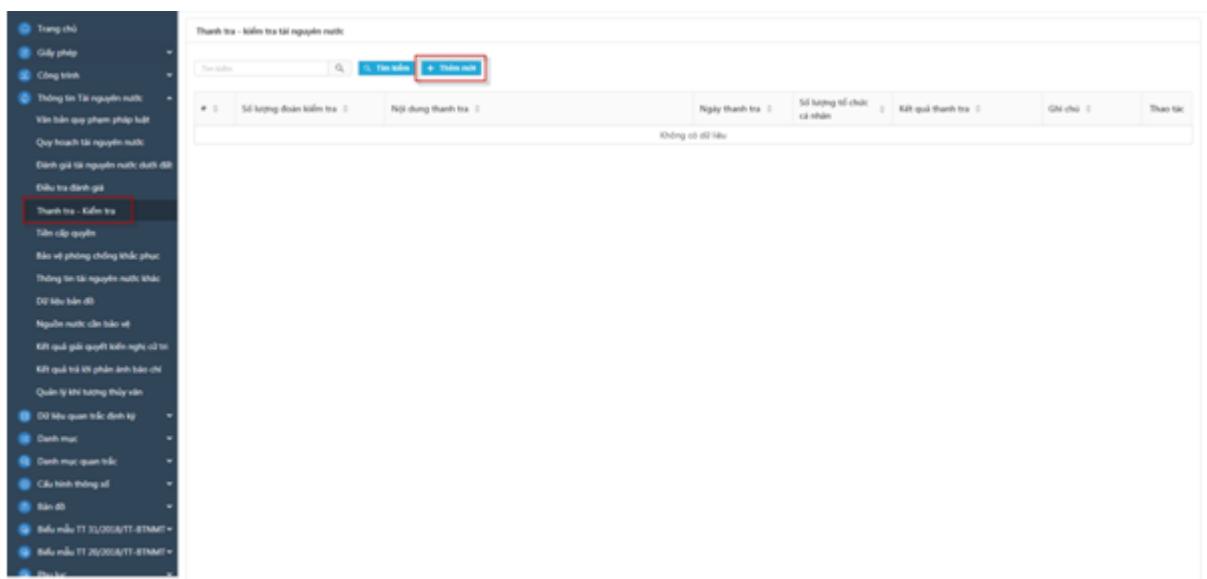
5.5.2 Xem thanh tra kiểm tra

Thao tác thực hiện tương tự mục [5.1.2 Xem thông tin văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.5.3 Thêm mới thanh tra kiểm tra

Để thêm mới thanh tra kiểm tra thực hiện theo các bước sau:

- *Bước 1:* Tại trang chủ chọn **Thông tin tài nguyên nước** → chọn **Thanh tra - kiểm tra**, nhấn nút **+ Thêm mới**



The screenshot shows a software interface with a sidebar on the left containing various menu items such as Trang chủ, Giấy phép, Công trình, Thông tin Tài nguyên nước, and others. The 'Thanh tra - kiểm tra' item is selected and highlighted with a red box. The main content area is titled 'Thanh tra - kiểm tra tài nguyên nước' and contains a search bar with 'Tìm kiếm' and a blue button labeled '+ Thêm mới' which is also highlighted with a red box. Below the search bar are several input fields: Số lượng đoàn kiểm tra, Nơi dung thanh tra, Ngày thanh tra, Số lượng tổ chức cá nhân, Kết quả thanh tra, and Ghi chú. A note at the bottom says 'Không có dữ liệu'.

Hình 5.17 Giao diện trang thanh tra kiểm tra

- *Bước 2:* Hệ thống hiển thị form Thêm mới, người dùng nhập thông tin thêm mới thanh tra kiểm tra

Thêm báo cáo thanh tra

Số lượng đoàn kiểm tra:

Nội dung thanh tra:

Kết quả thanh tra:

* Thời gian thanh tra:

Số lượng tổ chức cá nhân:

Ghi chú:

Kết quả kiểm tra từng doanh nghiệp

Tài liệu liên quan

Lưu Thoát

Hình 5.18 Giao diện thêm mới thanh tra kiểm tra

- *Số lượng đoàn kiểm tra:* Nhập số lượng đoàn kiểm tra
 - *Nội dung thanh tra:* Nhập nội dung thanh tra
 - *Kết quả thanh tra:* Nhập kết quả thanh tra
 - *Năm thanh tra:* Chọn năm thanh tra
 - *Số lượng tổ chức cá nhân:* Nhập số lượng tổ chức cá nhân
 - *Ghi chú:* Nhập mô tả cho báo cáo thanh tra
 - *Kết quả kiểm tra từng doanh nghiệp:* Nhập kết quả kiểm tra từng doanh nghiệp
 - *File đính kèm:* Tải file đính kèm của văn bản
- ➔ **Chú ý:** Đôi với kết quả kiểm tra từng doanh nghiệp, người dùng chọn biểu tượng bên cạnh trường như hình sau:

Thêm báo cáo thanh tra

Số lượng đoàn kiểm tra:
Số lượng đoàn kiểm tra

Nội dung thanh tra:
Nội dung thanh tra

Kết quả thanh tra:
Kết quả thanh tra

Kết quả kiểm tra từng doanh nghiệp

STT	Tên doanh nghiệp	Kết quả khắc phục	Các lỗi chuyển xử phạt	Kết quả xử phạt	Số tiền	Ghi chú	Thao tác
Không có dữ liệu							

Tài liệu liên quan

STT	Tên tài liệu	Số tài liệu	Ghi chú	Thao tác
Không có dữ liệu				

Lưu **Thoát**

Hình 5.19 Giao diện thêm báo cáo thanh tra

Hộp thoại kết quả kiểm tra hiển thị như sau:

Kết quả kiểm tra

* Tổ chức/cá nhân được cấp phép:
— Tổ chức/cá nhân được cấp phép — **+**

Địa chỉ tổ chức/cá nhân được cấp phép:

Số giấy phép:
— Số giấy phép — **▼**

Số giấy phép

Ngày bắt đầu hiệu lực:

--- Ngày bắt đầu hiệu lực --- **▼**

* Tên công trình:

Tên công trình

* Địa chỉ công trình:

Địa chỉ công trình

Ngày kiểm tra:

--- Ngày kiểm tra --- **▼**

Kết quả kiểm tra:

Đạt **▼**

Kết quả khắc phục:
Kết quả khắc phục

Các lỗi chuyển xử phạt:
Các lỗi chuyển xử phạt

Kết quả xử phạt:
Kết quả xử phạt

Số tiền:
Số tiền

Ghi chú:
Ghi chú

Lưu **Thoát**

Hình 5.9 Giao diện trang kết quả kiểm tra

- *Tổ chức/cá nhân được cấp phép:* chọn tổ chức cá nhân được cấp phép. Chức năng này nếu không có tổ chức, cá nhân trong hệ thống người dùng có thể chọn biểu tượng  để thêm mới tổ chức cá nhân
- *Địa chỉ tổ chức/cá nhân được cấp phép:* Nhập địa chỉ tổ chức cá nhân được cấp phép
- *Số giấy phép:* Chọn số giấy phép
- *Ngày bắt đầu hiệu lực:* Chọn ngày bắt đầu hiệu lực
- *Tên công trình:* Nhập tên công trình
- *Địa chỉ công trình:* Nhập địa chỉ công trình
- *Ngày kiểm tra:* Nhập ngày kiểm tra kết quả kiểm tra
- *Kết quả kiểm tra:* Chọn kết quả kiểm tra (Đạt hay không đạt)
- *Kết quả khắc phục:* Nhập kết quả khắc phục
- *Các lỗi chuyển xử phạt:* Nhập các lỗi chuyển xử phạt
- *Kết quả xử phạt:* kết quả xử phạt
- *Số tiền:* Nhập số tiền
- *Ghi chú:* Nhập nội dung ghi chú

Khi nhập xong người dùng nhấn chọn nút  hệ thống thông báo thêm kết quả kiểm tra thành công.

- *Bước 3:* Nhấn nút , hệ thống thông báo thêm mới thành công, văn bản được hiển thị tại danh sách văn bản.

5.5.4 Cập nhật thanh tra kiểm tra

Thao tác thực hiện tương tự mục [5.1.4 Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.5.5 Xóa thanh tra kiểm tra

Thao tác thực hiện tương tự mục [5.1.5 Xóa văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.6 Tiền cấp quyền

Chức năng này cho phép người dùng quản lý tiền cấp quyền, tại đây người dùng có thể tìm kiếm /xem chi tiết/thêm/sửa/xóa tiền cấp quyền.

Từ giao diện trang chủ, nhấp chọn menu **Thông tin tài nguyên nước**, nhấp chọn chức năng **Tiền cấp quyền** hệ thống hiển thị:

Hình 5.10 Giao diện trang tiền cấp quyền

5.6.1 Tìm kiếm tiền cấp quyền

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

5.6.2 Thêm mới tiền cấp quyền

Tương tự như mục [5.1.3 Thêm mới văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.6.3 Xem thông tin tiền cấp quyền

Tương tự như mục [5.1.2 Xem thông tin văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.6.4 Sửa tiền cấp quyền

Tương tự như mục [5.1.4 Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.6.5 Xóa tiền cấp quyền

Tương tự như mục [5.1.5 Xóa văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.6.6 Xuất file Excel tiền cấp quyền

Tương tự như mục [3.1.6 Xuất ra file Excel giấy phép xả thải](#)

5.7 Bảo vệ phòng chống khắc phục

Chức năng này cho phép người dùng quản lý bảo vệ phòng chống khắc phục, tại đây người dùng có thể tìm kiếm /xem /thêm/sửa/xóa bảo vệ phòng chống khắc phục.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Thông tin tài nguyên nước**, nhấn chọn chức năng **Bảo vệ phòng chống khắc phục** hệ thống hiển thị:

Hình 5.11 Giao diện trang bảo vệ phòng chống khắc phục

5.7.1 Tìm kiếm bảo vệ phòng chống khắc phục

Tương tự như mục [3.1.1 Tìm kiếm giấy phép xả thải vào nguồn nước](#)

5.7.2 Thêm mới bảo vệ phòng chống khắc phục

Tương tự như mục [5.1.3 Thêm mới văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.7.3 Xem thông tin bảo vệ phòng chống khắc phục

Tương tự như mục [5.1.2 Xem thông tin văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.7.4 Sửa bảo vệ phòng chống khắc phục

Tương tự như mục [5.1.4 Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.7.5 Xóa bảo vệ phòng chống khắc phục

Tương tự như mục [5.1.5 Xóa văn bản quy phạm pháp luật](#)

5.7.6 Xuất file Excel bảo vệ phòng chống khắc phục

Tương tự như mục [3.1.6 xuất ra file Excel giấy phép xả thải](#)

5.8 Thông tin tài nguyên nước khác

Chức năng này cho phép người dùng quản lý thông tin tài nguyên nước khác, tại đây người dùng có thể tìm kiếm /xem chi tiết/thêm/sửa/xóa thông tin tài nguyên nước khác.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Thông tin tài nguyên nước**, nhấn chọn chức năng **Thông tin tài nguyên nước khác** hệ thống hiển thị:

Tên tài nguyên	Quyết định phê duyệt	Ngày phê duyệt	Nguồn thực hiện	Kinh phí	Ghi chú	Thao tác
Cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	TH/ND/TH/TT-CTT/...	22/06/2018	2018	0		
Cấp Hồ sơ việc tăng cường công tác quản lý các hoạt động khai thác mực nước dưới đất trên địa bàn tỉnh	TH/CT-4.000/...	20/03/2017	2017	0		
Báo cáo đánh giá		18/05/2018	2018	0		
Công văn hỏi ý kiến		29/06/2018	2018	0		
Công văn hỏi ý kiến		29/06/2018	2018	0		
Công văn hỏi ý kiến		29/06/2018	2018	0		
Công văn hỏi ý kiến		29/06/2018	2018	0		

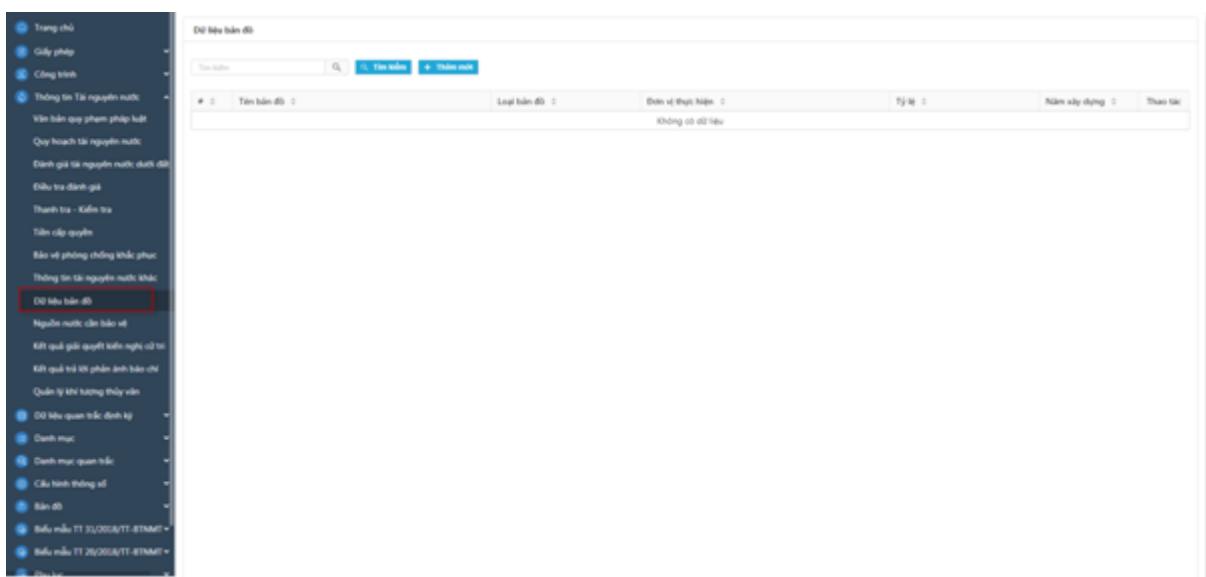
Hình 5.12 Giao diện trang thông tin tài nguyên nước khác

Thao tác Tìm kiếm/xem/thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục 5.1 Văn bản quy phạm pháp luật

5.9 Dữ liệu bản đồ

Chức năng này cho phép người dùng quản lý dữ liệu bản đồ, tại đây người dùng có thể tìm kiếm /xem chi tiết/thêm/sửa/xóa dữ liệu bản đồ.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Thông tin tài nguyên nước**, nhấn chọn chức năng **Dữ liệu bản đồ** hệ thống hiển thị:



Hình 5.13 Giao diện trang dữ liệu bản đồ

Thao tác Tìm kiếm/xem/thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục 9.1 Văn bản quy phạm pháp luật

6. Dữ liệu quan trắc định kỳ

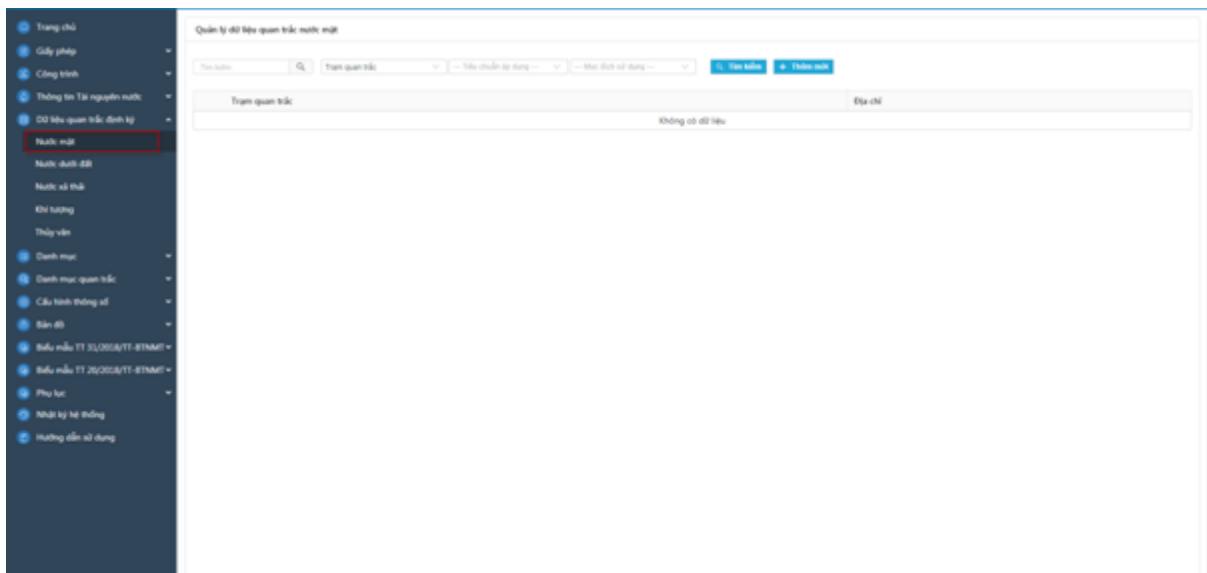
Chức năng này cho phép người dùng quản lý các dữ liệu quan trắc định kỳ sử dụng trong hệ thống, gồm nhóm chức năng sau:

- Nước mặt
- Nước dưới đất
- Nước xã thải
- Khí tượng
- Thủy văn

6.1 Nước mặt

Chức năng này cho phép quản lý thông tin dữ liệu quan trắc định kỳ nước mặt. Tại đây người dùng có thể thực hiện tìm kiếm, thêm, sửa, xóa, xem bản đồ dữ liệu quan trắc nước mặt.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Dữ liệu quan trắc định kỳ**, chọn chức năng **Nước mặt** → giao diện trang Quản lý dữ liệu quan trắc nước mặt hiển thị:



Hình 6.1 Giao diện trang quản lý dữ liệu quan trắc nước mặt

6.1.1 Tìm kiếm dữ liệu quan trắc nước mặt

Cho phép tìm kiếm thông tin dữ liệu quan trắc nước mặt.

Hình 6.2 Giao diện tìm kiếm dữ liệu quan trắc nước mặt

Cách thực hiện:

- *Bước 1: Nhập tiêu chí tìm kiếm, gồm:*

- *Nhập tiêu chí:*
 - *Chọn Trạm quan trắc:*
 - *Chọn Tiêu chuẩn áp dụng:*
 - *Chọn Mục đích sử dụng:*

- *Bước 2: Nhấn chọn biểu tượng **Tìm kiếm**.*

Ví dụ: Tìm kiếm Điểm quan trắc có tiêu chuẩn “QCVN 08-MT:2015/BTNMT” mục đích “A1” → kết quả tìm kiếm:

The screenshot shows a search results page titled 'Quản lý dữ liệu quan trắc nước mặt'. At the top, there are search filters: 'Tim kiem' (Search), 'Điểm quan trắc' (Monitoring point), 'QCVN 08-MT:2015/BT...' (QCVN 08-MT:2015/BT...), and 'A1'. Below the filters is a table with five rows of monitoring points, each with a '+' icon and a location in 'Hải Phòng'. A red box highlights the search bar and the first few results. At the bottom right, there is a navigation bar with page numbers from 1 to 10.

Hình 6.3 Giao diện kết quả tìm kiếm

6.1.2 Thêm mới dữ liệu quan trắc nước mặt

Chức năng này hỗ trợ việc thêm mới kết quả quan trắc nước mặt.

Cách thực hiện:

- Bước 1: Nhấn chọn biểu tượng chức năng **+ Thêm mới** → hệ thống hiển thị trang nhập liệu như sau:

The dialog box has a title 'Thêm mới kết quả quan trắc'. It contains two main sections: 'Loại trạm:' (Monitoring station type) and 'Trạm quan trắc:' (Monitoring station). Under 'Loại trạm:', there is a dropdown menu with 'Trạm quan trắc' selected. Under 'Trạm quan trắc:', there is a dropdown menu with '--- Trạm quan trắc ---' and a '+' button. Below these are fields for 'Ký quan trắc:' (Monitoring period) and 'Ngày quan trắc:' (Monitoring date). The 'Kết quả quan trắc' (Monitoring results) section is empty, showing a table with columns: '#', 'Ký hiệu' (Symbol), 'Tên thông số' (Parameter name), 'Giá trị' (Value), and 'Đơn vị' (Unit). The table displays the message 'Không có dữ liệu' (No data). At the bottom are 'Lưu' (Save) and 'Thoát' (Exit) buttons.

Hình 6.4 Giao diện thêm mới kết quả quan trắc

- Bước 2: Nhập thông tin kết quả quan trắc theo các trường có trong giao diện trên, gồm:
 - Loại trạm:* Chọn loại trạm cho nước mặt
 - Trạm quan trắc:* Chọn trạm quan trắc có sẵn hoặc người dùng chọn **+** màn hình giao diện hiển thị để thêm mới cơ quan ban hành:

The dialog box has a title bar 'Thêm mới trạm quan trắc'. It contains two columns of input fields:

- Left Column:**
 - * Loại quan trắc: Trạm quan trắc
 - Số hiệu: Số hiệu
 - * Tên trạm: Tên trạm
 - Hạng trạm: Hạng trạm
 - Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Thái Bình
 - Quận/Huyện: — Chon huyện —
 - Xã/Phường: — Chon xã —
 - Địa điểm: Địa điểm
 - Đơn vị quản lý: Đơn vị quản lý
- Right Column:**
 - Tọa độ (X,Y): Tọa độ
 - Loại kinh tuyến trục: Địa phương
 - Kinh tuyến trục: — Kinh tuyến trục —
 - Múi chiếu: Múi chiếu 3 độ
 - Năm xây dựng: Năm xây dựng
 - Năm sử dụng: Năm sử dụng
 - Thuộc sông: Thuộc sông
 - Thuộc lưu vực sông: Thuộc lưu vực sông

At the bottom right are buttons: **Lưu** (Save) and **Thoát** (Exit).

Hình 6.5 Thêm mới trạm quan trắc

+ Tại giao diện hình 6.5 người dùng nhập các thông tin như hình trên

⇒ Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút **Lưu** để lưu

thông tin thêm mới trạm quan trắc, hoặc chọn **Thoát** và để thoát khỏi giao diện thêm mới này

- *Kỳ quan trắc (Đợt quan trắc):* Chọn kỳ quan trắc có sẵn hoặc người dùng chọn màn hình giao diện hiển thị để thêm mới kỳ quan trắc:



Hình 6.6 Thêm mới kỳ quan trắc

+ Tại giao diện hình 5.8 người dùng nhập các thông tin gồm:

- *Tên kỳ*: Nhập tên kỳ quan trắc
- *Năm*: Nhập năm cho kỳ quan trắc
- *Mô tả*: Nhập nội dung mô tả cho kỳ quan trắc

- Sau khi nhập các thông tin trên người dùng chọn nút để lưu thông tin thêm mới kỳ quan trắc, hoặc chọn và để thoát khỏi giao diện thêm mới này
 - *Ngày quan trắc*: Chọn ngày quan trắc cho nước mặt
 - *Kết quả quan trắc*: Nhập giá trị cho kết quả quan trắc
- ➔ *Chú ý*: Trường có ký hiệu dấu (*) đó là trường bắt buộc nhập liệu.
- *Bước 3*: Nhấn nút để lưu thông tin vào hệ thống.

6.1.3 Cập nhật dữ liệu quan trắc nước mặt

Chức năng này hỗ trợ việc sửa thông tin kết quả quan trắc nước mặt đã tồn tại.

Cách thực hiện:

- *Bước 1*: Tại danh sách thông tin trạm quan trắc đã tồn tại, nhấn chọn biểu tượng của trạm quan trắc → chọn đợt quan trắc hệ thống hiển thị danh sách kết quả quan trắc như hình sau:

Quản lý dữ liệu quan trắc nước mặt

Tìm kiếm **Điểm quan trắc** Tiêu chuẩn áp dụng — Mục đích sử dụng — **Tìm kiếm** + Thêm mới

Trạm quan trắc	Địa chỉ
Cầu Giá	, Thành phố Hải Phòng

Đợt quan trắc

2014

Kết quả quan trắc Biểu đồ

Thời gian	boD5 (20oC) (mg/l)	cod (mg/l)	chất rắn lơ lửng (mg/l)	amoni (tính theo N) (mg/l)	coliform (MPN hoặc CFU/100ml)	pH (mg/l)	Thao tác
12/12/2014	2.2	8.5	10.8	0.48	1100	7.79	
08/08/2014	3.4	8.9	11.2	0.4	170	8.6	
06/06/2014	4.8	11.9	26.1	0.97	5000	8.73	
01/02/2014	1.5	6.3	11.8	0.63	230	8.09	

Hình 6.7 Giao diện quản lý dữ liệu quan trắc nước mặt

- *Bước 2:* Tại danh sách kết quả quan trắc chọn biểu tượng (sửa) tại cột thao tác.

Kết quả quan trắc Biểu đồ

Thời gian	boD5 (20oC) (mg/l)	cod (mg/l)	chất rắn lơ lửng (mg/l)	amoni (tính theo N) (mg/l)	coliform (MPN hoặc CFU/100ml)	pH (mg/l)	Thao tác
12/12/2014	2.2	8.5	10.8	0.48	1100	7.79	
08/08/2014	3.4	8.9	11.2	0.4	170	8.6	
06/06/2014	4.8	11.9	26.1	0.97	5000	8.73	
01/02/2014	1.5	6.3	11.8	0.63	230	8.09	

Hình 6.8 Giao diện danh sách kết quả quan trắc

- *Bước 3:* Nhập thông tin kết quả quan trắc cần chỉnh sửa theo các trường có trong giao diện sau, gồm:

STT	Ký hiệu	Tên thông số		Giá trị	Đơn vị
1	Temp	Nhiệt độ	=	0	Độ C
2	pH	pH	=	7.79	-
3	EC	Độ dẫn điện	=	0	mS/m
4	Độ đục	Độ đục	=	0	NTU
5	Độ muối	Độ muối	=	0	%
6	DO	Oxy hòa tan	=	6.7	mg/l
7	TSS	chất rắn lơ lửng	=	10.8	mg/l
8	COD	COD	=	8.5	ma/l

Lưu **< Thoát**

Hình 6.9 Giao diện sửa kết quả quan trắc

- Bước 3: Nhấn nút **Lưu** để lưu thông tin vào hệ thống, nhấn nút **< Thoát** nếu không muốn cập nhật.

6.1.4 Xóa dữ liệu quan trắc nước mặt

Chức năng này cho phép xóa thông tin kết quả quan trắc nước mặt đã tồn tại.

Cách thực hiện:

- Bước 1: Tại danh sách thông tin trạm quan trắc đã tồn tại, nhấn chọn biểu tượng **+** của trạm quan trắc → chọn **+** đợt quan trắc hệ thống hiển thị danh sách kết quả quan trắc như hình sau:

Thời gian	boD5 (20oC) (mg/l)	cod (mg/l)	chất rắn lơ lửng (mg/l)	amoni (tính theo N) (mg/l)	coliform (MPN hoặc CFU/100ml)	pH (mg/l)	Thao tác
12/12/2014	2.2	8.5	10.8	0.48	1100	7.79	
08/08/2014	3.4	8.9	11.2	0.4	170	8.6	
06/06/2014	4.8	11.9	26.1	0.97	5000	8.73	
01/02/2014	1.5	6.3	11.8	0.63	230	8.09	

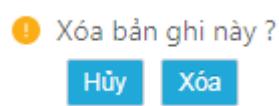
Hình 6.10 Giao diện quản lý dữ liệu quan trắc nước mặt

- *Bước 2:* Tại danh sách kết quả quan trắc chọn biểu tượng (xóa) tại cột thao tác.

Thời gian	boD5 (20oC) (mg/l)	cod (mg/l)	chất rắn lơ lửng (mg/l)	amoni (tính theo N) (mg/l)	coliform (MPN hoặc CFU/100ml)	pH (mg/l)	Thao tác
12/12/2014	2.2	8.5	10.8	0.48	1100	7.79	
08/08/2014	3.4	8.9	11.2	0.4	170	8.6	
06/06/2014	4.8	11.9	26.1	0.97	5000	8.73	
01/02/2014	1.5	6.3	11.8	0.63	230	8.09	

Hình 6.11 Giao diện quản lý dữ liệu quan trắc nước mặt

→ Hệ thống hiển thị cảnh báo:



Nhấn chọn **Xóa** nếu đồng ý xóa bản ghi, nhấn **Hủy** nếu không xóa.

6.1.5 Xem biểu đồ kết quả quan trắc

Chức năng này cho phép xem thông tin kết quả quan trắc nước mặt đã tồn tại.

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Tại danh sách thông tin trạm quan trắc đã tồn tại, nhấn chọn biểu tượng của trạm quan trắc → chọn đợt quan trắc hệ thống hiển thị danh sách kết quả quan trắc như hình sau:

Hình 6.12 Giao diện quản lý dữ liệu quan trắc nước mặt

- *Bước 2:* Tại biểu đồ người dùng có thể chọn thông số quan trắc để xem biểu đồ sau:

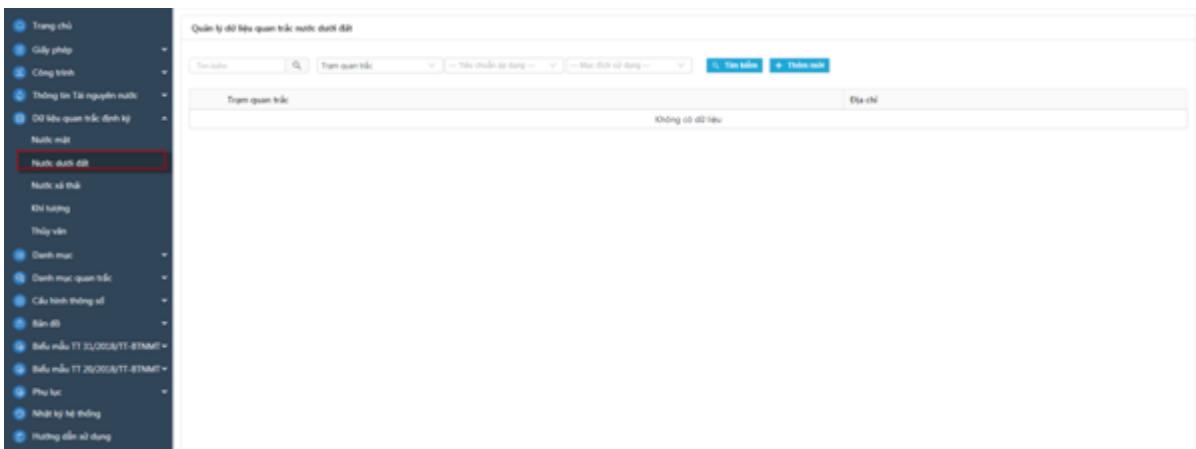


Hình 6.13 Giao diện biểu đồ thông số quan trắc

6.2 Nước dưới đất

Chức năng này cho phép quản lý thông tin dữ liệu quan trắc định kỳ nước dưới đất. Tại đây người dùng có thể thực hiện tìm kiếm, thêm, sửa, xóa, xem bản đồ, dữ liệu quan trắc nước dưới đất.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Dữ liệu quan trắc định kỳ**, chọn chức năng **Nước dưới đất** → giao diện trang Quản lý dữ liệu quan trắc nước dưới đất hiển thị:



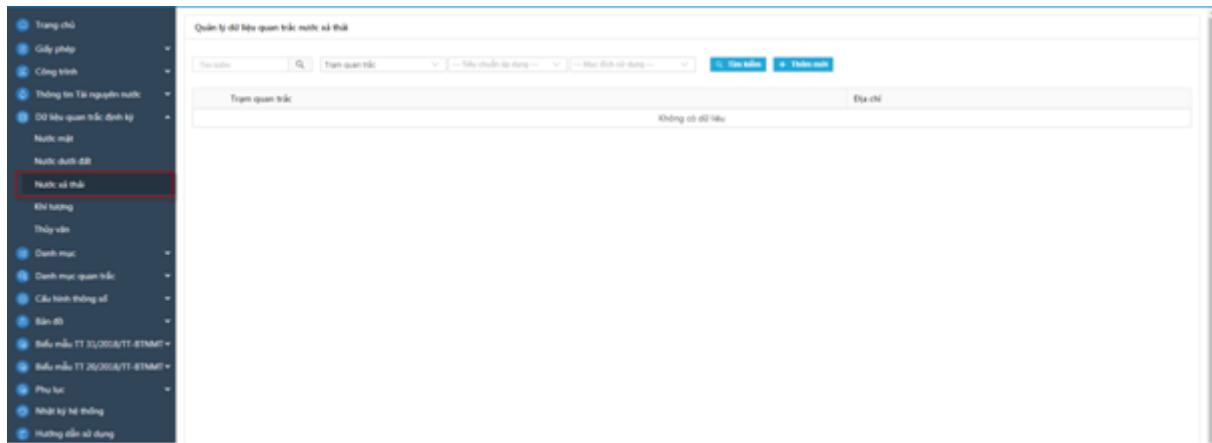
Hình 6.14 Giao diện quản lý dữ liệu quan trắc nước dưới đất

Thao tác tìm kiếm/thêm/sửa/xóa/xem bản đồ thực hiện tương tự mục 6.1 Nước mặt

6.3 Nước xả thải

Chức năng này cho phép quản lý thông tin dữ liệu quan trắc định kỳ nước xả thải. Tại đây người dùng có thể thực hiện tìm kiếm, thêm, sửa, xóa, xem bản đồ, dữ liệu quan trắc nước xả thải.

Từ giao diện trang chủ nhân chọn menu **Dữ liệu quan trắc định kỳ**, chọn chức năng **Nước xả thải** → giao diện trang Quản lý dữ liệu quan trắc nước xả thải hiển thị:



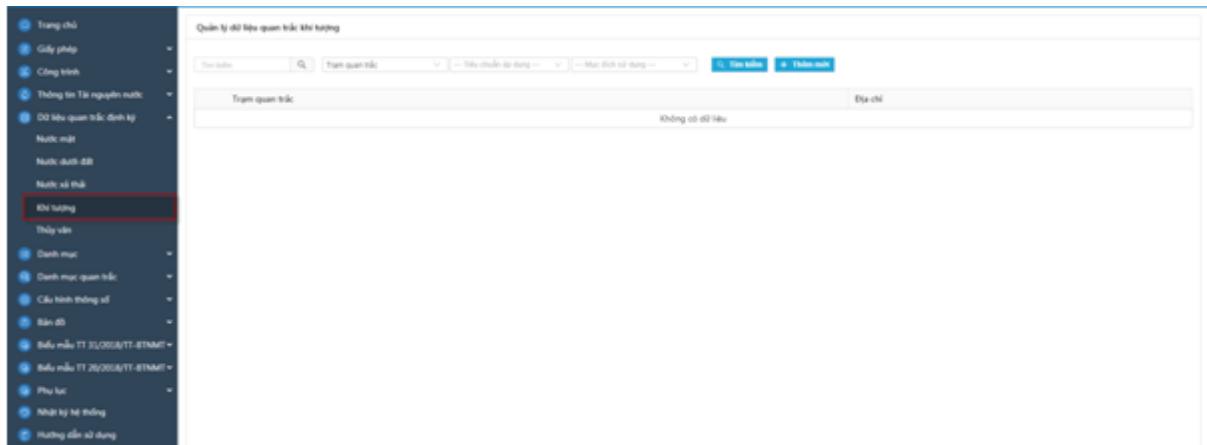
Hình 6.15 Giao diện quản lý dữ liệu quan trắc nước xả thải

Thao tác tìm kiếm/thêm/sửa/xóa/ xem thực hiện tương tự mục 6.1 Nước mặt

6.4 Khí tượng

Chức năng này cho phép quản lý thông tin dữ liệu quan trắc định kỳ khí tượng. Tại đây người dùng có thể thực hiện tìm kiếm, thêm, sửa, xóa, xem bản đồ, dữ liệu quan trắc khí tượng.

Từ giao diện trang chủ nhấp chọn menu **Dữ liệu quan trắc định kỳ**, chọn chức năng **Khí tượng** → giao diện trang Quản lý dữ liệu quan trắc khí tượng hiển thị:



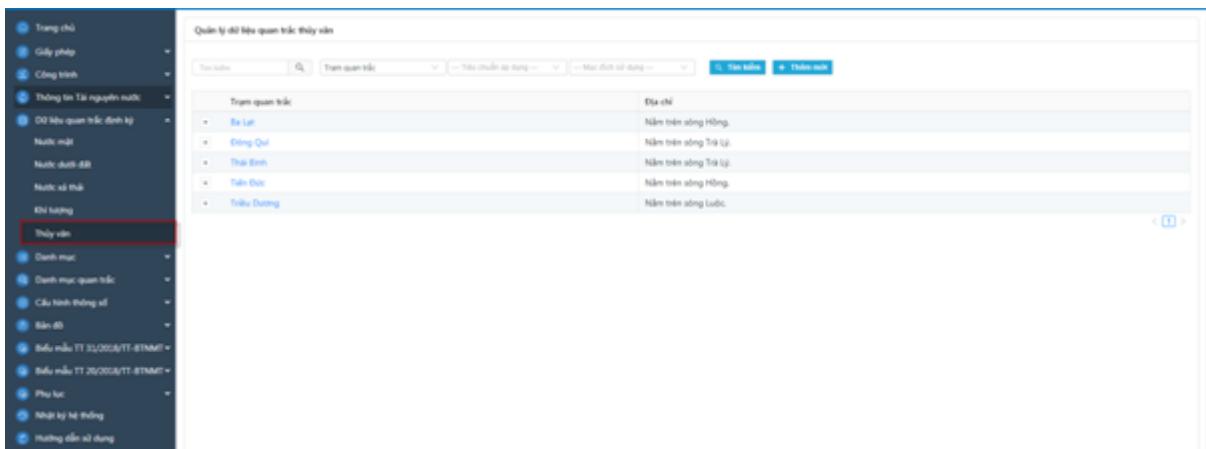
Hình 6.16 Giao diện quản lý dữ liệu quan trắc khí tượng

Thao tác tìm kiếm/thêm/sửa/xóa/xem thực hiện tương tự mục [6.1 Nước mặn](#)

6.5 Thủy văn

Chức năng này cho phép quản lý thông tin dữ liệu quan trắc định kỳ thủy văn. Tại đây người dùng có thể thực hiện tìm kiếm, thêm, sửa, xóa, xem bản đồ, dữ liệu quan trắc thủy văn.

Từ giao diện trang chủ nhấp chọn menu **Dữ liệu quan trắc định kỳ**, chọn chức năng **Thủy văn** → giao diện trang Quản lý dữ liệu quan trắc thủy văn hiển thị:



Hình 6.17 Giao diện quản lý dữ liệu quan trắc thủy văn

Thao tác tìm kiếm/thêm/sửa/xóa/xem thực hiện tương tự mục [6.1 Nước mặn](#)

7. Danh mục

Chức năng này cho phép người dùng quản lý các danh mục sử dụng trong hệ thống, gồm:

- Phân loại báo cáo
- Loại bản đồ
- Loại văn bản
- Cơ sở dữ liệu
- Loại công trình
- Kinh tuyến trực
- Mục đích sử dụng nước
- Loại hình nước thải
- Đơn vị quản lý công trình
- Khu công nghiệp
- Tổ chức/cá nhân được cấp phép
- Làng nghề
- Nhà máy

7.1 Phân loại báo cáo

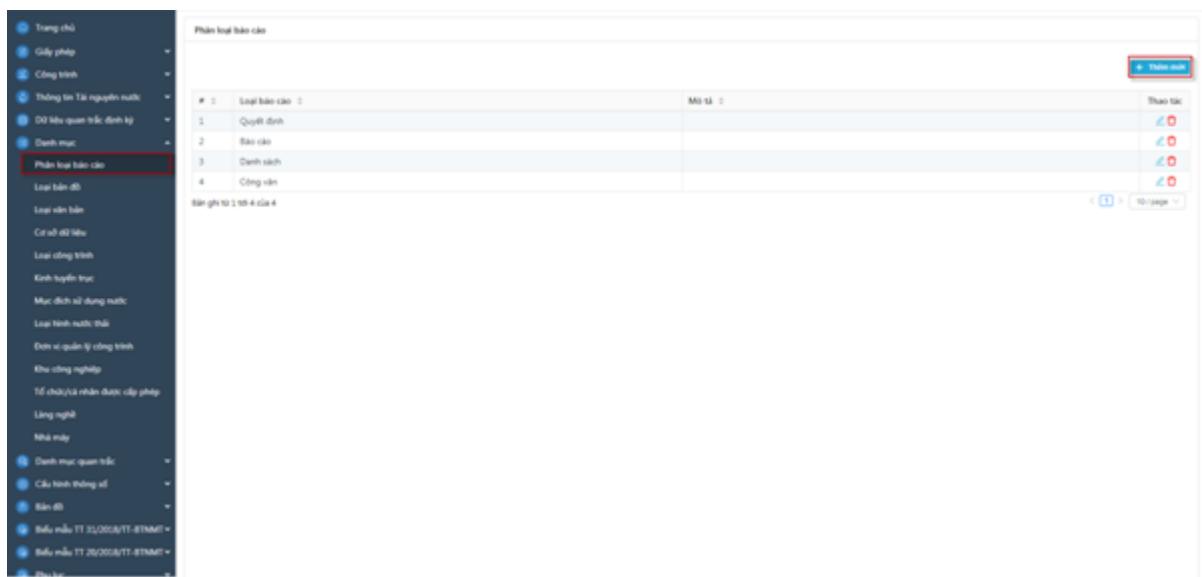
Chức năng này cho phép người dùng quản lý phân loại báo cáo, tại trang này có thể thực hiện thêm mới, sửa, xóa phân loại báo cáo.

7.1.1 Thêm mới phân loại báo cáo

Chức năng này hỗ trợ việc thêm mới phân loại báo cáo.

Cách thực hiện:

- *Bước 1: Tại Trang chủ → chọn Danh mục → chọn Phân loại báo cáo, nhấn nút **+Thêm mới***



Hình 7.1 Giao diện danh mục phân loại báo cáo

- *Bước 2: Nhập thông tin thêm mới phân loại báo cáo*

* Loại báo cáo:	<input type="text" value="Loại báo cáo"/>
Cơ sở dữ liệu:	<input type="text" value="-- Cơ sở dữ liệu --"/>
Mô tả:	<input type="text" value="Mô tả"/>

Lưu **Thoát**

Hình 7.2 Giao diện thêm mới phân loại báo cáo

- *Mã loại báo cáo: Nhập mã loại văn bản*
- *Cơ sở dữ liệu: Nhập cơ sở dữ liệu*

- *Mô tả:* nhập mô tả loại báo cáo

- *Bước 3:* Nhấn nút **Lưu**, hệ thống thông báo thêm mới thành công, loại báo cáo được hiển thị tại danh sách phân loại báo cáo.

➔ *Chú ý:* Các trường có dấu (*) bắt buộc phải nhập

7.1.2 Cập nhật phân loại báo cáo

Để sửa phân loại báo cáo thực hiện theo các bước sau:

- *Bước 1:* Tại giao diện trang Danh sách phân loại báo cáo, nhấn chọn biểu tượng tương ứng với phân loại báo cáo cần sửa

#	Loại báo cáo	Mô tả	Thao tác
1	Quyết định		
2	Báo cáo		
3	Danh sách		
4	Công văn		

Bản ghi từ 1 tới 4 của 4 < 1 > 10 / page

Hình 7.3 Giao diện danh mục phân loại báo cáo

- *Bước 2:* Nhập thông tin các trường cần chỉnh sửa
- *Bước 3:* Nhấn nút **Lưu** → hệ thống thông báo “Cập nhật thành công”

7.1.3 Xóa phân loại báo cáo

Để xóa phân loại báo cáo người dùng cần thực hiện như sau:

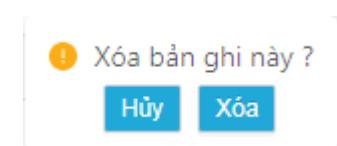
- *Bước 1:* Tại giao diện trang danh sách phân loại báo cáo, nhấn chọn biểu tượng chức năng tương ứng cần xóa.

#	Loại báo cáo	Mô tả	Thao tác
1	Quyết định		
2	Báo cáo		
3	Danh sách		
4	Công văn		

Bản ghi từ 1 tới 4 của 4 < 1 > 10 / page

Hình 7.4 Giao diện danh mục phân loại báo cáo

- *Bước 2:* Nhấn biểu tượng → Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận xóa:



- Nhấn **Xóa** trường hợp đồng ý xóa → đơn vị đo vừa chọn được xóa khỏi danh sách.

- Nhấn **Hủy** trường hợp không đồng ý xóa.

7.2 Loại bản đồ

Chức năng này cho phép người dùng quản lý loại bản đồ, tại đây người dùng có thể thêm/sửa/xóa loại bản đồ.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục**, nhấn chọn chức năng **Loại bản đồ** hệ thống hiển thị:

Mã loại bản đồ	Loại bản đồ	Mô tả
1	BD_XT	Bản đồ xã/thị
2	BD_NM	Bản đồ nước/mật

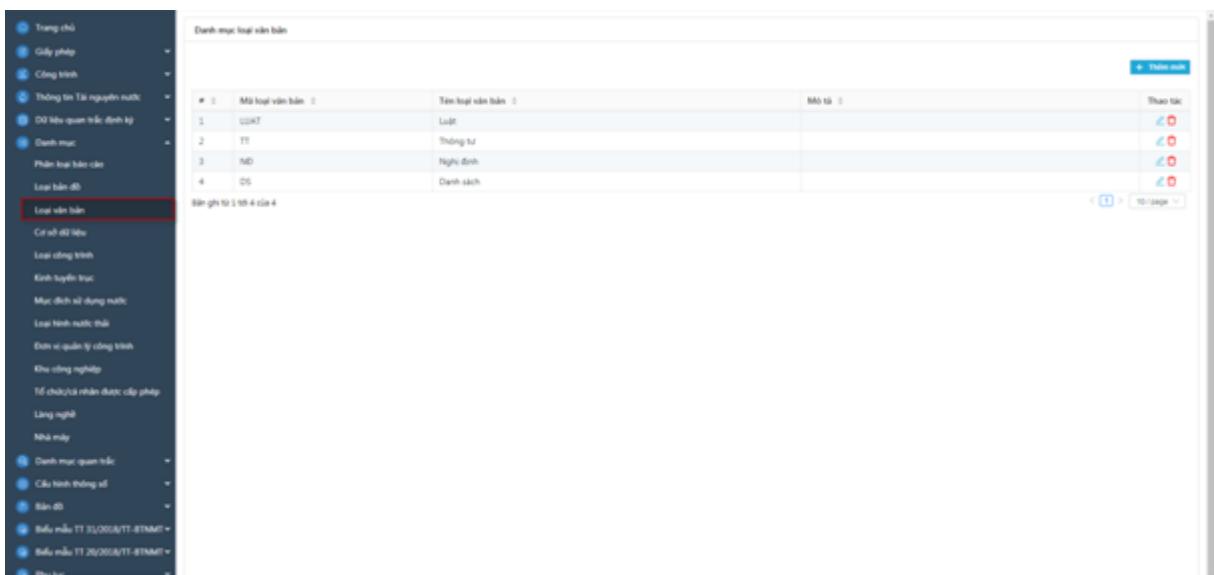
Hình 7.5 Giao diện trang loại bản đồ

Thao tác Thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.1 Phân loại báo cáo](#)

7.3 Loại văn bản

Chức năng này cho phép người dùng quản lý loại văn bản, tại đây người dùng có thể thêm/sửa/xóa loại văn bản.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục**, nhấn chọn chức năng **Loại văn bản** hệ thống hiển thị:



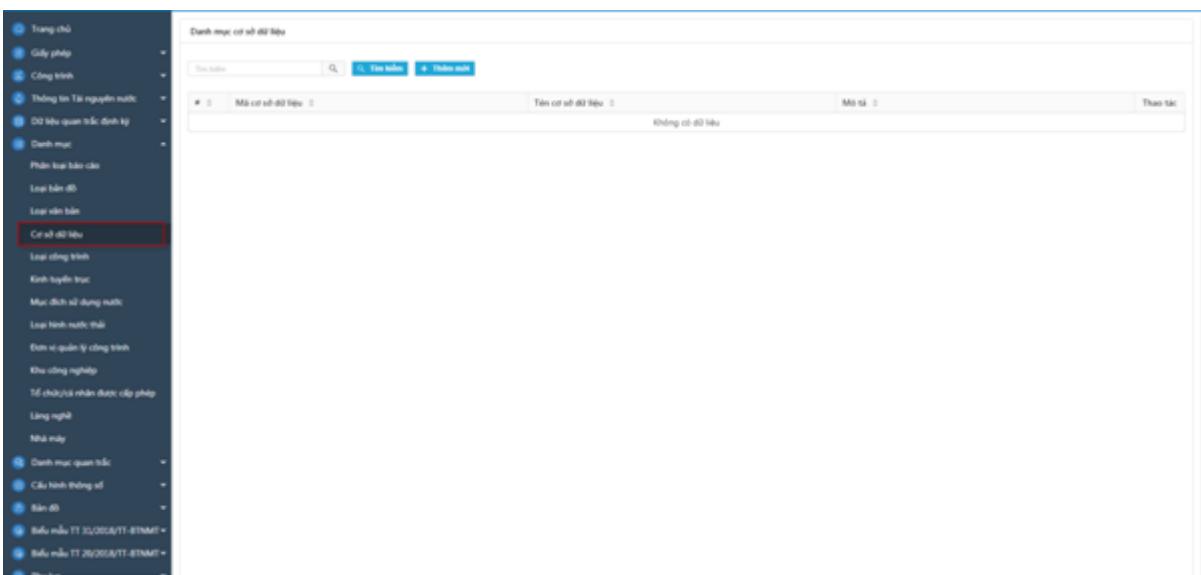
Hình 7.6 Giao diện trang loại văn bản

Thao tác Thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.1 Phân loại báo cáo](#)

7.4 Cơ sở dữ liệu

Chức năng này cho phép quản lý cơ sở dữ liệu sử dụng trong hệ thống. Tại trang này cung cấp các chức năng như tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa cơ sở dữ liệu.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Danh mục**, chọn chức năng **Cơ sở dữ liệu** → giao diện trang Cơ sở dữ liệu hiển thị:



Hình 7.7 Giao diện danh mục cơ sở dữ liệu

7.4.1 Tìm kiếm cơ sở dữ liệu

Cho phép tìm kiếm cơ sở dữ liệu.

<input type="text" value="Tìm kiếm"/>	<input type="button" value=""/>	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>	<input type="button" value="+ Thêm mới"/>
---------------------------------------	---------------------------------	---	---

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Nhập dữ liệu muốn tìm
- *Bước 2:* Nhấn chọn biểu tượng **Tìm kiếm**.

Ví dụ: Tìm kiếm mã “CSDL” → kết quả tìm kiếm:

Danh mục cơ sở dữ liệu				
STT	Mã cơ sở dữ liệu	Tên cơ sở dữ liệu	Mô tả	Thao tác
1	CSDL DD	CSDL Đất Đai		
Bản ghi từ 1 tới 1 của 1				
<	1	>	10 / page	

Hình 7.8 Giao diện trang tìm kiếm cơ sở dữ liệu

7.4.2 Thêm mới cơ sở dữ liệu

Thao tác thêm mới cơ sở dữ liệu thực hiện tương tự mục [7.1.1 Thêm mới phân loại báo cáo](#)

7.4.3 Cập nhật cơ sở dữ liệu

Thao tác cập nhật cơ sở dữ liệu thực hiện tương tự mục [7.1.2 Cập nhật phân loại báo cáo](#)

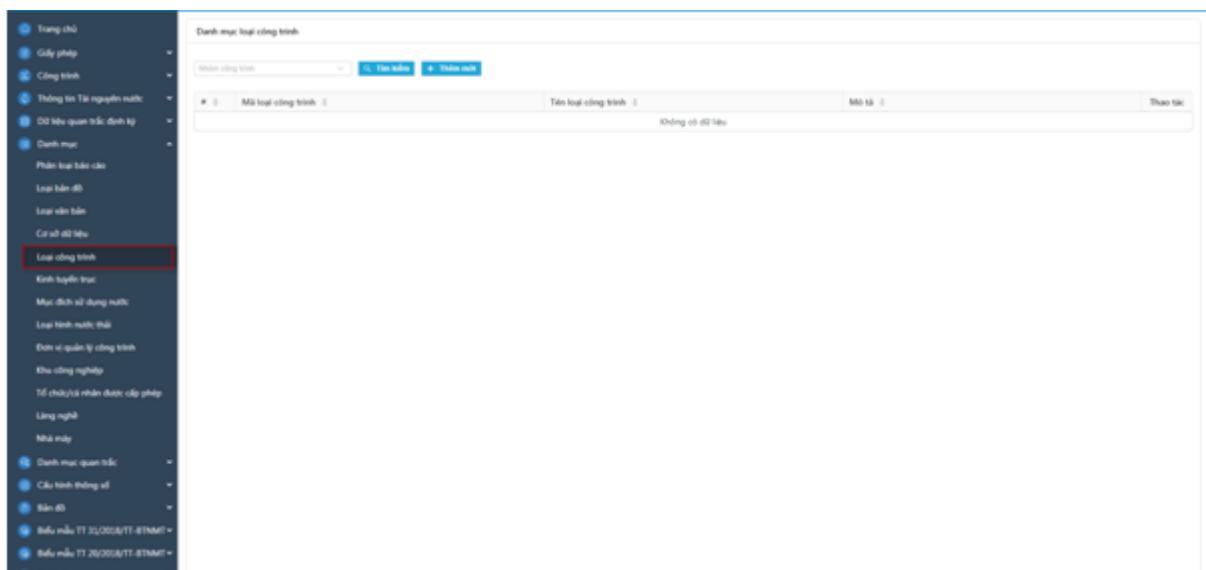
7.4.4 Xóa cơ sở dữ liệu

Thao tác xóa cơ sở dữ liệu thực hiện tương tự mục [7.1.3 Xóa phân loại báo cáo](#)

7.5 Loại công trình

Chức năng này cho phép quản lý loại công trình sử dụng trong hệ thống. Tại trang này cung cấp các chức năng như tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa loại công trình.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Danh mục**, chọn chức năng **Loại công trình** → giao diện trang loại công trình hiển thị:



Hình 7.9 Giao diện danh mục loại công trình

7.5.1 Tìm kiếm loại công trình

Thao tác thêm mới loại công trình thực hiện tương tự mục [7.4.1 Tìm kiếm cơ sở dữ liệu](#)

7.5.2 Thêm mới loại công trình

Thao tác thêm mới loại công trình thực hiện tương tự mục [7.1.1 Thêm mới phân loại báo cáo](#)

7.5.3 Cập nhật loại công trình

Thao tác cập nhật loại công trình thực hiện tương tự mục [7.1.2 Cập nhật phân loại báo cáo](#)

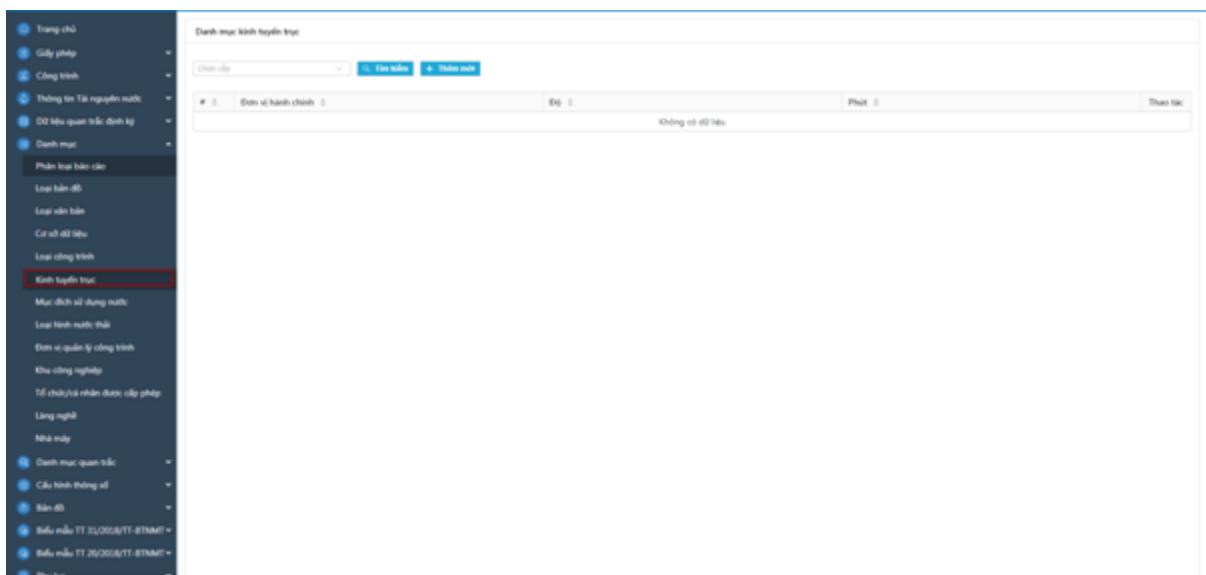
7.5.4 Xóa loại công trình

Thao tác xóa loại công trình thực hiện tương tự mục [7.1.3 Xóa phân loại báo cáo](#)

7.6 Kinh tuyến trực

Chức năng này cho phép quản lý kinh tuyến trực sử dụng trong hệ thống. Tại trang này cung cấp các chức năng như tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa kinh tuyến trực.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Danh mục**, chọn chức năng **Kinh tuyến trực** → giao diện trang kinh tuyến trực hiển thị:



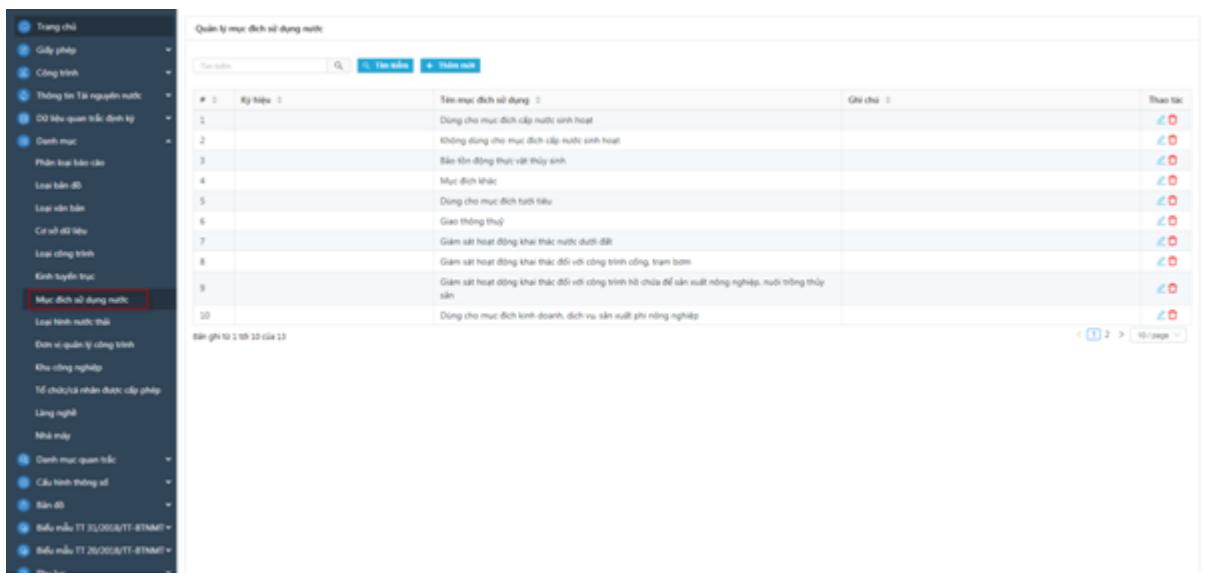
Hình 7.10 Giao diện danh mục kinh tuyển trực

Thao tác tìm kiếm/thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.4 Cơ sở dữ liệu](#)

7.7 Mục đích sử dụng nước

Chức năng này cho phép quản lý mục đích sử dụng nước sử dụng trong hệ thống. Tại trang này cung cấp các chức năng như tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa mục đích sử dụng.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Danh mục**, chọn chức năng **Mục đích sử dụng** → giao diện trang mục đích sử dụng hiển thị:



Hình 7.11 Giao diện quản lý mục đích sử dụng nước

Thao tác tìm kiếm/thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.4 Cơ sở dữ liệu](#)

7.8 Loại hình nước thải

Chức năng này cho phép quản lý loại hình nước thải sử dụng trong hệ thống. Tại trang này cung cấp các chức năng như tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa loại hình nước thải.

Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Danh mục**, chọn chức năng **Loại hình nước thải** → giao diện trang loại hình nước thải hiển thị:

Số	Ký hiệu	Loại hình nước thải	Ghi chú	Thao tác
1	SH	Nước thải sinh hoạt		
2	CN	Nước thải công nghiệp		
3	YT	Nước thải y tế		

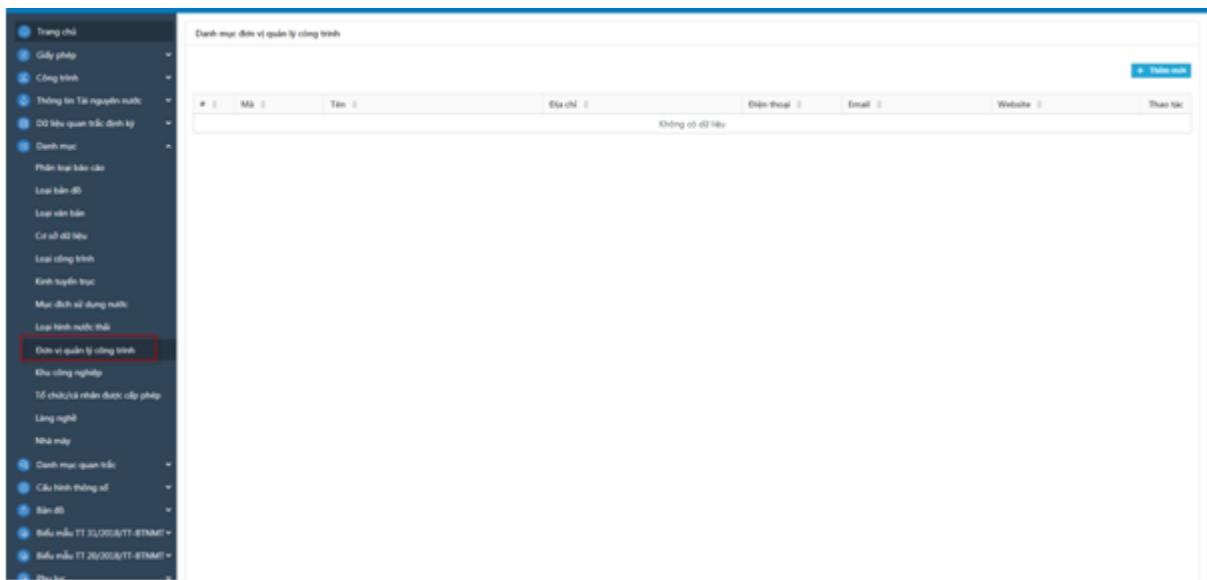
Hình 7.12 Giao diện quản lý loại hình nước thải

Thao tác tìm kiếm/thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.4 Cơ sở dữ liệu](#)

7.9 Đơn vị quản lý công trình

Chức năng này cho phép người dùng quản lý đơn vị công trình, tại đây người dùng có thể thực hiện thêm mới/ sửa/ xóa đơn vị quản lý công trình

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục**, nhấn chọn chức năng **Đơn vị quản lý công trình** → hiển thị:



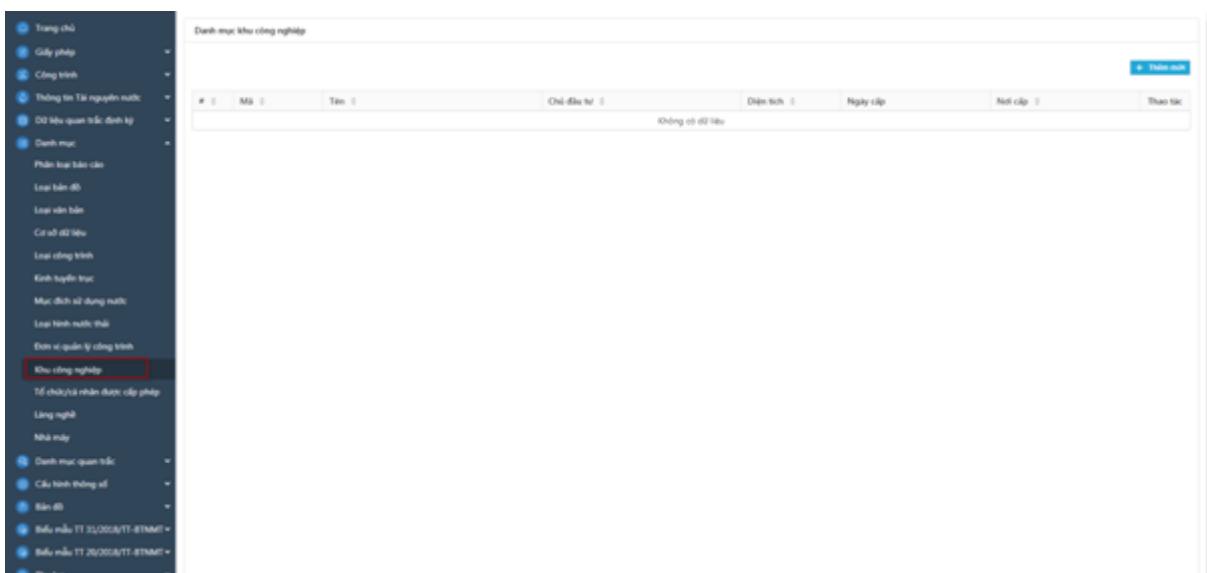
Hình 7.13 Giao diện danh mục đơn vị quản lý công trình

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.1 Phân loại báo cáo](#)

7.10 Khu công nghiệp

Chức năng này cho phép người dùng quản lý khu công nghiệp, tại đây người dùng có thể thực hiện thêm mới/ sửa/ xóa khu công nghiệp

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục**, nhấn chọn chức năng **Khu công nghiệp** → hiển thị:



Hình 7.14 Giao diện danh mục khu công nghiệp

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.1 Phân loại báo cáo](#)

7.11 Tổ chức/ cá nhân được cấp phép

Chức năng này cho phép người dùng quản lý Tổ chức/cá nhân được cấp phép, tại đây người dùng có thể thực hiện Tìm kiếm/thêm mới/ sửa/ xóa Tổ chức/cá nhân được cấp phép

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục**, nhấn chọn chức năng **Tổ chức/cá nhân được cấp phép** → hiển thị:

ID	Mã	Tên	Tình trạng	Người đại diện	Địa chỉ	Thao tác
1		405000000000000000	Đang chờ		xã Nguyễn Xá huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình	
2		Công Ty CP Dược liệu SÀI GÒN	Đang chờ		xã Thái Hưng - Huyện Thái Thụy	
3		Công Ty CP Phân Thủy My Đầu Tư Thái Bình	Đang chờ		xã Phú Xuân - Thành phố Thái Bình	
4		Trung Tâm Giảng Ngôn Tiếng Anh 27/1 Huyện Kiến Xương	Đang chờ		Thị trấn Thanh Nhàn	
5		Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Đang chờ		Gò 8 Trần Hữu Dực phường Mỹ Đình quận Từ Liêm Hà Nội	
6		Công Ty CP Phát Phát Truels Đầu Tư Hà Nội	Đang chờ		Phường Phú Khê - Thành phố Thái Bình	
7		Công Ty Cổ Phần May Lập 1 Thái Bình	Đang chờ		Xã Hướng Diện - Thành phố Thái Bình	
8		Công Ty TNHH CT Thương Mại Đầu Tư VNAGA	Đang chờ		Phường Tân Phong - Thành phố Thái Bình	
9		Ông ty THHH vận tải Hải Âu Hải Hậu	Đang chờ		xã Thái Thượng, Huyện Thái Thụy	
10		Công Ty Giấy Thái Bình	Đang chờ		Phường Lô Hồng Phong - Thành phố Thái Bình	

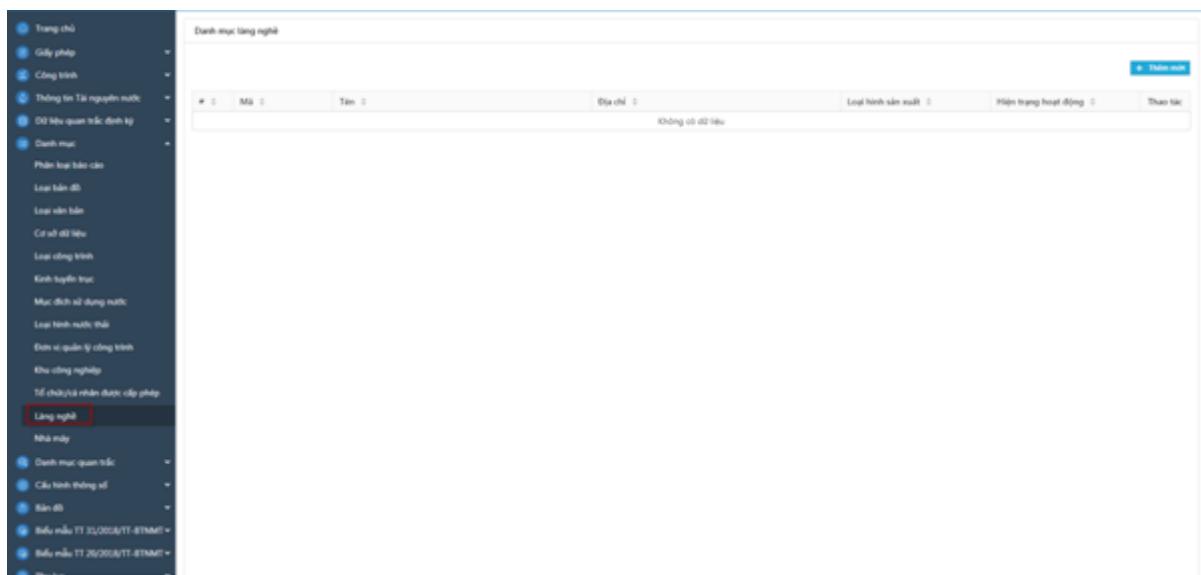
Hình 7.15 Giao diện danh mục tổ chức/ cá nhân được cấp phép

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.5 Cơ sở dữ liệu](#)

7.12 Làng nghề

Chức năng này cho phép người dùng quản lý làng nghề, tại đây người dùng có thể thực hiện thêm mới/ sửa/ xóa làng nghề

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục**, nhấn chọn chức năng **Làng nghề** → hiển thị:



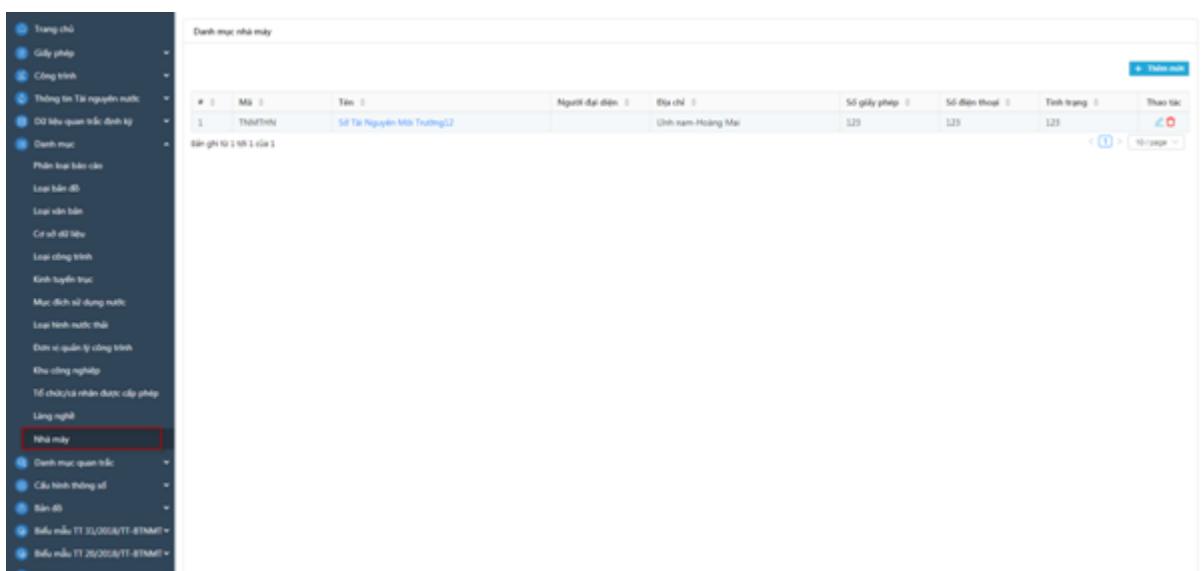
Hình 7.16 Giao diện danh mục làng nghề

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.1 Phân loại báo cáo](#)

7.13 Nhà máy

Chức năng này cho phép người dùng quản lý nhà máy, tại đây người dùng có thể thực hiện thêm mới/ sửa/ xóa nhà máy

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục**, nhấn chọn chức năng **Nhà máy** → hiển thị:



Hình 7.17 Giao diện danh mục nhà máy

Thao tác Thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [7.1 Phân loại báo cáo](#)

8. Danh mục quan trắc

Chức năng này cho phép người dùng quản lý các danh mục quan trắc sử dụng trong hệ thống, gồm:

- Đơn vị đo
- Phương pháp lấy mẫu
- Phương pháp phân tích
- Mục đích sử dụng
- Tuyến quan trắc
- Đơn vị thực hiện
- Đợt quan trắc
- Kỳ quan trắc
- Thông số quan trắc
- Tiêu chuẩn áp dụng
- Tiêu chuẩn đánh giá
- Trạm quan trắc

8.1 Đơn vị đo

Chức năng này cho phép người dùng quản lý đơn vị đo, tại đây người dùng có thể thực hiện thêm mới/ sửa/ xóa đơn vị đo.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấn chọn chức năng **Đơn vị đo** hệ thống hiển thị:

#	Ký hiệu	Tên đơn vị	Mô tả	Thao tác
1	C	Độ C		
2	Pt/Ca	Pt/Ca		
3	-	-		
4	mg/l	mg/l		
5	Vl/khuôn/l00ml	Vl/khuôn/l00ml		
6	Bq/l	Bq/l		
7	mm	mm		
8	m	m		
9	m3/s	m3/s		
10	m3/ngày đêm	m3/ngày đêm		

Hình 8.1 Giao diện quản lý đơn vị đo

8.1.1 Thêm mới đơn vị đo

Chức năng này hỗ trợ việc thêm mới thông tin đơn vị đo.

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Tại giao diện Danh sách đơn vị đo, nhấn nút **+ Thêm mới**
- *Bước 2:* Giao diện thêm mới hiển thị, nhập thông tin thêm mới:

Thêm mới đơn vị đo

Ký hiệu:

* Tên đơn vị đo:

Mô tả:

Lưu **Thoát**

Hình 8.2 Giao diện thêm mới đơn vị đo

- *Ký hiệu:* Nhập ký hiệu đơn vị đo
- *Tên đơn vị đo :* Nhập tên đơn vị đo
- *Mô tả:* Nhập mô tả cho đơn vị đo

- *Bước 3:* Nhấn nút **Lưu** → hệ thống thông báo “Thêm mới thành công”, dữ liệu được hiển thị tại danh sách quản lý đơn vị đo.

➔ *Chú ý:* Các trường có dấu (*) bắt buộc phải nhập

8.1.2 Cập nhật đơn vị đo

Để sửa đơn vị đo thực hiện theo các bước sau:

- *Bước 1:* Tại giao diện trang Danh sách đơn vị đo, nhấn chọn biểu tượng tương ứng với đơn vị đo cần sửa

Quản lý đơn vị đo				
STT	Ký hiệu	Tên đơn vị	Mô tả	Thao tác
1	C	Độ C		
2	Pt/Co	Pt/Co		
3	-	-		
4	mg/l	mg/l		
5	Vi khuẩn/100ml	Vi khuẩn/100ml		
6	Bq/l	Bq/l		
7	mm	mm		
8	m	m		
9	m3/s	m3/s		
10	m3/ngày đêm	m3/ngày đêm		

Bản ghi từ 1 tới 10 của 20 < 1 2 > 10 / page

Hình 8.3 Giao diện trang quản lý đơn vị đo

- *Bước 2:* Nhập thông tin các trường cần chỉnh sửa
- *Bước 3:* Nhấn nút **Lưu** → hệ thống thông báo “Cập nhật thành công”

8.1.3 Xóa đơn vị đo

Để xóa đơn vị đo người dùng cần thực hiện như sau:

- *Bước 1:* Tại giao diện trang Danh sách đơn vị đo, nhấn chọn biểu tượng chức năng tương ứng cần xóa.

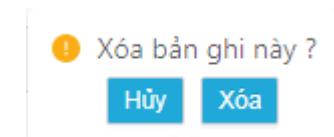
Quản lý đơn vị đo				
STT	Ký hiệu	Tên đơn vị	Mô tả	Thao tác
1	C	Độ C		
2	Pt/Co	Pt/Co		
3	-	-		
4	mg/l	mg/l		
5	Vi khuẩn/100ml	Vi khuẩn/100ml		
6	Bq/l	Bq/l		
7	mm	mm		
8	m	m		
9	m³/s	m³/s		
10	m³/ngày đêm	m³/ngày đêm		

Bản ghi từ 1 tới 10 của 20

< 1 2 > 10 / page

Hình 8.4 Giao diện trang quản lý đơn vị đo

- Bước 2: Nhấn biểu tượng → Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận xóa:

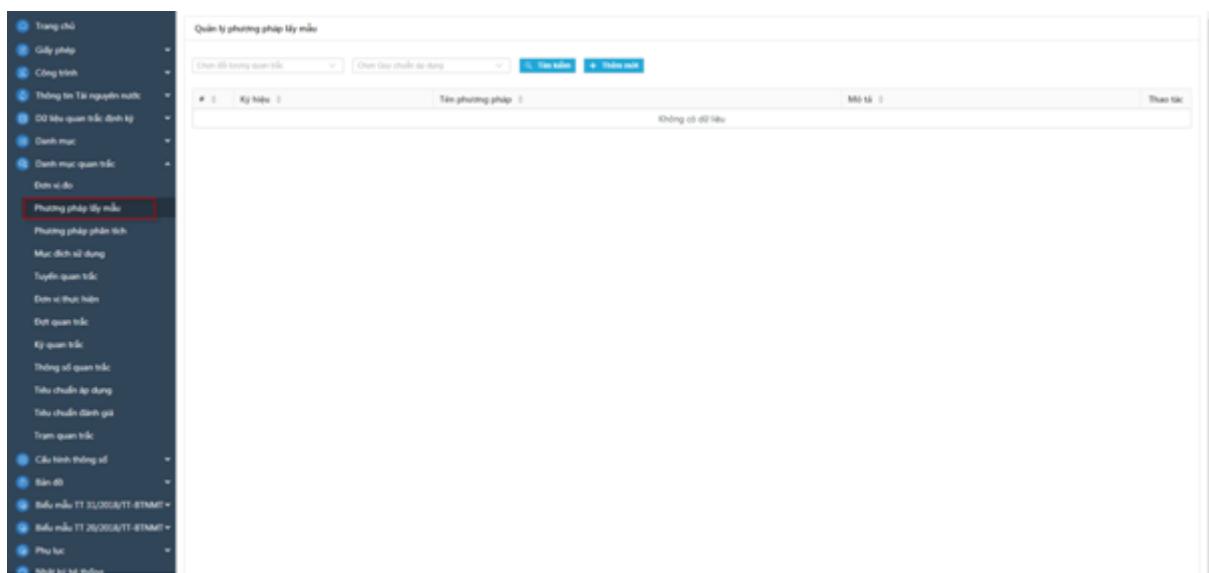


- Nhấn **Xóa** trường hợp đồng ý xóa → đơn vị đo vừa chọn được xóa khỏi danh sách.
- Nhấn **Hủy** trường hợp không đồng ý xóa.

8.2 Phương pháp lấy mẫu

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục phương pháp lấy mẫu sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa phương pháp lấy mẫu.

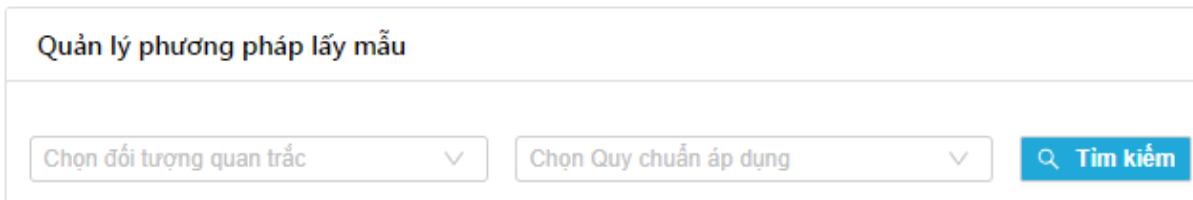
Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấn chọn chức năng **Phương pháp lấy mẫu** hệ thống hiển thị:



Hình 8.5 Giao diện trang quản lý phương pháp lấy mẫu

8.2.1 Tìm kiếm phương pháp lấy mẫu

Cho phép tìm kiếm phương pháp lấy mẫu.



Hình 8.6 Giao diện tìm kiếm phương pháp lấy mẫu

Cách thực hiện:

- *Bước 1: Nhập dữ liệu như hình*

- *Bước 2: Nhấn chọn biểu tượng **Tìm kiếm**.*

Ví dụ: Tìm kiếm “chọn đối tượng quan trắc” và “chọn quy chuẩn áp dụng” → kết quả tìm kiếm:

Quản lý phương pháp lấy mẫu						
Nوع mẫu	QC/NĐ 08/2008/BTNMT	Tìm kiếm	+ Thêm mới			
#	Ký hiệu	Tên phương pháp	Mô tả	Thao tác		
1	KH	Phương pháp sinh học				
Bản ghi từ 1 tới 1 của 1						

Hình 8.7 Giao diện trang kết quả tìm kiếm phương pháp lấy mẫu

8.2.2 Thêm mới phương pháp lấy mẫu

Chức năng này hỗ trợ việc thêm mới thông tin phương pháp lấy mẫu.

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Tại giao diện Danh sách phương pháp lấy mẫu, người dùng *Chọn đối tượng quan trắc* → *Chọn quy chuẩn áp dụng* → nhấn nút **+ Thêm mới**
- *Bước 2:* Giao diện thêm mới hiển thị, nhập thông tin thêm mới:

The dialog box has a title bar 'Thêm phương pháp' and a close button 'X'. Inside, there are three input fields with labels: 'Ký hiệu' (Code), 'Tên phương pháp' (Method name), and 'Mô tả' (Description). At the bottom are two buttons: 'Lưu' (Save) with a disk icon and 'Thoát' (Exit) with a left arrow icon.

Hình 8.8 Giao diện thêm mới phương pháp

- *Ký hiệu:* Nhập ký hiệu phương pháp
- *Tên phương pháp :* Nhập tên phương pháp
- *Mô tả:* Nhập mô tả cho phương pháp
- *Bước 3:* Nhấn nút **Lưu** → hệ thống thông báo “Thêm mới thành công”, dữ liệu được hiển thị tại danh sách quản lý phương pháp lấy mẫu.

Chú ý: Các trường có dấu (*) bắt buộc phải nhập

8.2.3 Cập nhật phương pháp lấy mẫu

Cách thực hiện tham khảo mục [8.1.2 Cập nhật đơn vị đo](#)

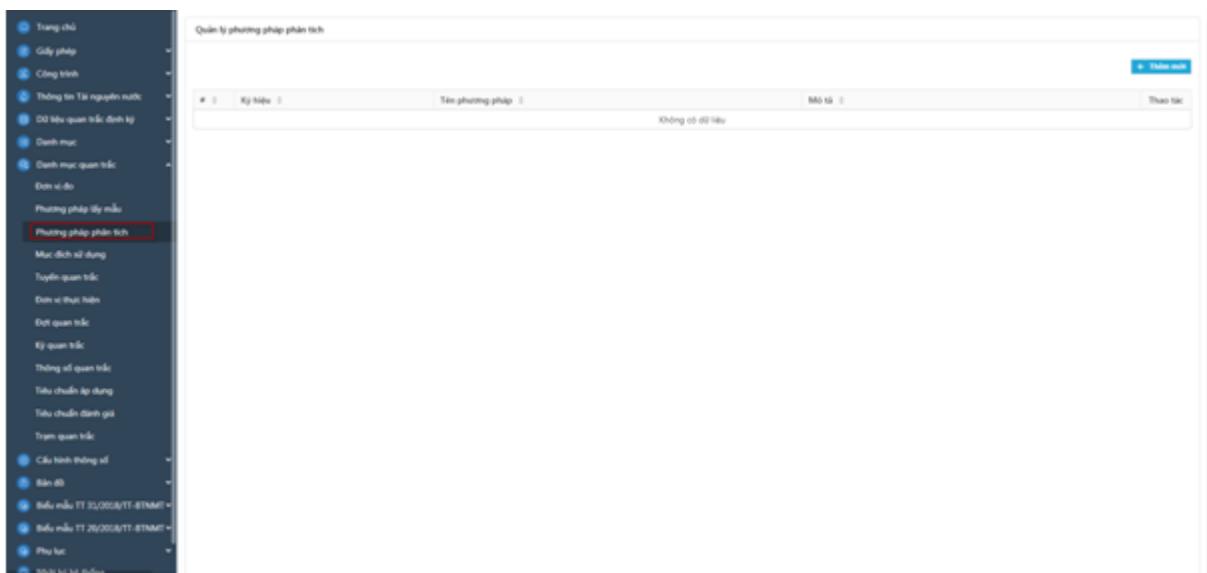
8.2.4 Xóa phương pháp lấy mẫu

Cách thực hiện tham khảo mục [8.1.3 Xóa đơn vị đo](#)

8.3 Phương pháp phân tích

Chức năng này cho phép người dùng quản lý phương pháp phân tích, tại đây người dùng có thể thực hiện thêm mới/ sửa/ xóa đơn vị đo.

Từ giao diện trang chủ, nhấp chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấp chọn chức năng **Fương pháp phân tích** hệ thống hiển thị:



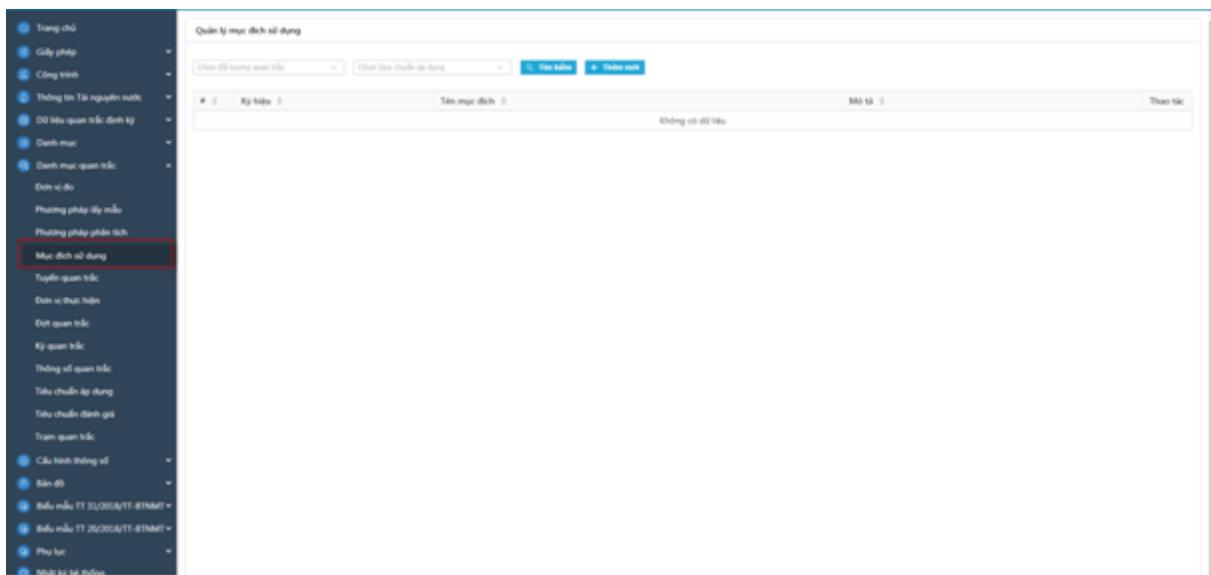
Hình 8.9 Giao diện quản lý phương pháp phân tích

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.1 Đơn vị đo](#)

8.4 Mục đích sử dụng

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục mục đích sử dụng, sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa mục đích sử dụng.

Từ giao diện trang chủ, nhấp chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấp chọn chức năng **Mục đích sử dụng** hệ thống hiển thị:



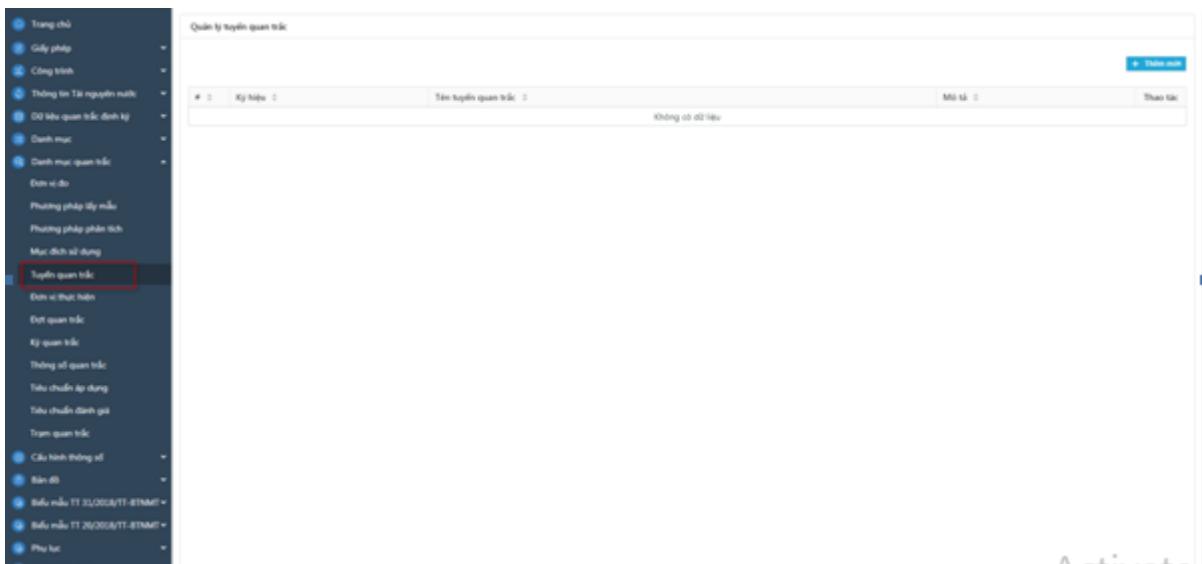
Hình 8.10 Giao diện quản lý mục đích sử dụng

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.2 Phương pháp lấy mẫu](#)

8.5 Tuyển quan trắc

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục tuyển quan trắc sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện thêm mới, sửa, xóa tuyển quan trắc.

Từ giao diện trang chủ, nhấp chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấp chọn chức năng **Tuyển quan trắc** hệ thống hiển thị:



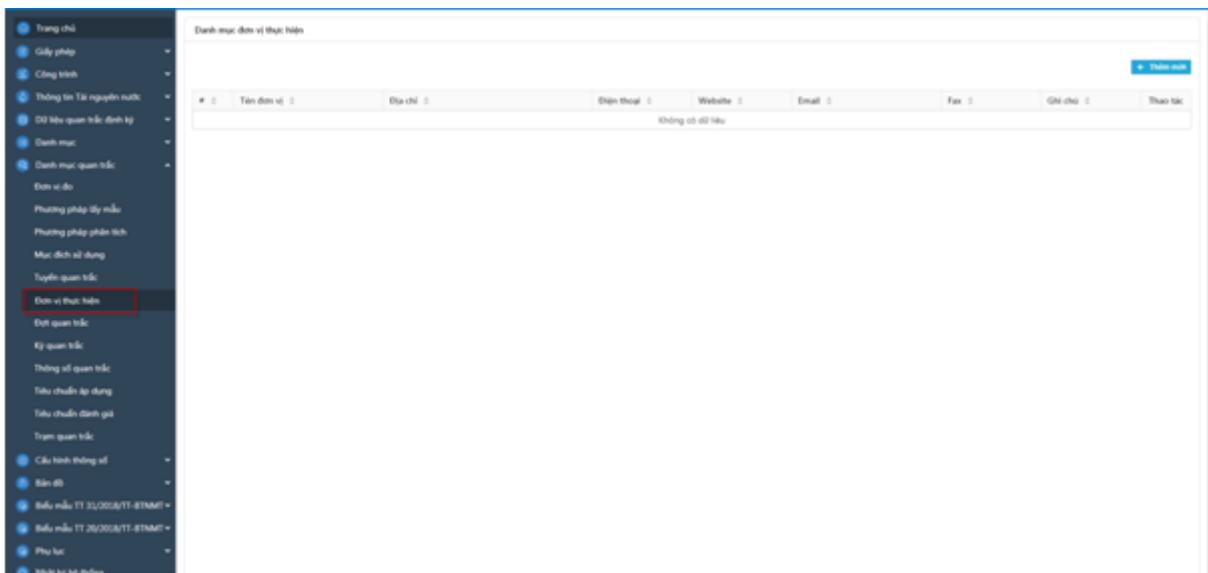
Hình 8.11 Giao diện quản lý Tuyển quan trắc

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.1 Đơn vị đo](#)

8.6 Đơn vị thực hiện

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục đơn vị thực hiện sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện thêm mới, sửa, xóa đơn vị thực hiện.

Từ giao diện trang chủ, nhấp chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấp chọn chức năng **Đơn vị thực hiện** hệ thống hiển thị:



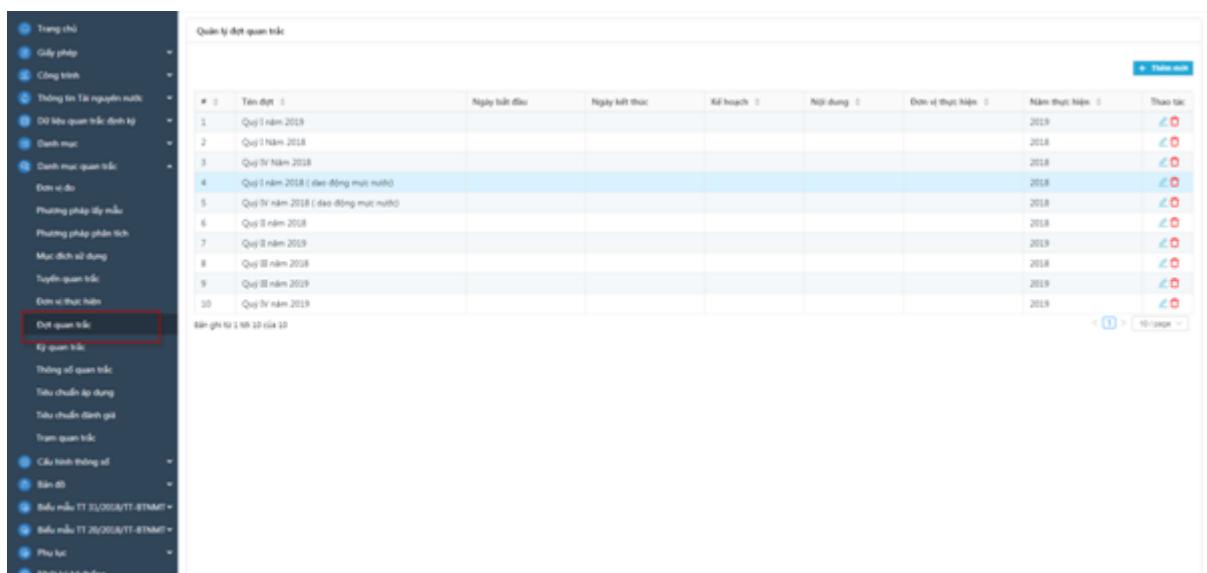
Hình 8.12 Giao diện quản lý đơn vị thực hiện

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.1 Đơn vị đo](#)

8.7 Đợt quan trắc

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục đợt quan trắc sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện thêm mới, sửa, xóa đợt quan trắc.

Từ giao diện trang chủ, nhấp chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấp chọn chức năng **Đợt quan trắc** hệ thống hiển thị:



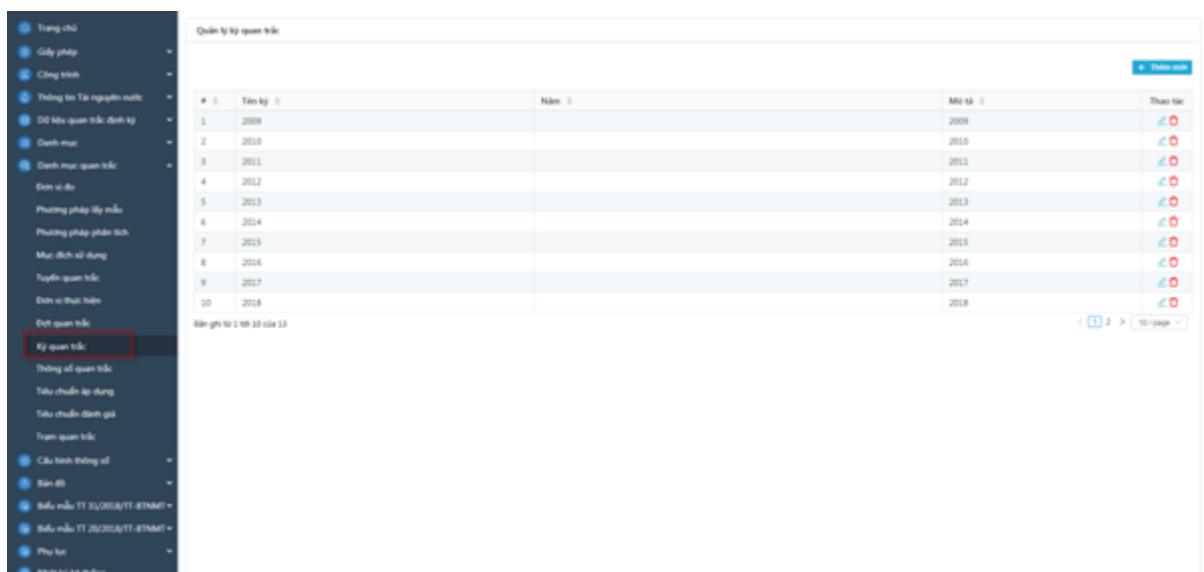
Hình 8.13 Giao diện quản lý đợt quan trắc

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.1 Đơn vị đo](#)

8.8 Kỳ quan trắc

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục kỳ quan trắc sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện thêm mới, sửa, xóa kỳ quan trắc.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấn chọn chức năng **Kỳ quan trắc** hệ thống hiển thị:



Hình 8.14 Giao diện quản lý kỳ quan trắc

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.1 Đơn vị đo](#)

8.9 Thông số quan trắc

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục Thông số quan trắc, sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa thông số quan trắc.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấn chọn chức năng **Thông số quan trắc** hệ thống hiển thị:

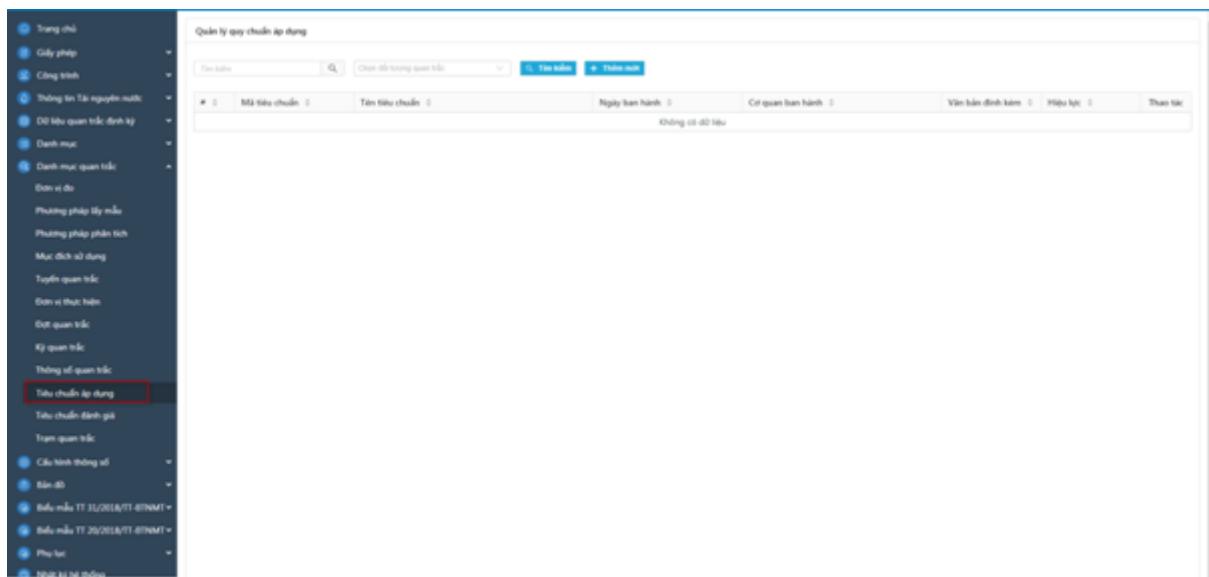
Hình 8.15 Giao diện quản lý thông số quan trắc

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.2 Phương pháp lấy mẫu](#)

8.10 Tiêu chuẩn áp dụng

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục tiêu chuẩn áp dụng, sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa tiêu chuẩn áp dụng.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấn chọn chức năng **Tiêu chuẩn áp dụng** hệ thống hiển thị:



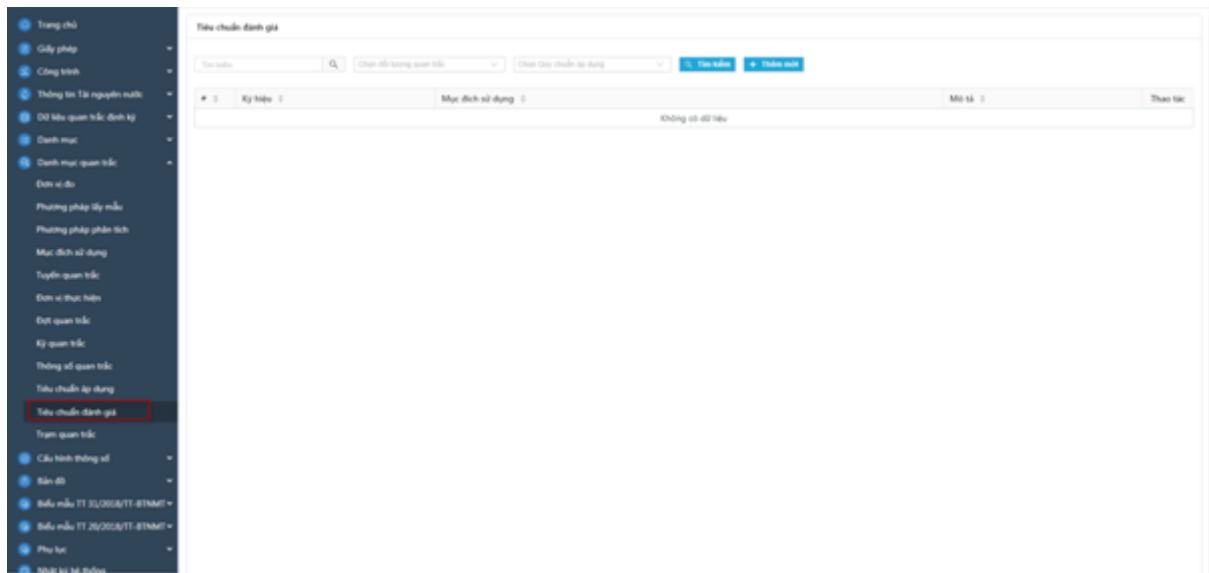
Hình 8.16 Giao diện quản lý tiêu chuẩn áp dụng

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.2 Phương pháp lấy mẫu](#)

8.11 Tiêu chuẩn đánh giá

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục tiêu chuẩn đánh giá, sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa tiêu chuẩn đánh giá.

Từ giao diện trang chủ, nhấn chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấn chọn chức năng **Tiêu chuẩn đánh giá** hệ thống hiển thị:



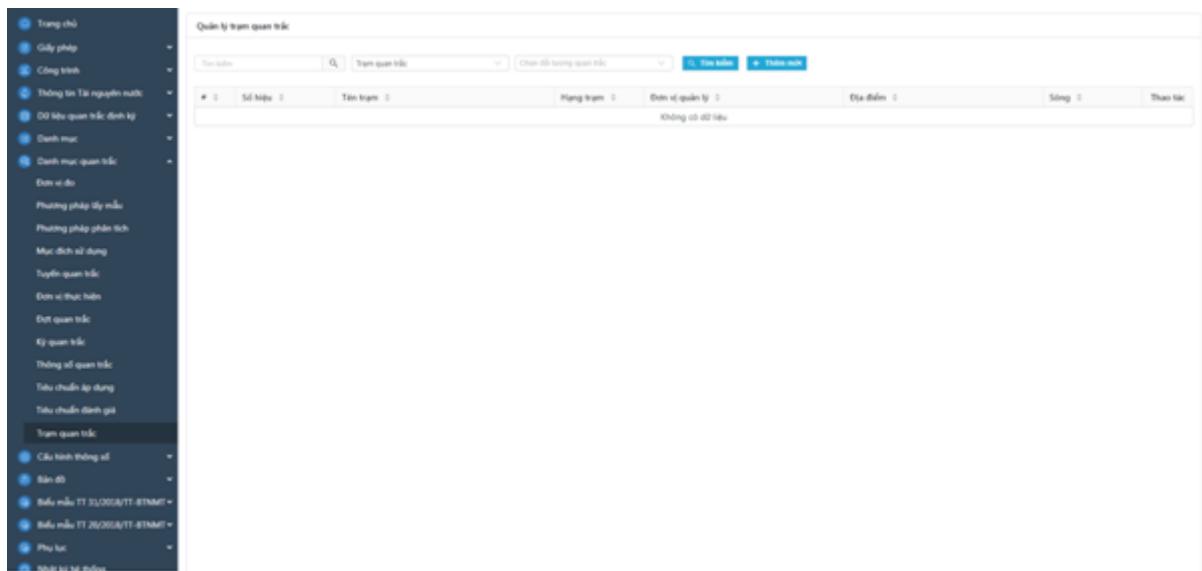
Hình 8.17 Giao diện quản lý tiêu chuẩn đánh giá

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.2 Phương pháp lấy mẫu](#)

8.12 Trạm quan trắc

Chức năng này cho phép người dùng quản lý danh mục trạm quan trắc, sử dụng trong hệ thống, có thể thực hiện tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa trạm quan trắc

Từ giao diện trang chủ, nhấp chọn menu **Danh mục quan trắc**, nhấp chọn chức năng **Trạm quan trắc** hệ thống hiển thị:



Hình 8.18 Giao diện quản lý Trạm quan trắc

Thao tác thêm/sửa/xóa thực hiện tương tự mục [8.2 Phương pháp lấy mẫu](#)

9. Cấu hình thông số

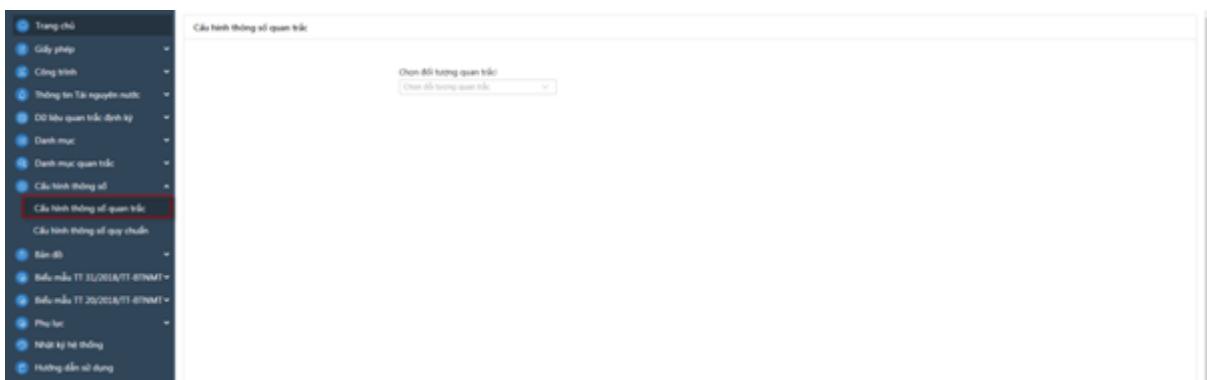
Chức năng này gồm hai chức năng chính

- Cấu hình thông số quan trắc
- Cấu hình thông số quy chuẩn

9.1 Cấu hình thông số quan trắc

Chức năng này cho phép người dùng cấu hình thông số quan trắc cho mỗi đối tượng quan trắc.

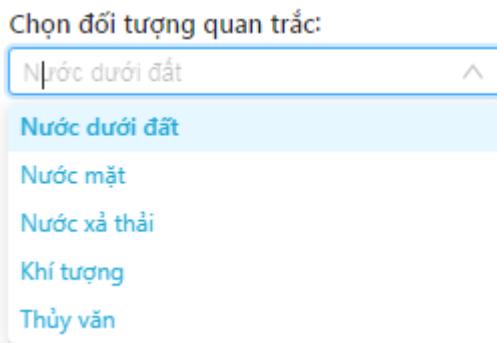
Từ giao diện trang chủ nhấp chọn menu **Cấu hình thông số** → chọn chức năng **Cấu hình thông số quan trắc** → giao diện trang Cấu hình thông số quan trắc hiển thị:



Giao diện cấu hình thông số quan trắc

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Chọn đối tượng quan trắc cần cấu hình thông số trong danh sách:



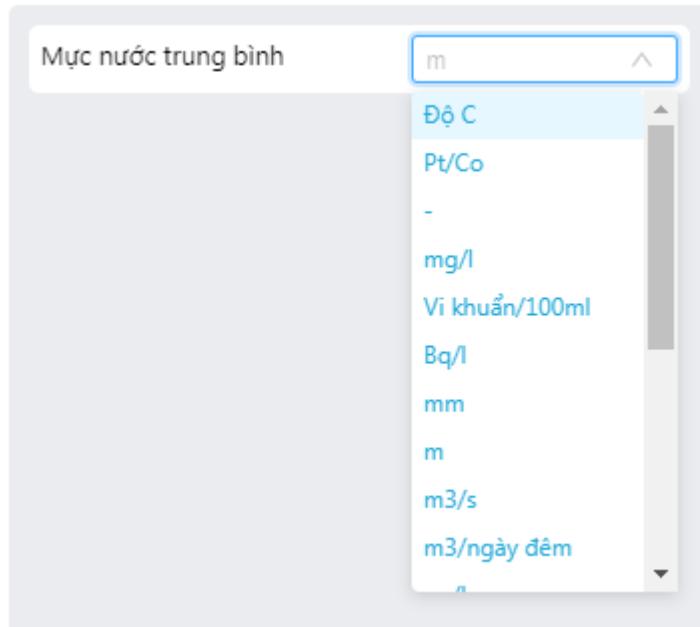
Giao diện trang trọn đối tượng quan trắc

- *Bước 2:* Khi chọn đối tượng quan trắc, hệ thống hiển thị 2 bảng dữ liệu: “Thông số không thuộc loại quan trắc”, “Thông số thuộc loại quan trắc”.

- *Bước 3:* Người dùng chọn thông số tương ứng cho đối tượng được chọn bằng cách ấn thông số không thuộc loại quan trắc đã chọn kéo sang bên bảng thông số thuộc loại quan trắc, ví dụ: Cấu hình cho đối tượng “Quan trắc nước dưới đất” như trong hình sau:

Giao diện cấu hình thông số quan trắc

- Bước 4: Sau khi chọn các thông số xong, người dùng chọn “Đơn vị tính” cho từng thông số thuộc lại quan trắc như hình sau:



Giao diện đơn vị tính

- *Bước 5:* Nhấn nút **Lưu** để lưu thông tin cấu hình vào hệ thống.

9.2 Cấu hình thông số quy chuẩn

Chức năng này cho phép người dùng cấu hình thông số quy chuẩn cho mỗi đối tượng quan trắc.

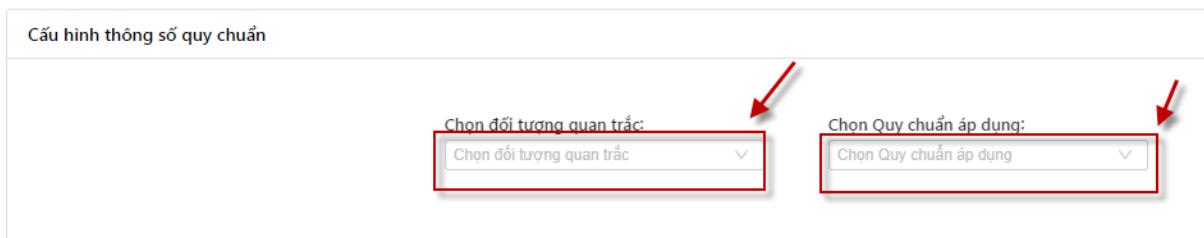
Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **Cấu hình thông số quy chuẩn** → chọn chức năng **Cấu hình thông số quy chuẩn** → giao diện trang Cấu hình thông số quy chuẩn hiển thị:



Giao diện cấu hình thông số quy chuẩn

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Chọn đối tượng quan trắc → chọn quy chuẩn áp dụng như hình sau:



Hình 9.6 Giao diện chọn đối tượng và quy chuẩn

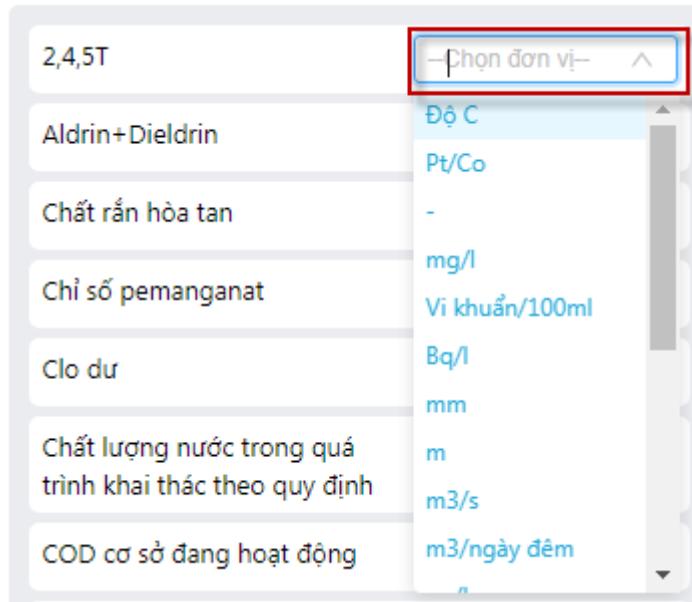
- *Bước 2:* Khi chọn đối tượng quan trắc, hệ thống hiển thị 2 bảng dữ liệu: “Thông số không thuộc quy chuẩn”, “Thông số thuộc quy chuẩn”.
- *Bước 3:* Người dùng chọn thông số tương ứng cho đối tượng được chọn bằng cách ấn thông số không thuộc quy chuẩn đã chọn kéo sang bên bảng

thông số thuộc quy chuẩn, ví dụ: Cấu hình cho đối tượng “Nước mặt” như trong hình sau:

<p>Chọn đối tượng quan trắc:</p> <input type="text" value="Nước mặt"/>	<p>Chọn Quy chuẩn áp dụng:</p> <input type="text" value="QCVN 08-MT:2015/BTNMT"/>
<p>Thông số không thuộc quy chuẩn</p>	
<p>Cadmium</p> <p>2,4D</p> <p>BHC</p> <p>Chlordane</p> <p>Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)</p> <p>COD ở cơ sở mới</p> <p>Dầu mỡ động thực vật</p> <p>DDT</p> <p>DO</p> <p>Độ Ẩm</p> <p>Độ cứng tổng số (tính theo CaCO₃)</p>	
<p>Thông số thuộc quy chuẩn</p>	
<p>2,4,5T</p> <p>Aldrin+Dieldrin</p> <p>Chất rắn hòa tan</p> <p>Chỉ số pemanganat</p> <p>Clo dư</p> <p>Chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định</p> <p>COD cơ sở đang hoạt động</p> <p>Crom (III)</p> <p>Dầu mỡ khoáng</p> <p>pH</p> <p>Dioxin</p>	
Lưu	

Giao diện cấu hình thông số nước mặt

- Bước 4: Sau khi chọn các thông số song, người dùng chọn “Đơn vị tính” cho từng thông số thuộc lại quan trắc như hình sau:



Giao diện đơn vị tính

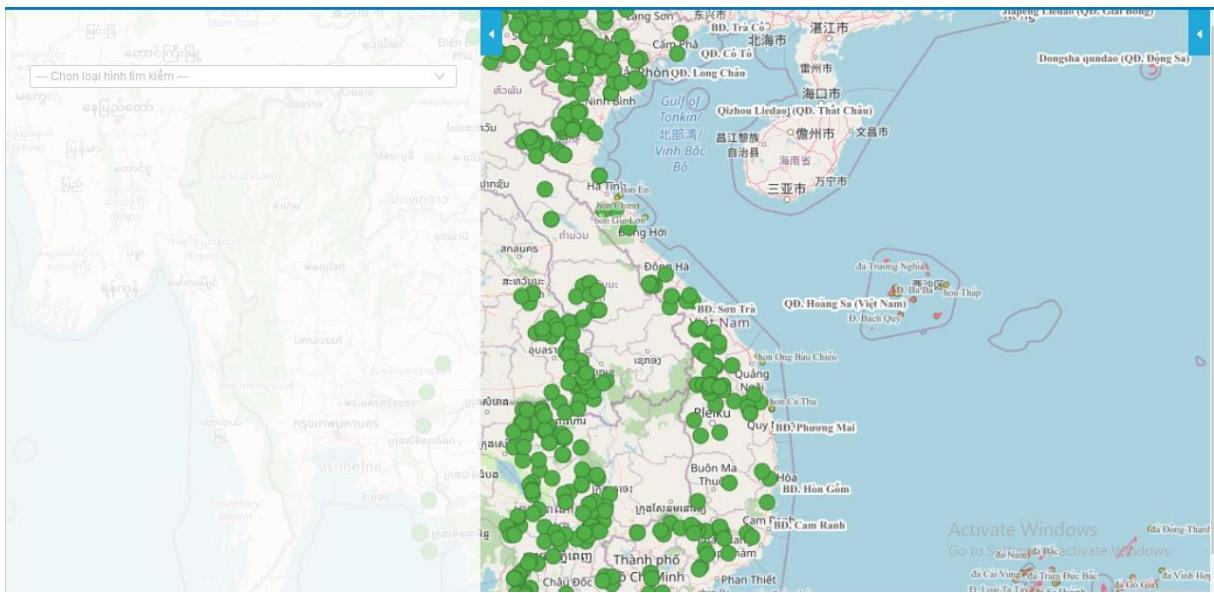
- *Bước 5:* Nhấn nút **Lưu** để lưu thông tin cấu hình vào hệ thống.

10. Bản đồ

Chức năng này cho phép tra cứu tài nguyên nước sông và lưu vực sông

10.1 Tra cứu tài nguyên nước

Chức năng này cho phép người dùng tra cứu tài nguyên nước trên bản đồ và thao tác với bản đồ thông qua hệ thống chức năng được cung cấp.



- Tìm kiếm: Cho phép người dùng tìm kiếm tài nguyên nước, người dùng nhập vào:

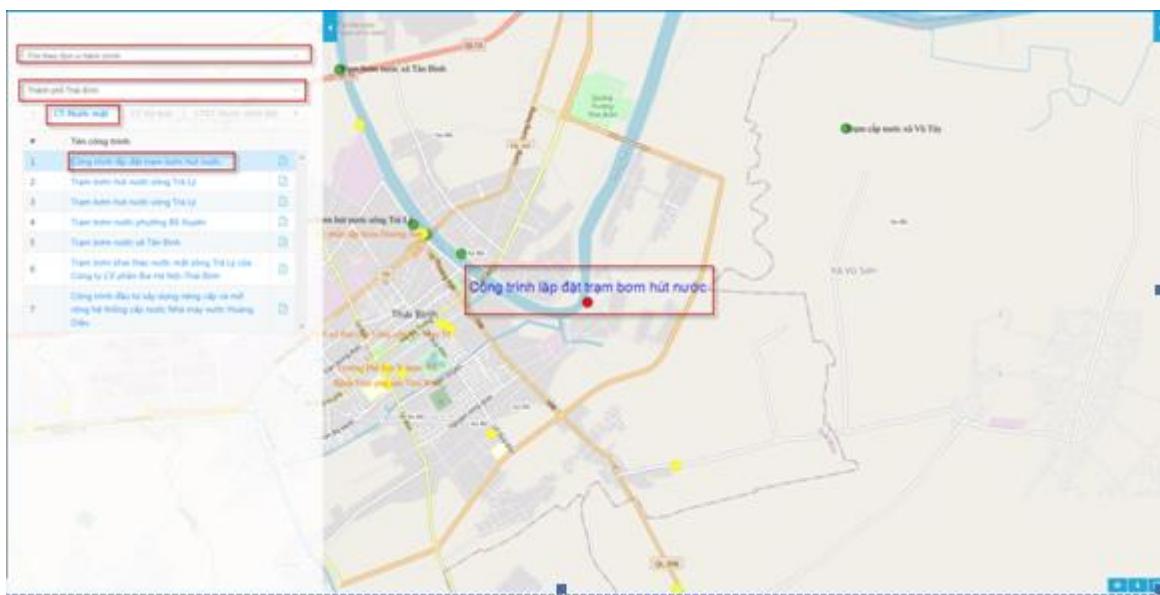


Các bước thực hiện tìm kiếm:

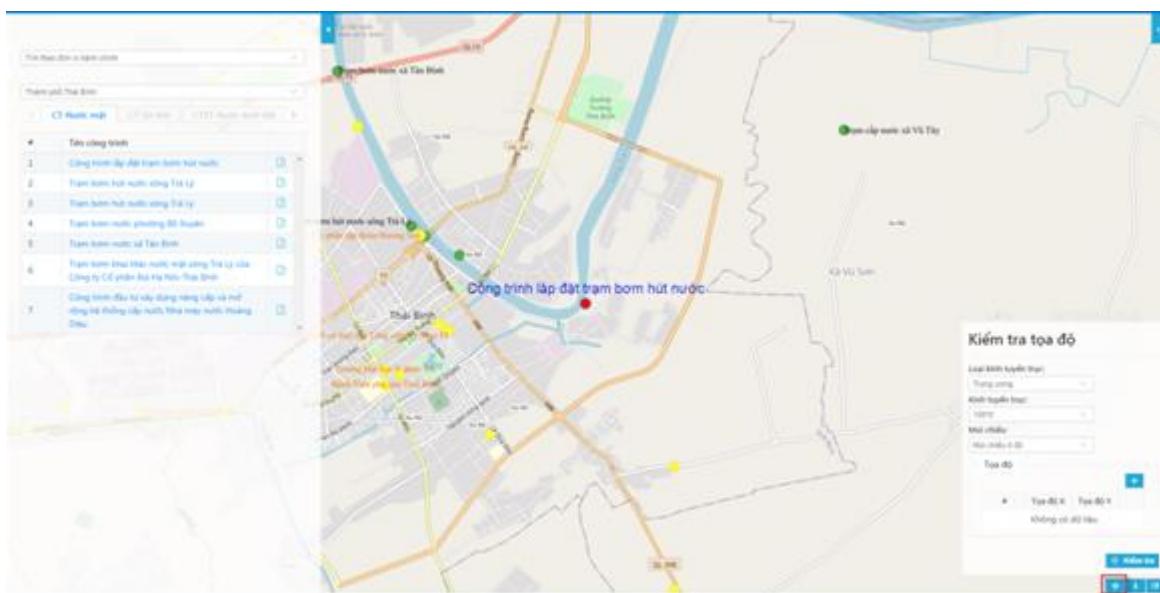
- *Bước 1:* Nhập tiêu chí tìm kiếm, gồm:

+ *Chọn loại hình tìm kiếm:* Chọn “Tìm kiếm theo từ khóa” hoặc “Tìm theo đơn vị hành chính”

- *Bước 2:* Nhấn biểu tượng
- Ví dụ: chọn tìm kiếm theo đơn vị hành chính

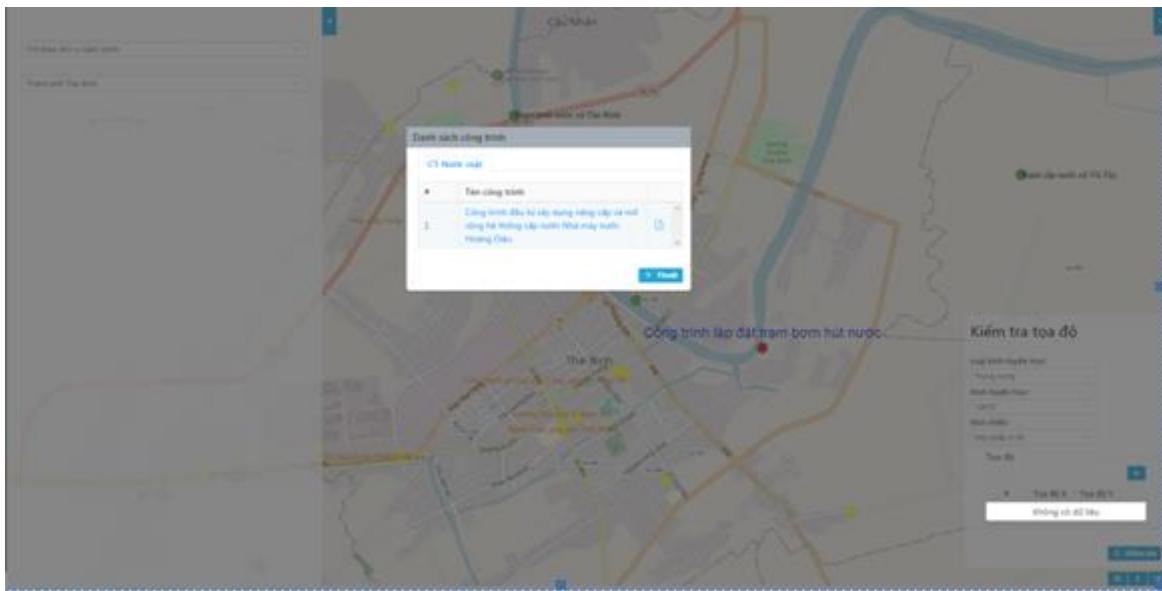


Tại giao diện kết quả tìm kiếm này, người dùng có thể kiểm tra tọa độ cụ thể trên bản đồ bằng cách nhấn nút lệnh → điểm quan trắc vừa tìm kiếm hiển thị như sau:



Giao diện kết quả kiểm tra tọa độ

- Muốn xem thông tin công trình thì nhấn chọn nút lệnh  sau đó nhấn vào vị trí trên bản đồ cần xem thông tin → bảng thông tin chi tiết hiển thị như sau:

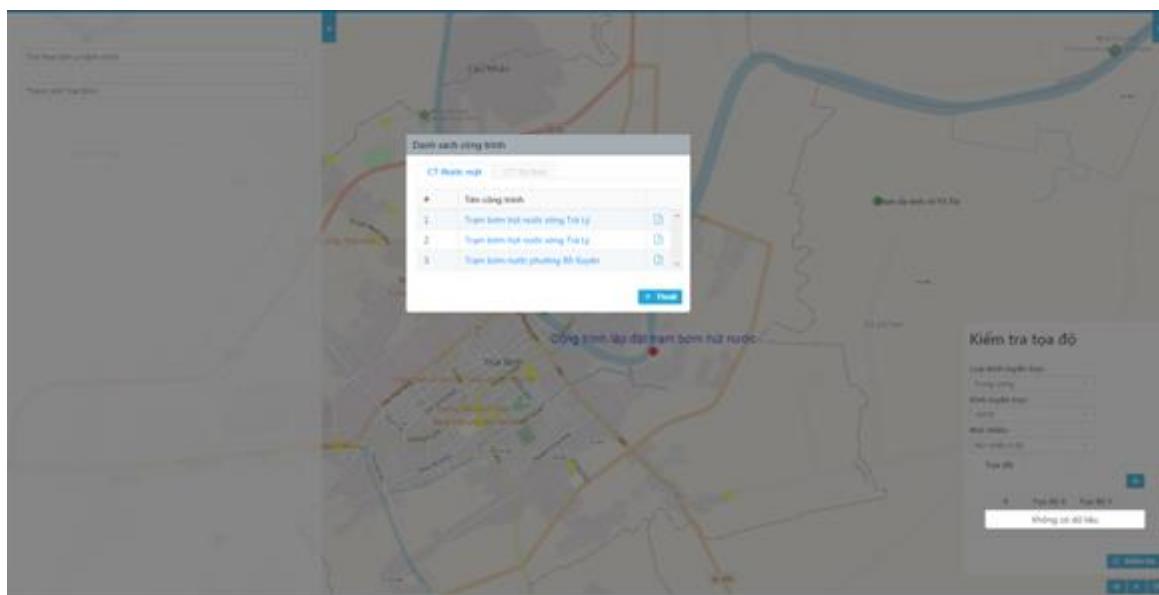


Giao diện kết quả thông tin công trình

⇒ Để xem chi tiết giấy phép công trình thì người dùng kích đúp vào tên công trình, hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết giấy phép công trình.

- Đo khoảng cách (): đo khoảng cách điểm trên bản đồ, nhấn chuột vào biểu tượng  sau đó nhấn chọn khoảng cách cần đo (nhấp điểm đầu sau đó nhấp đúp chuột tại điểm kết thúc đo) → độ dài khoảng cách sẽ được hiển thị trên bản đồ.

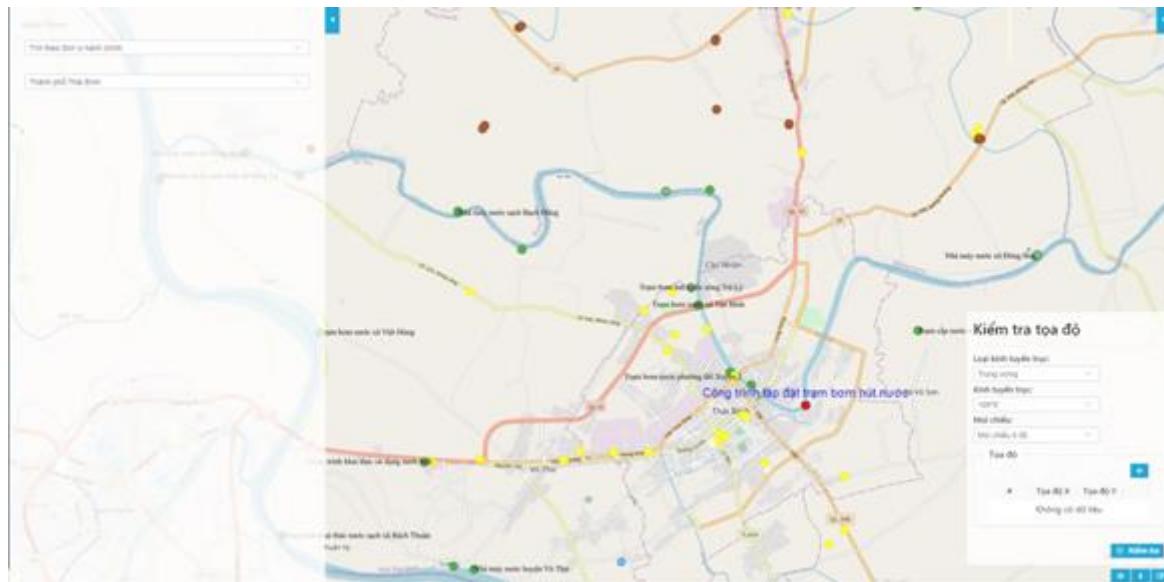
- Muốn xem danh sách công trình tài nguyên nước thì người dùng nhấn chọn sau đó nhấn vào vị trí trên bản đồ cần xem thông tin, hệ thống hiển thị danh sách công trình:



Giao diện xem danh sách công trình

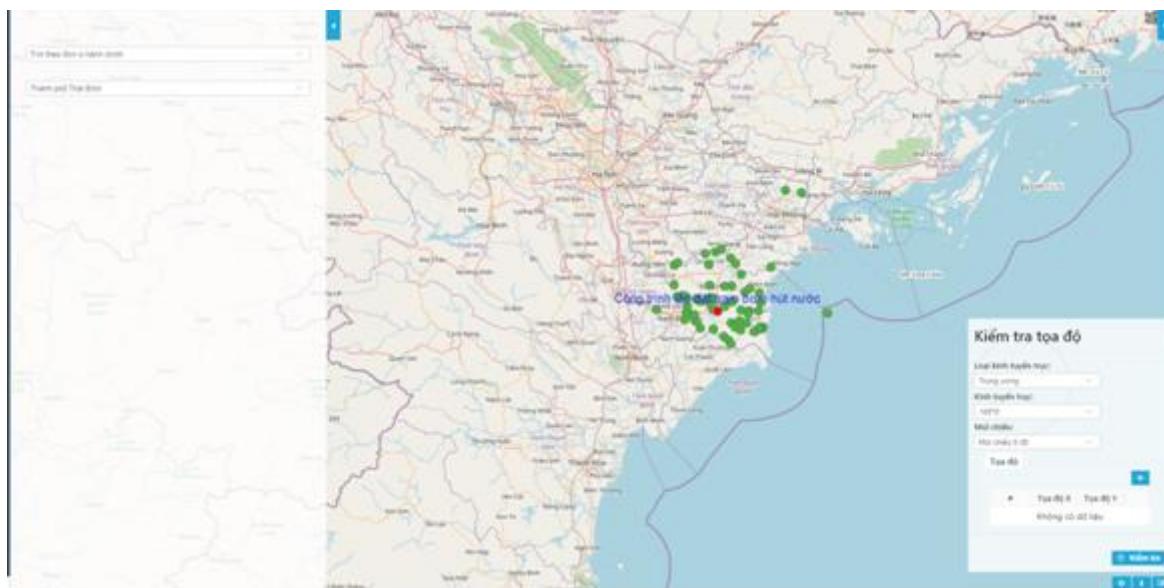
- Xem bản đồ ở trạng thái phóng to: sử dụng trong trường hợp muốn phóng to bản đồ. Người dùng trỏ chuột vào vị trí cần xem phóng và lăn con lăn chuột về phía trước.

Ví dụ: Bản đồ đang ở trạng thái phóng to



Giao diện bản đồ khi phóng to

- Xem bản đồ ở trạng thái thu nhỏ: sử dụng trong trường hợp muốn thu nhỏ bản đồ. Người dùng trỏ chuột vào vị trí cần xem toàn mảnh và lăn con lăn chuột về phía sau.



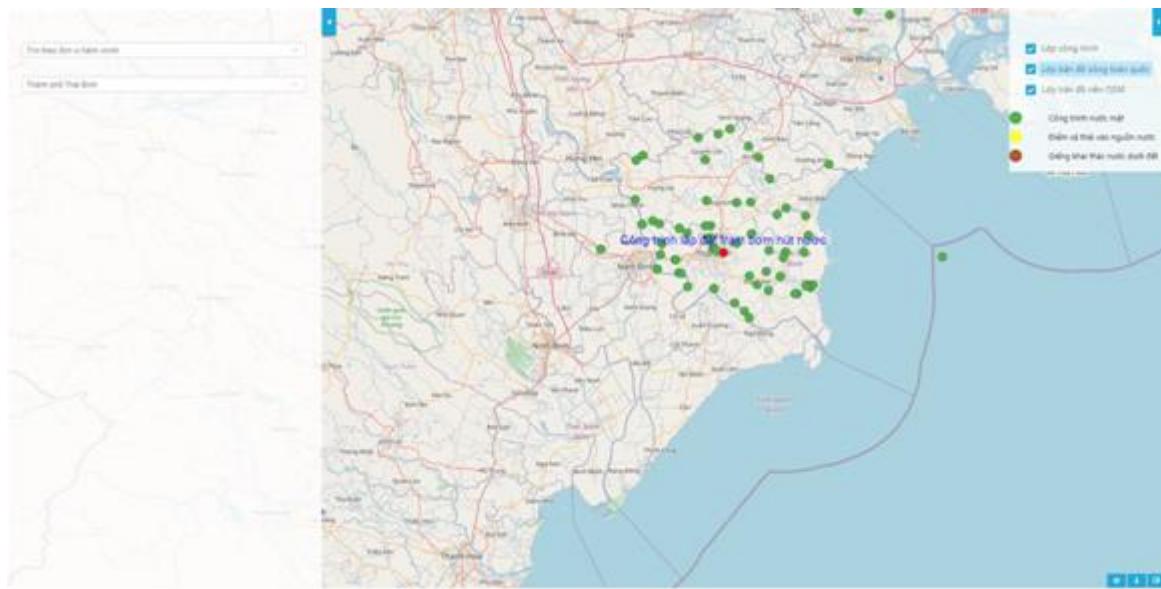
Giao diện bản đồ thu nhỏ

- Lớp bản đồ (): bật danh mục lớp bản đồ:

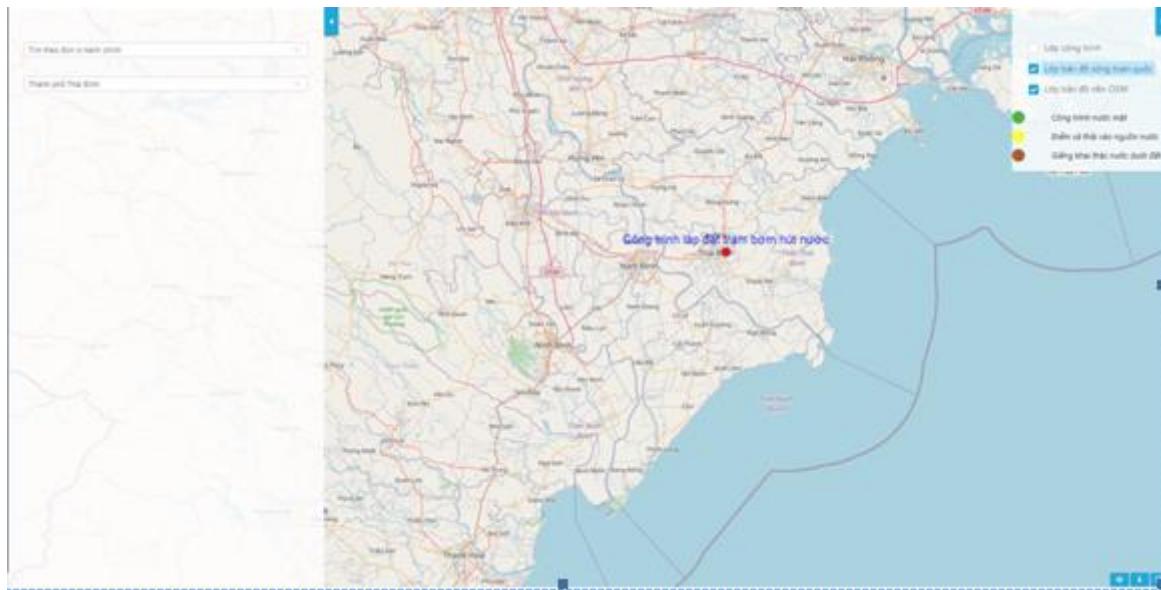


Muốn bật/ tắt lớp nào thì tích chọn/ hủy chọn tại lớp đó.

Ví dụ: Bản đồ hiển thị đầy đủ lớp như sau:

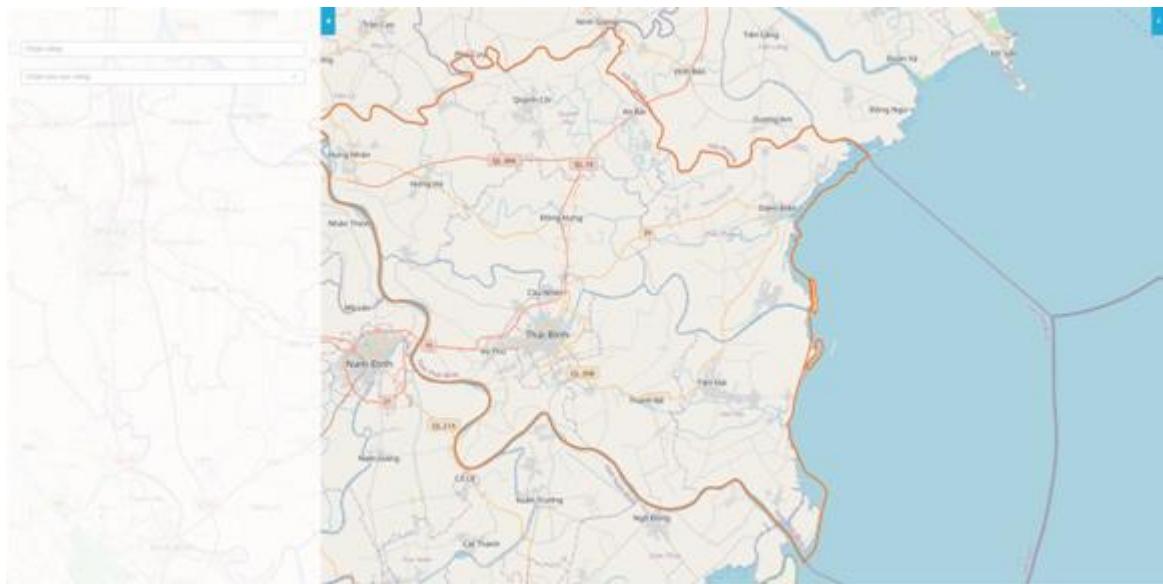


Ví dụ: Bản đồ hiển thị với lớp “công trình” không được bật:



10.2 Sông và lưu vực sông

Chức năng này cho phép người dùng tra cứu sông và lưu vực sông trên bản đồ



Giao diện sông lưu vực sông

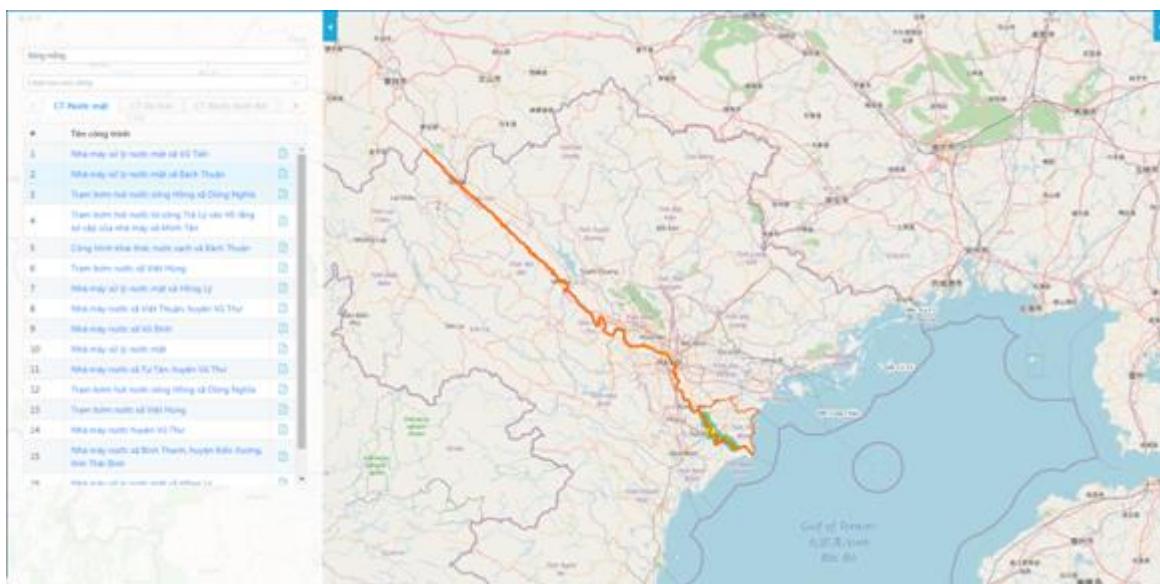
- Tìm kiếm: Cho phép người dùng tìm kiếm sông và lưu vực sông, người dùng nhập vào:



Giao diện tìm kiếm

Các bước thực hiện tìm kiếm:

- *Bước 1:* Nhập tiêu chí tìm kiếm, gồm:
 - + *Chọn sông:* Chọn sông cần tìm
 - + *Chọn lưu vực sông:* Chọn lưu vực sông
- *Bước 2:* Nhấn biểu tượng Q
- Ví dụ:



11. Biểu mẫu TT31/2018/TT-BTNMT

Chức năng này cho phép người dùng quản lý các biểu mẫu báo cáo sử dụng trong hệ thống, gồm:

- Biểu mẫu số 9
- Biểu mẫu số 10
- Biểu mẫu số 11
- Biểu mẫu số 16

11.1 Biểu mẫu số 9

Chức năng này cho phép quản lý mẫu báo cáo biểu mẫu số 09 về số lượng công trình khai thác phân theo nguồn nước. Tại đây người dùng có thể thực hiện chọn kỳ báo cáo và có thể xuất ra file Excel.

Cách thực hiện:

- **Bước 1:** Từ giao diện trang chủ nhấp chọn menu **Biểu mẫu TT31/2018/TT-BTNMT**, chọn chức năng **Biểu mẫu số 09** → giao diện trang **Biểu mẫu số 09** hiển thị:

Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên nước									
Biểu mẫu thông tư 31/2018/TT-BTNMT / Biểu mẫu số 9									
SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH KHAI THÁC PHÂN THEO NGUỒN NƯỚC									
Tỉnh/Thành Phố		Tổng số công trình			Số lượng công trình khai thác nước mặt			Số lượng công trình khai thác nước dưới đất	
TT		Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)	(9)	(10)=(9)-(8)
Tổng	955	1063		108	594	678	84	345	367
1	Thành phố Hà Nội	116	122	6	3	3	0	113	119
2	Tỉnh Hà Giang	26	29	3	26	29	3	0	0
3	Tỉnh Cao Bằng	10	10	0	10	10	0	0	0
4	Tỉnh Bắc Kạn	5	7	2	5	7	2	0	0
5	Tỉnh Tuyên Quang	6	7	1	6	6	0	0	1

- *Bước 2:* Chọn **Kỳ báo cáo**, người dùng có thể chọn kỳ báo cáo của năm muốn báo cáo như hình sau:

Biểu mẫu thông tư 31/2018/TT-BTNMT / Biểu mẫu số 9									
SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH KHAI THÁC PHÂN THEO NGUỒN NƯỚC									
Tỉnh/Thành Phố		Tổng số công trình			Số lượng công trình khai thác nước mặt			Số lượng công trình khai thác nước dưới đất	
TT		Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)	(9)	(10)=(9)-(8)
Tổng	817	955		138	488	594	106	314	345
1	Thành phố Hà Nội	103	116	13	3	3	0	100	113
2	Tỉnh Hà Giang	19	26	7	19	26	7	0	0
3	Tỉnh Cao Bằng	7	10	3	7	10	3	0	0
4	Tỉnh Bắc Kạn	3	5	2	3	5	2	0	0
5	Tỉnh Tuyên Quang	3	6	3	3	6	3	0	0

- *Bước 3:* Sau khi đã chọn kỳ báo cáo người dùng có thể **Xuất file Excel**, hệ thống tự động tải về máy tính.

11.2 Biểu mẫu số 10

Chức năng này cho phép quản lý mẫu báo cáo biểu mẫu số 10 về số lượng công trình khai thác nước mặt, nước dưới đất phân theo mục đích sử dụng. Tại đây người dùng có thể thực hiện xuất ra file Excel.

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Từ giao diện trang chủ nhấn chọn menu **TT31/2018/TT-BTNMT**, chọn chức năng **Biểu mẫu số 10** → giao diện trang **Biểu mẫu số 10** hiển thị:

TT	Tỉnh/Thành Phố	Tổng số công trình	Số lượng công trình				
			Tưới		Thủy điện	Mục đích khác	
			Nguồn nước mặt	Nguồn nước dưới đất	Nguồn nước mặt	Nguồn nước dưới đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
Tổng	1369	4	343	565	114	343	
1	Thành phố Hà Nội	229	0	113	0	3	113
2	Tỉnh Hà Giang	29	0	0	29	0	0
3	Tỉnh Cao Bằng	10	0	0	10	0	0
4	Tỉnh Bắc Kạn	7	0	0	7	0	0
5	Tỉnh Tuyên Quang	6	0	0	6	0	0

- *Bước 2:* Tại đây người dùng có thể xuất ra file Excel tại nút **Xuất file Excel**, hệ thống tự động tải về máy tính.

11.3 Biểu mẫu số 11

Thao tác thực hiện tương tự mục 11.2 Biểu mẫu số 10

11.4 Biểu mẫu số 16

Thao tác thực hiện tương tự mục 11.1 Biểu mẫu số 9

12. Biểu mẫu TT20/2018/TT-BTNMT

Chức năng này cho phép người dùng quản lý các biểu mẫu báo cáo sử dụng trong hệ thống, gồm:

- Biểu mẫu 0203
- Biểu mẫu 0205
- Biểu mẫu 0206

12.1 Biểu mẫu 0203

Tại đây cho phép người dùng quản lý các biểu mẫu theo thông tư 20/2018/TT-BTNMT về tổng lượng nước các sông chính. Để xem và lấy dữ liệu được lưu trong hệ thống nhanh nhất bằng cách chọn làm mới dữ liệu và xuất excel theo yêu cầu người dùng

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Tại trang biểu mẫu thông tư 20/2018-TT-BTNMT chọn **Biểu mẫu 0203**

The screenshot shows the software's main window with a sidebar on the left containing various menu items. The item 'Biểu mẫu 0203' is highlighted with a red border. The main panel displays a table titled 'TỔNG LƯỢNG NƯỚC MẶT CÁC SÔNG CHÍNH NĂM 2020'. The table has columns for Sông Chính, Mã Số, Chiều dài(km), Diện tích lưu vực(km2), and Tổng lượng nước mặn (triệu m3). It includes sub-columns for Mùa mưa, Mùa khô, and Cả năm. The table shows one row with '(1)' in all columns, and a note at the bottom says 'Không có dữ liệu'.

- *Bước 2:* Nếu muốn làm mới dữ liệu và load dữ liệu nhanh hơn chọn **Làm mới**
- *Bước 3:* Nếu muốn xuất phụ lục người dùng chọn các tiêu chí tìm kiếm theo yêu cầu rồi nhấn **Xuất file Excel**.

The screenshot shows the same software interface as above, but the main panel now displays a table for the year 2018. The table is identical to the one for 2020, with columns for Sông Chính, Mã Số, Chiều dài(km), Diện tích lưu vực(km2), and Tổng lượng nước mặn (triệu m3). It includes sub-columns for Mùa mưa, Mùa khô, and Cả năm. The table shows one row with '(1)' in all columns, and a note at the bottom says 'Không có dữ liệu'.

12.2 Biểu mẫu 0205

Thao tác thực hiện tương tự mục [12.1 Biểu mẫu 0203](#)

12.3 Biểu mẫu 0206

Thao tác thực hiện tương tự mục [12.1 Biểu mẫu 0203](#)

13. Phụ lục

Chức năng này cho phép người dùng quản lý các phụ lục sử dụng trong hệ thống, gồm:

- Phụ lục 2
- Phụ lục 3
- Phụ lục 5
- Phụ lục 6

13.1 Phụ lục 2

Tại đây cho phép người dùng xem và lấy dữ liệu được lưu trong hệ thống nhanh nhất bằng cách chọn làm mới dữ liệu và xuất excel theo yêu cầu người dùng

Cách thực hiện:

- *Bước 1:* Tại trang Phụ lục chọn Phụ lục 2

The screenshot shows a software application window titled "Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên nước". The left sidebar contains a navigation menu with several items, one of which, "Phụ lục 2", is highlighted with a red box. The main content area is titled "Phụ lục / Phụ lục 2" and displays a table of data. The table has columns: STT, Nội dung, Số lượng giấy phép cấp mới, Số lượng giấy phép cấp lại, Số lượng giấy phép già hạn điều chỉnh, Số lượng giấy phép bị thu hồi, and Ghi chú. The data rows include a total row labeled "Tổng" and five individual permit types. At the top right of the main area, there are buttons for "Làm mới" (Refresh) and "Xuất file Excel" (Export to Excel). A watermark for "Activate Windows Go to Settings to activate Windows." is visible at the bottom right.

STT	Nội dung	Số lượng giấy phép cấp mới	Số lượng giấy phép cấp lại	Số lượng giấy phép già hạn điều chỉnh	Số lượng giấy phép bị thu hồi	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
Tổng	161	44	11	0		
1	Giấy phép xả thải vào nguồn nước	50	9	2	0	
2	Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt	82	27	4	0	
3	Giấy phép thăm dò nước dưới đất	6	0	0	0	
4	Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất	18	8	5	0	
5	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	5	0	0	0	

- *Bước 2:* Nếu muốn làm mới dữ liệu và load dữ liệu nhanh hơn chọn **Làm mới**
- *Bước 3:* Nếu muốn xuất phụ lục người dùng chọn các tiêu chí tìm kiếm theo yêu cầu rồi nhấn **Xuất file Excel**.

Hệ thống trả kết quả đúng theo yêu cầu như hình dưới

STT	Nội dung	Số lượng giấy phép cấp mới	Số lượng giấy phép cấp lại	Số lượng giấy phép già hạn điều chỉnh	Số lượng giấy phép bị thu hồi	Ghi chú
		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng	93	23	10	0	
1	Giấy phép xả thải vào nguồn nước	14	2	0	0	
2	Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt	69	11	4	0	
3	Giấy phép thăm dò nước dưới đất	2	0	0	0	
4	Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất	6	9	5	0	
5	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	2	1	1	0	

13.2 Phục lục 3

Thao tác thực hiện tương tự mục [13.1 Phụ lục 2](#)

13.3 Phục lục 5

Thao tác thực hiện tương tự mục [13.1 Phụ lục 2](#)

13.4 Phụ lục 6

Thao tác thực hiện tương tự mục [13.1 Phụ lục 2](#)

14. Quản trị hệ thống

Chức năng này cho phép quản trị hệ thống thống kê sự cố và quản lý người dùng của danh mục nhật ký hệ thống.

14.1.1 Thông kê sự cố

Để thực hiện thống kê sự cố thực hiện theo hướng dẫn sau:

- Bước 1: Tại trang chủ chọn **Quản trị hệ thống** chọn **Thông kê sự cố**

- Bước 2: Nhập tiêu chí tìm kiếm

- Bước 3: Nhấn chọn **Tìm kiếm** hệ thống hiển thị kết quả theo yêu cầu

14.1.2 Nhật ký hệ thống

Chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm và xem thông tin chi tiết người dùng trên hệ thống.

Cách thực hiện:

- *Bước 1: Tại trang Quản trị hệ thống chọn Nhật ký hệ thống*

#	Người dùng	Thảo tác	Thời gian
1	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép CT nước dưới đất: 20/GP-BTNMT, ngày cấp: 1/30/2020 4:01:36 PM, id: 1340	30-11-2020 15:44:28
2	nquockhanh	nquockhanh đã thêm mới giấy phép khai thác nước mặt, số giấy phép: , ngày cấp: 4/20/2020 12:00:00 AM	28-11-2020 11:54:38
3	vkthang	vkthang đã cập nhật giấy phép nước mặt: 194/GP-BTNMT, ngày cấp: 10/21/2020 3:57:33 PM, id: 1585	27-11-2020 15:28:30
4	ctnn_admin	ctnn_admin đã cập nhật giấy phép nước mặt: 1124/GP-BTNMT, ngày cấp: 5/15/2017 3:05:10 PM, id: 496	25-11-2020 16:41:16
5	vkthang	vkthang đã thêm mới giấy phép khai thác nước mặt, số giấy phép: , ngày cấp: 10/21/2020 3:57:33 PM	19-11-2020 16:04:49
6	vkthang	vkthang đã thêm mới giấy phép khai thác nước mặt, số giấy phép: , ngày cấp: 8/3/2020 3:46:11 PM	19-11-2020 15:54:11
7	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép nước mặt: 01/GP-BTNMT, ngày cấp: 1/6/2020 4:18:46 PM, id: 1562	18-11-2020 14:54:45
8	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép nước mặt: 61/GP-BTNMT, ngày cấp: 3/26/2020 4:13:41 PM, id: 1394	18-11-2020 14:42:41
9	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép nước mặt: 82/GP-BTNMT, ngày cấp: 5/11/2020 12:00:00 AM, id: 1433	18-11-2020 14:37:01
10	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép nước mặt: 82/GP-BTNMT, ngày cấp: 5/11/2020 12:00:00 AM, id: 1433	18-11-2020 14:36:35

- *Bước 2: Nhấn chọn người dùng cần xem chi tiết*

#	Người dùng	Thao tác	Thời gian
1	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép CT nước dưới đất: 20/GP-BTNMT, ngày cấp: 1/30/2020 4:01:36 PM, id: 1340	30-11-2020 15:44:28
2	nquockhanh	nquockhanh đã thêm mới giấy phép khai thác nước mặt, số giấy phép: , ngày cấp: 4/20/2020 12:00:00 AM	28-11-2020 11:54:38
3	vkthang	vkthang đã cập nhật giấy phép nước mặt: 194/GP-BTNMT, ngày cấp: 10/21/2020 3:57:33 PM, id: 1585	27-11-2020 15:28:30
4	ctnn_admin	ctnn_admin đã cập nhật giấy phép nước mặt: 1124/GP-BTNMT, ngày cấp: 5/15/2017 3:05:10 PM, id: 496	25-11-2020 16:41:16
5	vkthang	vkthang đã thêm mới giấy phép khai thác nước mặt, số giấy phép: , ngày cấp: 10/21/2020 3:57:33 PM	19-11-2020 16:04:49
6	vkthang	vkthang đã thêm mới giấy phép khai thác nước mặt, số giấy phép: , ngày cấp: 8/3/2020 3:46:11 PM	19-11-2020 15:54:11
7	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép nước mặt: 01/GP-BTNMT, ngày cấp: 1/6/2020 4:18:46 PM, id: 1562	18-11-2020 14:54:45
8	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép nước mặt: 61/GP-BTNMT, ngày cấp: 3/26/2020 4:13:41 PM, id: 1394	18-11-2020 14:42:41
9	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép nước mặt: 82/GP-BTNMT, ngày cấp: 5/11/2020 12:00:00 AM, id: 1433	18-11-2020 14:37:01
10	ntha12	ntha12 đã cập nhật giấy phép nước mặt: 82/GP-BTNMT, ngày cấp: 5/11/2020 12:00:00 AM, id: 1433	18-11-2020 14:36:35

Bản ghi từ 1 tới 10 của 7654

< 1 2 3 4 5 ... 766 > 10 / page ▾

❖ Tại trang này người dùng có thể tìm kiếm người dùng theo yêu cầu bằng cách:

Nhập điều kiện tìm kiếm vào các trường thông tin

Danh mục nhật ký hệ thống

🔍
--- Từ --- ~ --- Đến ---

-